PGS-TS NGUYỄN QUỐC NHẬT

MA TÚY VÀ PHÒNG CHỐNG MA TÚY TRONG CỘNG ĐỒNG

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

MA TUÝ VÀ PHÒNG CHỐNG MA TUÝ TRONG CỘNG ĐỒNG

PGS – TS: NGUYỄN QUỐC NHẬT

MA TUÝ VÀ PHÒNG CHỐNG MA TUÝ TRONG CỘNG ĐỒNG

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
HÀ NỘI - 2003

LỜI GIỚI THIỆU

Ma túy và tội phạm về ma túy đang là vấn đề mang tính quốc tế, nó không còn chỉ là nỗi lo riêng của một quốc gia nào mà đã là thảm họa chung toàn nhân loại. Không một quốc gia, dân tộc nào thoát ra ngoài vòng xoáy khủng khiếp cuả nó để tránh khỏi những hậu quả do nghiện hút và buôn lậu ma túy gây ra.

Ở nước ta, trong vòng 7 năm qua (1995 - 2002) đã phát hiện 37.982 vụ, gồm 76.354 đối tượng, thu giữ 8.514,3 kg thuốc phiện; 272,98 kg heroine, 9.320,4kg cần sa, nhiều gói, liều heroine, thuốc phiện và nhiều triệu viên, ống thuốc tân dược gây nghiện...rõ ràng ma túy đang làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt cạn kiệt nguồn nhân lực, tài chính, hủy diệt những tiềm năng quý báu mà lẽ ra phải được huy động cho phát triển kinh tế, xã hội, đem lại ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Ma túy đang làm suy thoái phẩm giá, nhân cách con người, phá hoại sự phát triển bền vững, làm xói mòn các giá trị văn hóa, gia đình, đạo đức, xã hội. Nghiêm trọng hơn, ma túy còn là tác nhân của căn bệnh HIV- AIDS. Đó là mối đe dọa đối với

mọi tầng lớp xã hội, xâm hại an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội của đất nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Trong thời gian qua, đứng trước tình hình ma túy và tội phạm về ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, Đảng và Nhà nước ta đã không ngừng đẩy mạnh các biện pháp để đấu tranh, ngăn chặn nhằm đẩy lùi ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Chương trình quốc gia phòng chống ma túy giai đoạn 2001-2005 bước đầu đã được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, tệ nạn ma túy vẫn phát triển và tội phạm ma túy vẫn diễn ra nghiêm trọng, mang tính xuyên quốc gia, quốc tế. Để đấu tranh phòng, chống ma túy có hiệu quả, đòi hỏi phải phát huy sức mạnh của toàn bộ hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, đặc biệt là việc nhận thức và tích cực, tự giác tham gia của mọi công dân.

Để cung cấp cho bạn đọc trong cả nước những tri thức cơ bản về ma túy, tình hình tệ nạn ma túy; tác hại của ma túy đối với đời sống xã hội; vấn đề cai nghiện ma túy cũng như các biện pháp phòng, chống ma túy; các quy định của pháp luật hiện hành về đấu tranh phòng, chống ma túy... tạo điều kiện thuận lợi để mọi công dân tham gia vào cuộc đấu tranh quyết liệt này.

PGS-TS:Nguyễn Quốc Nhật, đã biên soạn cuốn sách "Ma túy và phòng chống ma túy trong cộng đồng" trên cơ sở các quy định của Luật phòng chống ma túy, quy định về các tội phạm ma túy trong BLHS 1999 và thực tiễn công tác đấu tranh phòng chống ma túy ở nước ta trong thời gian qua.

Sách bố cục gồm 5 chương và phần phụ lục in Luật phòng chống ma tuý và môt số văn bản pháp luật liên quan đến phòng chống ma tuý:

Chương I. *Nhận thức chung về ma tuý.*

Chương II. *Cai nghiện ma tuý.*

Chương III. *Cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.*

Chương IV. *Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân trong phòng chống ma tuý.*

Chương V. *Các tội phạm về ma tuý.*

Phụ lục:

1. Luật phòng, chống ma tuý.

2. Nghị định của Chính phủ số 87/CP ngày 12 tháng 12 năm 1985 về tăng cường quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội (chích).

3. Nghị định của Chính phủ số 53- CP ngày 28- 6- 1994 quy định các biện pháp xử lý đối với cán bộ, viên

chức Nhà nước và những người có hành vi liên quan đến mại dâm, ma tuý, cờ bạc và say rượu bê tha (chích).

4. Nghị định của Chính phủ Số 67/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2001 Ban hành các danh mục chất ma tuý và tiền chất (chích).

5. Nghị quyết của Chính phủ số 06/CP ngày 29/01/1993 về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý.

6. Chương trình hành động, phòng chống ma tuý giai đoạn 2001 - 2005 (Ban hành kèm theo quyết định số 150/2000/QĐ - TTg ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ).

Tác giả đã đề cập tương đối đầy đủ và toàn diện những vấn đề cơ bản về ma túy và công tác đấu tranh phòng chống ma túy dưới dạng hỏi - đáp. Tuy nhiên, phòng chống ma tuý là một vấn đề hết sức phức tạp, vì vậy trong phạm vi cuốn sách này tác giả sẽ không tránh khỏi những hạn chế thiếu sót, chúng tôi rất mong nhận được sự góp ý chân thành của bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

GS - TS. Nguyễn Duy Hùng

CHƯƠNG I

NHẬN THỨC CHUNG VỀ MA TUÝ

1. Vì sao phải phòng, chống ma tuý?

Ma tuý đang là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, là nỗi lo của các quốc gia và cộng đồng quốc tế. Ma tuý gây tác hại cho cơ thể và sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia, ma tuý còn là con đường có nguy cơ lây lan cao nhất của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Phòng chống tệ nạn ma tuý là trách nhiệm chung của toàn xã hội.

Hiện nay ở nước ta và trên thế giới tệ nạn ma tuý đang hoành hành, trên thế giới có hàng chục triệu con nghiện và hàng năm tiêu tốn hết hàng tỷ USD. Tình trạng sản xuất, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép các chất ma tuý ngày càng gia tăng, vì vậy phải đẩy mạnh phòng chống ma tuý để giảm dần, tiến đến loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội là nhiệm vụ chung của các quốc gia và cộng đồng quốc tế.

2. Ma tuý là gì?

Lịch sử từ thời xa xưa con người đã biết sử dụng nhiều loại cây cỏ có trong thiên nhiên để ăn, hút cho sảng khoái và để chữa bệnh như cây cô ca, cây cần sa, cây anh túc (cây thuốc phiện)... Quá trình sử dụng những dược liệu này đã làm họ phần nào bị lệ thuộc vào chúng và trở thành nhu cầu hàng ngày trong đời sống sinh hoạt. Cùng với sự phát triển của khoa học, con người không chỉ sử dụng đơn thuần những nguyên liệu có sẵn trong tự nhiên mà họ đã điều chế ra nhiều chất mới để phục vụ nhu cầu sinh hoạt của con người và vì mục đích y học. Trong đó có những chất có khả năng gây nghiện cao, đã bị con người lạm dụng sử dụng ngoài mục đích y học và những chất này được gọi là chất ma tuý.

Ở nước ta ma tuý đã được ông cha ta sử dụng trong y học từ lâu đời với mục đích y học và sau đó bị lạm dụng sử dụng ngoài mục đích chữa bệnh, đặc biệt vào thời kỳ thực dân Pháp đô hộ. Tuy nhiên các chất ma tuý ở nước ta trước đây chủ yếu là thuốc phiện, vì vậy trong dân gian khi nói đến ma tuý thì mọi người đều nghĩ đó là thuốc phiện. Trong Từ điển tiếng Việt, "ma tuý" mới được đề cập trong thời gian gần đây song vấn đề nhận thức về thuật ngữ ma tuý hiện nay tồn tại nhiều khái niệm khác nhau.

Ma tuý, theo nghĩa gốc Hán- Việt được hiểu là "mê mẩn", nhằm để chỉ các chất gây ngủ, gây mê và có khả năng gây nghiện. Theo cách hiểu này thì các chất ma tuý được định nghĩa là "các chất độc có tính gây nghiện, có khả năng bị lạm dụng. Sự nghiện ngập chính là biểu hiện của trạng thái bị ngộ độc mãn tính do các chất ma tuý gây nên cho người sử dụng chúng". Theo Tổ chức y tế thế giới (WHO) năm 1982, thì ma tuý được hiểu theo nghĩa rộng, là mọi thực thể hoá học hoặc là những thực thể hỗn hợp, khác với tất cả những cái được đòi hỏi để duy trì một sức khoẻ bình thường, việc sử dụng những cái đó làm biến đổi chức năng sinh học và có thể cả cấu trúc vật chất. Như vậy, hiểu theo khái niệm này thì mọi vật chất đưa vào cơ thể con người làm thay đổi chức năng sinh học hoặc tâm lý học loại trừ thực phẩm, nước và ô xy đều được gọi là ma tuý. Và các chất ma tuý được phân loại thành hai loại, các chất ma tuý hợp pháp và ma tuý không hợp pháp. Ma tuý hợp pháp như thuốc giảm đau, thuốc ngủ, thuốc an thần,...(ma tuý thông dụng như rượu bia, thuốc lá...). Ma tuý bất hợp pháp là các loại ma tuý như Heroin, cao cô ca, nhựa cần sa, thuốc phiện... Hiện nay theo công ước quốc tế về kiểm soát ma tuý của Liên hợp quốc (công ước quốc tế 1988) thì chỉ có 225 chất ma tuý chịu sự kiểm

soát của các cơ quan bảo vệ pháp luật (trong đó không có rượu, bia, thuốc lá, cà phê). Theo chương trình kiểm soát ma tuý quốc tế của Liên hợp quốc (UNDCP) năm 1991 thì: *Ma tuý là những chất độc, có tính gây nghiện, có nguồn gốc tự nhiên hoặc nhân tạo. Khi xâm nhập vào cơ thể con người có tác dụng thay đổi tâm trạng, ý thức và trí tuệ, làm cho con người bị lệ thuộc vào chúng, gây nên những tổn thương cho cá nhân người sử dụng và cả cộng đồng.* Chính vì vậy, việc sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển và sử dụng các loại chất này phải được quy định chặt chẽ trong pháp luật và chịu sự kiểm soát của các cơ quan pháp luật.

Trong Từ điển tiếng Việt thì ma tuý được khái niệm rất đơn giản: *Ma tuý là các chất kích thích lấy từ cây cần sa, dùng nhiều thành nghiện* (Đại từ điển tiếng Việt-NXB Văn hoá thông tin 1998). Như vậy, theo giải thích của từ điển chúng ta thấy khái niệm ma tuý được hiểu đơn thuần chỉ là chất gây nghiện được lấy từ cây cần sa. Rõ ràng giải thích này chưa đầy đủ vì ngoài cần sa ra còn nhiều loại cây khác hoặc các chất khác, các hợp chất khác có khả năng gây nghiện và đều được coi là ma tuý.

Theo Khoản 1 Điều 2 Luật phòng, chống ma tuý năm 2000 thì ma tuý là các chất gây nghiện và chất

hướng thần được quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành. Như vậy nếu theo khái niệm chất ma tuý trong Luật phòng, chống ma tuý thì ma tuý bao gồm tất cả những chất có khả năng gây nghiện và chất hướng thần được quy định trong danh mục do Chính phủ quy định. Và cũng theo quy định tại Điều 1 Luật phòng, chống ma tuý thì chất gây nghiện được định nghĩa là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Còn chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

Tóm lại: Ma tuý được hiểu đó là những chất độc nguy hiểm, có khả năng gây nghiện cao, có ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ con người và làm cho người sử dụng lệ thuộc vào chúng, gây tác hại xấu cho sức khoẻ người sử dụng và ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng.

3. Ma tuý được phân loại như thế nào?

Theo ba công ước quốc tế của Liên hợp quốc (Công ước 1961; 1971; 1988) về kiểm soát ma tuý thì ma tuý bao gồm 225 chất ma tuý và 22 tiền chất.

Hiện nay có nhiều cách phân loại ma tuý khác nhau, dựa vào các căn cứ khác nhau thì có các cách

phân loại khác nhau. Căn cứ vào mức độ gây nghiện và khả năng bị lạm dụng thì có thể chia ma tuý thành hai loại là ma tuý có hiệu lực cao và ma tuý có hiệu lực thấp; Căn cứ vào tác dụng của thuốc trên cơ thể con người thì có thể chia ma tuý thành các chất ma tuý êm dịu, các chất ma tuý kích thích, các chất ma tuý an thần, các chất ma tuý gây ảo giác...; Căn cứ vào nguồn gốc của các chất ma tuý thì ma tuý được chia thành các chất ma tuý có nguồn gốc từ tự nhiên và các chất ma tuý có nguồn gốc nhân tạo. Đây là một trong những hình thức phân loại phổ thông, mà theo chúng tôi việc phân chia dựa vào căn cứ này là rất phù hợp. Theo cách phân loại này ta có thể chia như sau:

a. Ma tuý có nguồn gốc tự nhiên: Là những chất ma tuý được chiết xuất từ các loại thảo dược có sẵn trong thiên nhiên.

- Cây thuốc phiện (cây hoa anh túc): Loại cây này được trồng nhiều ở các tỉnh miền núi phía bắc nước ta và một số nước ở Châu á. Đây là nguyên liệu để chiết xuất ra Moorphin, Hêrôin có tác dụng làm giảm đau khi cơ thể bị chấn thương hay khi phẫu thuật. Thuốc phiện được tách nhựa từ quả cây thuốc phiện (cây anh túc) và thường ở những dạng sau: Thuốc phiện sống, là nhựa thuốc phiện được thu hoạch từ quả còn

xanh của cây thuốc phiện, phơi khô, đóng gói ở dạng chất dẻo có mầu nâu đen (mầu cánh gián) và có mùi thơm ngái; Thuốc phiện chín, là thuốc phiện sống được hoà tan trong nước nóng, lọc qua vải nhiều lần sau đó được sấy khô đóng thành bánh. Thuốc phiện dưới dạng này thường có mùi rất thơm và có mầu đen xẫm; xái thuốc phiện là phần còn lại trong tẩu (hút bằng bàn đèn) khi thuốc phiện được hút xong. Khi hết tiền lại lên cơn nghiện nên nhiều con nghiện đã chưng cất xái thuốc phiện để sử dụng thậm chí để tiêm chích qua mạch máu rất nguy hiểm đến tính mạng.

- Cây cần sa (còn gọi là cây gai đầu, cây lanh mèo, cây đại ma, cỏ bồ đà). Những loại cây này được trồng nhiều ở Campuchia và một số tỉnh biên giới tây nam nước ta. Cần sa thường được chế biến dưới ba dạng sau: hạt, lá, hoa nghiền nát thái nhỏ, phơi khô cuộn thành điếu hút hoặc pha như chè để uống: Chưng cất nhựa, lá, hoa cần sa phơi khô lấy nhựa đóng thành từng bánh, khi này màu nhựa cần sa có mầu giống như nhựa thuốc phiện; Cần sa được tinh chế thành tinh dầu lỏng.

- Cây côca. Cây Côca là loại cây được trồng nhiều ở các nước Nam Phi, hoạt chất chính của nó là Côcain và được tinh chế thành bột.

- Cây khát (còn gọi là cây Catha). Cây khát được dùng để chế tạo ra một số chất trong đó có Cathanon có thành phần hoá học và dược lý rất cao tương tự như loại ma tuý tổng hợp Amphetamine, gây kích thích thần kinh cực mạnh. Sử dụng cây Catha rất đơn giản, có thể nhai, nuốt gây hưng phấn và khi sử dụng có thể làm người sử dụng nói nhiều và dễ mất tự chủ bản thân, hạn chế khả năng điều khiển hành vi của mình.

b. Ma tuý có nguồn gốc nhân tạo: Ma tuý có nguồn gốc nhân tạo là những chất ma tuý được tổng hợp, điều chế từ những chất, những tiền chất thành chất ma tuý mới. Ma tuý có nguồn gốc nhân tạo bao gồm các chất giảm đau như Dolargan, Hêrôin, Amphetamine, những chất này có tác dụng giống như Moócphin, có khả năng gây nghiện nhanh, và làm tổn thương hệ thần kinh của người nghiện; Các chất ma tuý kích thích hệ thần kinh như Amphetamin, Methaphetamin, Ecstasy, Doping (erythropoietin)... những chất ma tuý này có tác dụng mạnh gấp 500 lần so với thuốc phiện, nó có khả năng kích thích mạnh mẽ lên hệ thần kinh người nghiện làm họ bị kích động dễ mất khả năng tự chủ bản thân; Các chất ức chế hệ thần kinh như Seduxen, mecloqualon, methaqualon...đây là những chất ma tuý được sử dụng nhiều trong y học nhưng dùng

nhiều sẽ gây nghiện, dùng quá liều lượng có thể gây ngộ độc, mất trí nhớ, thậm chí gây tử vong.

Ngoài ra các chất ma tuý còn được phân chia thành sáu nhóm sau:

1. Các chất thuốc phiện (Opiates) gồm thuốc phiện, Morphine, Heroine.

2. Các chất cần sa (Canabis sativa) gồm thảo mộc cần sa (Marijuana); nhựa cần sa (Hashish); tinh dầu cần sa (dầu Hashish).

3. Các chất coca thuộc họ Erythroxylon gồm bột coca, cao coca và cocain.

4. Các chất kích thích (Stimulants)

5. Các chất ức chế (Depressants).

6. Các chất gây ảo giác (Haluciogens).[1]

4. Thuốc phiện là gì? Cao thuốc phiện là gì?

Thuốc phiện: Là nhựa của một loại thảo dược có tên gọi là cây thuốc phiện (hay còn gọi là cây anh túc) có tên khoa học là Papaver Somniferum, thuộc họ Papaveraceae.

Từ 6000 năm trước đây con người đã biết sử dụng cây thuốc phiện. Và Iran, Thổ Nhĩ Kỳ được coi là một trong những quê hương đầu tiên của cây thuốc phiện. Sau này cây thuốc phiện được đưa đến `trồng ở nhiều

---

[1]. Từ điển Bách khoa Công an nhân dân, Nxb CAND 2000, trang 406.

nơi trên thế giới như Pakixtan, Apganixtan, Miến Điện, ấn Độ, Thái Lan, Việt Nam, Lào, Trung Quốc, Mêhicô, Campuchia... Đến đầu thế kỷ thứ 17 thì thuốc phiện được du nhập nhiều vào Châu Âu và được sử dụng để chữa bệnh. Cây thuốc phiện được trồng hàng năm theo vụ. ở nước ta cây thuốc phiện được trồng nhiều ở các tỉnh phía bắc như Lai Châu, Sơn La, Yên Bái... Cây thuốc phiện có thân mọc thẳng và thường cao từ 0,7 đến 1,5 m, phía dưới có cuống ngắn, lá phía trên không có cuống, mọc ôm vào thân. Mép lá có răng cưa, lá có hình quả trứng và dài khoảng 6-50 cm ; rộng khoảng 3,5 đến 30cm, đầu trên nhọn, đầu dưới tròn. Gân lá nổi rõ ở mặt dưới.

Hoa của cây thuốc phiện mọc đơn ở đầu cành hoặc đầu thân, cuống hoa dài 12-14cm. Đài hoa gồm hai lá đài màu xanh, rụng trước khi hoa nở. Lá đài dài 1,5-2cm , có màu tím hay màu hồng..., có 4 cánh dài 5-7 cm có nhiều nhụy bao quanh một bầu, có một ngăn gồm 25-20 lá nhăn dính lẫn nhau thành hình cầu.

Quả của cây thuốc phiện mang hình cầu hoặc hình quả trứng dài từ 4-7 cm đường kính từ 3-6 cm, ở đỉnh có núm. Quả có cuống phình ra ở chỗ nối, khi chín có màu vàng xám.

Cây thuốc phiện được trồng để lấy nhựa từ quả thuốc phiện và lấy tinh dầu từ hạt thuốc phiện.

Trước đây thuốc phiện chủ yếu được sử dụng trong y học làm thuốc giảm đau, chữa ho, trị tiêu chảy... tuy nhiên do đặc tính gây nghiện nên khi dùng nhiều thuốc phiện sẽ bị nghiện. Đối với những người nghiện thì thuốc phiện được dùng để hút. Hiện nay đã phát hiện ra trong nhựa thuốc phiện có chứa đến 40 ancaloit, có 5 chất coi là cơ bản: morphin, codein, thebain, papaverin và narcotin. morphin là ancaloit có hàm lượng cao trong nhựa thuốc phiện, từ 4-21%. Hàm lượng Morphin trong nhựa thuốc phiện ở Việt Nam có từ 5-13%. lượng Narcotin có khoảng từ 2 - 2,8%, Codein 0,7-3%, hàm lượng thebain khoảng 0,2 - 1%, papaverin 0,5-1,3%. Thuốc phiện có các dạng sau:

- Thuốc phiện sống: Là loại nhựa thuốc phiện thô, đông đặc, màu đen sẫm, có mùi thơm đặc biệt, thường được gói bằng lá chuối hoặc bọc bằng túi nilon vừa để bảo quản, mặt khác vừa để che dấu, đỡ bay mùi ra ngoài dễ bị phát hiện.

- Thuốc phiện chín: được chế từ thuốc phiện sống bằng cách cho thuốc phiện sống vào nước quấy nhiều lần rồi lọc qua vải, bỏ phần thô lấy dịch lọc cho bay hơi đến khô và sau đó đống thành bánh để cất giữ, bảo quản hoặc vận chuyển.

- Sái thuốc phiện là phần thuốc phiện còn lại trong tẩu khi đã hút xong.

Cao đặc thuốc phiện: là thuốc phiện được điều chế bằng cách cắt thuốc phiện thành miếng mỏng, cho vào 800 ml nước, rồi dầm nát để được một hỗn dịch đồng nhất.

Nhìn chung so với một số chất ma tuý khác thì thuốc phiện xuất hiện ở nước ta sớm hơn, trước những năm 1990 thuốc phiện là loại ma tuý được dùng ở nước ta nhiều nhất. Thuốc phiện vừa dễ kiếm, dễ sử dụng, thuốc phiện không chỉ được khai thác từ nguồn trồng ở trong nước mà còn được vận chuyển qua đường biên giới Lào, Campuchia rồi vào nước ta. Mặt khác giá thuốc phiện lại rẻ, trước năm 1990 giá thuốc phiện ở nước ta chỉ trên dưới 1 triệu đồng / kg, đến nay giá thuốc phiện đã đắt hơn nhiều, giá 1 kg thuốc phiện tại Hà Nội khoảng 8 triệu đồng/kg. ở vùng "Tam giác vàng" giá thuốc phiện được coi là một trong những nơi rẻ nhất thế giới.

5. Cần sa là gì?

Một trong những chất ma tuý thường gặp hiện nay là cần sa, cần sa là một loại thảo dược được gọi là cây cần sa và có tên la tinh là Cannabit Sativa L, họ Cannabinaceae còn được gọi là cây gai đầu, gai mèo, đại na... Cây cần sa mọc ở vùng khí hậu nhiệt đới như Nam Mỹ, Vùng Caribe, Châu Phi, Nam Á, Đông Nam

Á. Hiện nay cần sa được sử dụng bất hợp pháp ở ba dạng sản phẩm thảo mộc bao gồm lá, hoa, quả. Phơi khô đóng thành bánh, khi dùng tán nhỏ, cuộn thành điếu hút như hút thuốc lá. Cần sa được dùng dưới dạng qua chế biến như nhựa cần sa, tinh dầu cần sa. Nhựa cần sa được ép từ các bộ phận như rễ, thân, lá, cành, hoa và quả cần sa. Tinh dầu cần sa được tách chiết từ thảo mộc cần sa hoặc được tinh lọc từ nhựa cần sa. Trong thảo mộc cần sa thì hoạt chất chứa nhiều nhất ở rễ cần sa, rễ cần sa chứa khoảng 30 hoạt chất dưới dạng tên chung là Canabinoid.

Các hoạt chất gây nghiện trong cần sa gồm những hoạt chất như: Canabidiol (CBD), canabinol (CBN)... Các hoạt chất này thường gây cho người nghiện cảm giác hưng phấn, vui sướng, những mơ mộng, huyền ảo, trạng thái tâm lý thư giãn và "sảng khoái", nhìn chung cần sa tạo ra ảo giác và tạo nên sự hưng phấn giả tạo. Trong cần sa có hoạt chất Cannabidiol(THC) là hoạt chất có khả năng gây nghiện mạnh nhất và nó có hàm lượng chiếm 0,5-5% trong thảo mộc cần sa, từ 2-10% trong nhựa cần sa và chiếm từ 10-30% trong dầu cần sa.

6. Cây Coca được trồng ở đâu, coca có khả năng gây nghiện như thế nào?

Cũng như cây thuốc phiện và cây cần sa, cây coca là một loại có chứa chất ma tuý có nguồn gốc tự

nhiên. Cây coca có tên khoa học là erythroxylon cocalam, thuộc họ erythroxylaceae. Cây coca chủ yếu mọc ở các nước Nam Mỹ như Peru, Bolivia, Colombia Brazin và Equador. Cây coca có hai loại khác nhau là:

- Loài Erythrozylon coca lam, có lá đơn, to và dày hơn được trồng nhiều ở vùng phía đông dãy Andes từ Equador đến Bolivia và Peru. Loại cây này là cây canh tác chính của nông dân ở đây và nó đã trở thành nguồn thu nhập chủ yếu cuả họ.

- Loài Erythorxylon novogranaterse (còn được gọi là cây coca Colombia) có lá tròn, rộng và mỏng, đây cũng là loại cây truyền thống của nông dân địa phương (Colombia và Peru).

Ngày nay cây coca đã được trồng phổ thông ở nhiều quốc gia khác, ở Châu Âu, Indonesia, Nhật Bản, Ấn Độ và Xrilanca. ở nước ta cây coca không phát triển, ở một số vườn hoa có trồng cây coca làm cây cảnh, trang trí. Cây coca rất cao, có cây cao đến 6m, lá coca mọc so le, cuống ngắn, có hai lá nhỏ kèm theo, biến đổi thành gai. Phiến lá hình bầu dục, hai bên gân giữa có hai đường cong lồi - gân giả, tương ứng với hai nếp gấp của lá trong chồi, hoa nhỏ, mọc đơn, hoặc có 3-4 cánh mọc chung ở một kẽ lá.

Quả hình trứng, khi chín có màu đỏ, có một hạt, trong hạt có một nhũ. Mỗi năm có thể hái lá nhiều

lần, lá coca là nguyên liệu chính để chiết ra chất Cocain. Dược sĩ Gedecke là người đầu tiên chiết xuất ra Cocain vào năm1955. Lúc đó ancaloit này được gọi là erythroxylin. Cho đến năm 1959 Niemane mới đổi tên chất này thành Cocain. Trong lá coca ngoài Cocain còn có một số ancaloit khác như: Cinamylcocain, Truxilococain và Tropococain. Năm 1980 Anrep đã xác định được cocain có khả năng gây mê tại chỗ.

Từ thời xa xưa người dân Nam Mỹ đã sử dụng lá coca trong sinh hoạt bằng cách nhai lá coca với vôi, khi đó người sử dụng sẽ không còn cảm giác đói, làm việc khoẻ hơn, tinh thần sảng khoái, ít mỏi mệt, nhưng dùng lá coca nhiều sẽ bị nghiện. Hiện nay ở Nam Mỹ có khoảng 5 triệu người nghiện nhai lá coca. ở nước ta hầu hết những người nghiện ma tuý ở những vùng sâu, vùng xa và các vùng đồng bào thiểu số là nghiện thuốc phiện hoặc các loại ma tuý khác còn không có người nghiện nhai coca vì trên thị trường ít xuất hiện.[1]

7. Heroin là gì?

Heroin là một trong những chất ma tuý nguy hiểm đang được người nghiện ma tuý sử dụng nhiều, có giá thành cao và khả năng gây nghiện mạnh. heroin và

---

[1] Bộ Nội vụ-Ban chỉ đạo phòng chống ma tuý - Từ điển các chất ma tuý - NXB Công an nhân dân 1998.

morphine đều có nguồn gốc từ thuốc phiện, được tinh chế từ thuốc phiện. Heroin là chế phẩm được bán tổng hợp từ mocphine, nhưng độc hại hơn morphine nhiều, nó được coi là một trong những chất ma tuý độc hại nhất hiện nay. Người sử dụng heroin chỉ sau vài lần sử dụng là có thể nghiện và lệ thuộc ngay vào nó. Khi đã nghiện heroin thì nó có khả năng phá huỷ cơ thể người nghiện rất nhanh, làm suy sụp cả về mặt thể chất và tinh thần. Chỉ cần một liều khoảng 0,06g có thể làm người bị tiêm sốc thuốc chết ngay sau khi tiêm. Giá heroin rất cao giá hiện nay ở nước ta khoảng 18.000USD một cặp, tức là tương đương với 25.000 USĐ/kg. Heroin được coi là một mặt hàng siêu lợi nhuận vì nếu Heroin được vận chuyển từ "Tam giác Vàng" đến Mỹ thì giá tăng gấp 10 lần.

Heroin có tên khoa học là Diacetylmorphin. Công thức hoá học là $C_{21}H_{23}No_5$.

Tính chất: **Tinh thể màu trắng**, nóng chảy ở nhiệt độ 170^{0}C. Tinh thể này dễ bị phân huỷ trong dung dịch kiềm. Hoà tan trong nước, tỷ lệ1/700; trong cồn Etylic 1/31; trong nước clorofoc 1/1,5; trong ete 1/100.

Heroin thường được sản xuất dưới dạng bột, đóng thành bánh hình chữ nhật nặng khoảng 360gam, loại phổ biến hiện nay thường có nhãn ở bên ngoài là hình hai sư tử chầu quả cầu (còn gọi là sư tử hí cầu), ký hiệu 9999, 999, loại có ký hiệu ba ngôi sao năm cánh

hoặc có biểu tượng con voi. Ở nước ta bọn buôn lậu heroin thường bán lẻ, tức là được chia thành từng liều nhỏ "tép" để bán cho người nghiện sử dụng bằng cách hút, hít.

8. Amphetamine là gì?

Amphetamine là một dạng ma tuý tổng hợp được sản xuất bí mật và xuất hiện đầu tiên ở Hà Lan sau này được lan truyền sang Châu Âu và các nước khác. Amphetamine được sản xuất dưới dạng viên nén, bột hoặc viên con nhộng. Amphetamine gây kích thích mạnh hệ thần kinh trung ương, làm tăng sự co bóp của tim, co mạch máu ngoại biên, tăng huyết áp. Với liều lượng vừa phải Amphêtamine có khả năng làm tăng sức lao động trí óc, giảm buồn ngủ, tăng thể lực. Khi sử dụng với liều cao amphetamine gây trạng thái choáng váng, suy sụp, giảm thể lực, không muốn ăn, loạn nhịp tim. Amphetamine là một trong những chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng sẽ nhanh nghiện và bị phá huỷ cơ thể nhanh chóng.

Amphetamine có tên gọi khác là Racemic Desoxynorephedrin. Có công thức hoá học là $C_9H_{13}N$.

Tính chất: là chất lỏng, không màu, bay hơi chậm, hấp thụ CO_2 trong không khí tạo thành cacbonat,

nhiệt độ sôi: 200-203°C. Hoà tan trong nước tỷ lệ 1/50; tan trong cồn etylic, clorofoc và ete, tan hoàn toàn trong các Axít. Amphetamine có các dẫn chất là: Amphetamine Phosphat và amphetamine sulfat.

9. Cocain là gì?

Như đã giới thiệu ở trên, cocain là một chất ancaloit được chiết xuất từ lá cây coca hoặc cũng có thể được tổng hợp từ ecgonin. Cocain có tên khoa học là Ben-1- ecgoninmethylester. Tên gọi khác là MethylBenzoylecgonine neurocaine.

Tính chất: là bột tinh thể màu trắng, bay hơi nhẹ. Nhiệt độ nóng chảy là 96- 98°C, hoà tan trong nước tỷ lệ 1/600, trong cồn etilic 1/7, trong clorofoc 1/0,5 và trong ete. Cocain công thức hoá học là: $C_{17}H_{21}NO_4$. Thường được sản xuất dưới dạng bột hoặc ống tiêm 1ml dung dịch 2%.

Tác dụng của Cocain là gây tê, là chất độc và gây nghiện, nên chỉ sử dụng gây tê bên ngoài, vì vậy nếu sử dụng nhiều thì sẽ gây nghiện.

10. Codeine là gì?

Codein là những chất ancaloit chứa trong thuốc phiện hoặc điều chế bằng cách metyl hoá mocphin. Codein là tinh thể không màu, hoặc bột tinh thể màu trắng, nhiệt độ nóng chảy là 154-158°C. Hoà tan trong nước tỷ lệ 1/120, trong cồn etylic 1/2, trong

clorofoc 1/0,5, trong ete 1/50. Dẫn chất gồm có Codein hydrochloride, Codeine phosphate và Codeine sulphate. Codeine thường được sản xuất dưới dạng bột, viên nén hoặc sirocodeine.

11. Morphine là gì?

Morphine là một chất ma tuý được nhiều người nghiện sử dụng hiện nay. Morphine là một trong những chất ancaloit được chiết xuất từ trong thuốc phiện. Nó được sản xuất chủ yếu vì mục đích y học dưới dạng ống tiêm 1ml/0,01g- dạng clohydrat viên nén bọc 10mg koặc 30-60 và 100 mg. Morphine có tác dụng giảm đau, gây ngủ. Do tác động trực tiếp lên thần kinh trung ương vì vậy dễ gây nghiện.

Morphine có tên khoa học là: 7,8- dehydro-4,5-epoxy- 3,6-dihydroxy-N-methylmorphinan. Tên gọi khác là Morphia. Công thức là $C_{17}H_{19}NO_3.H_2O$.

Tính chất: Là ancoloit của thuốc phiện. Bột tinh thể màu trắng, nóng chảy ở nhiệt độ 254 - 256^{0}C, hoà tan trong nước với tỷ lệ 1/5000; trong cồn etylíc 1/250, trong clorofoc 1/1500. Có các dẫn chất là Morphine Acetate, Morphine Hydrochloride, Morphine Sulphate, Morphine tartrate.

Hiện nay để phòng ngừa việc lạm dụng các chế phẩm có Morphine Nhà nước ta quản lý chặt chẽ loại thuốc gây nghiện này, tuy nhiên việc dò gỉ Morphine ra

chợ đen vẫn đang là một trong những nguyên nhân làm tăng thêm đội quân nghiện ma tuý hiện nay.

12. Ecstasy là gì?

Trong thời gian gần đây xuất hiện nhiều loại ma tuý tổng hợp gọn nhẹ, có giá thành cao và có khả năng gây nghiện rất nhanh, trong đó có Ecstasy. Ecstasy là một dạng ma tuý tổng hợp có tác dụng kích thần kinh mạnh. Đó chính là chất MDMA, có công thức là $C_{11}H_{15}NO_2$. Ecstasy được sản xuất dưới dạng viên nén, bột hoặc viên con nhộng với các kích cỡ và màu sắc khác nhau.

Trước đây Ecstasy được sản xuất để điều trị bệnh tâm thần, từ những năm 1970 đến nay nó không được quản lý chặt chẽ và bị nhiều người lạm dụng. Hiện nay việc điều trị bệnh nhân bằng Ecstasy đã bị nghiêm cấm. Ecstasy có khả năng gây nghiện nhanh, kích thích trực tiếp vào hệ thần kinh, gây hưng phấn cho hoạt động thần kinh làm tăng cường độ vận động của cơ thể. Khi sử dụng Ecstasy người sử dụng có cảm giác sức khoẻ sung mãn, làm tăng cường độ lao động và khả năng quan hệ tình dục.

Tính chất: dạng kiềm, chất lỏng, sánh không màu, dạng muối; bột MDMA hydrochlorat nóng chảy ở nhiệt độ 147-148°C, hoà tan trong nước, cồn etylic, tan ít trong clorofoc và không tan trong ete.

13. Tình hình tệ nạn ma tuý ở nước ta hiện nay như thế nào?

Theo thông báo của Chương trình kiểm soát ma tuý quốc tế (UNDCP) thì hiện nay trên thế giới có khoảng 300 triệu người nghiện, mỗi năm tiêu tốn hàng trăm tỷ USD vào việc sử dụng các chất ma tuý. Chỉ tính riêng nước Mỹ mỗi năm tiêu tốn khoảng 50 tỷ USD cho việc sử dụng các chất ma tuý, số lượng ma tuý hàng năm sử dụng ở Mỹ chiếm 1/2 tổng số lượng ma tuý toàn thế giới, mặc dù dân số Mỹ chỉ chiếm một tỷ lệ rất ít là 5% dân số thế giới.

Cuối năm 2000, tại Hà Nội, Ban Nội chính Trung ương, Uỷ ban quốc gia phòng chống AIDS và tệ nạn ma tuý, mại dâm cùng với báo Nhân Dân phối hợp tổ chức hội thảo nhân dịp 4 năm ngày Bộ Chính trị ra chỉ thị 06, ngày31-11-1996, đã tóm lược tình hình tệ nạn ma tuý như sau:

Hiện nay khoảng 30 triệu người, chiếm 0,05% dân số thế giới nghiện ma tuý. Số thuốc phiện trồng bất hợp pháp trên thế giới năm 1998 là 3.700 tấn, năm 1999 lên đến 6000 tấn- số người nghiện ma tuý ở Hà Nội là 1887(12-1994) lên 7.800 (12-1997) và 10.001 (12-1998); tại thành phố Hồ Chí Minh có 5296 người nghiện (1997) lên 10.038 (đầu năm 1999) và 16.729 người (6-1999) và đến 17.239 (2 -.2000). Với trên 10 vạn người nghiện ở Việt Nam (có 2617 người nghiện là học sinh, sinh viên), mỗi năm tiêu sài hết 2.000 tỷ đồng để hút

hít, tiêm chích. Trong số 24.151 người mắc bệnh HIV/AIDS ở Việt Nam (tính đến 20-9-2000), 65% bị lây nhiễm qua tiêm chích; 85% nghiện ma tuý có tiền án, tiền sự. Trong 4 năm từ cuối năm 1996 đến năm 2000 Công an, Hải quan, Bộ đội biên phòng đã khám phá 36.000 vụ phạm tội về ma tuý, bắt giữ 70.000 người phạm tội, trong đó có 70 người nước ngoài, thu 8514,3 kg thuốc phiện, 272,98 kg hêroin. Trung bình số vụ phạm tội tăng 30%; số người phạm tội tăng 40%.

14. Vùng Tam giác vàng và vùng Lưỡi liềm vàng là ở đâu, nó ảnh hưởng gì đến tình hình tệ nạn ma tuý trên thế giới và Việt Nam?

Tình hình tội phạm buôn lậu ma tuý quốc tế đang diễn ra hết sức phức tạp, khối lượng ma tuý lưu thông trên thị trường thế giới trị giá 500 tỷ USD/1 năm, "phục vụ "48 triệu con nghiện. Địa bàn hoạt động của loại tội phạm này chủ yếu là khu vực Trung cận đông, Tây Á, Đông Nam Á, Mêhicô.. Đây là những khu vực trồng thuốc phiện lớn nhất thế giới, hàng năm các khu vực này sản xuất thuốc phiện lên tới 3.000 tấn mà nổi tiếng là vùng "Tam giác vàng"(Myanmar, Lào, Thái Lan) và vùng "Lưỡi liềm vàng" (Ápganixtan, Iran, Pakistan). Buôn lậu ma tuý được tổ chức từ các nước sản xuất đến các nước là thị trường tiêu thụ rộng lớn. Châu Âu và Bắc Mỹ là thị

trường Hêrôin lớn nhất thế giới. Phần lớn hêrôin đem bán ở Châu Âu bắt nguồn từ Tây Nam Á, nơi được ước tính là cung cấp 90% nhu cầu hêrôin cho Châu Âu trong thời gian gần đây. Đông á ước tính cung cấp 2/3 nhu cầu hêrôin cho Bắc Mỹ. Vùng "Tam giác vàng" có ảnh hưởng rất lớn đến tệ tạn ma tuý ở Việt Nam. Với vị trí địa lý có đường biên giới giáp nhiều nước như Trung Quốc, Lào, Campuchia và Thái Lan, ma tuý đã vào nước ta bằng nhiều con đường khác nhau (đường không, đường thuỷ, đường bộ) và trở thành một trong những trạm trung chuyển ma tuý đi Tây âu và các nước khác. Theo dự đoán của Tổ chức cảnh sát hình sự quốc tế INTERPOL thì rất có thể trong tương lai Việt Nam sẽ bị coi là đỉnh thứ tư của "Tam giác vàng" và chịu ảnh hưởng rất lớn của khu vực này.

15. Chất ma tuý, chất gây nghiện, chất hướng thần, tiền chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, cây có chứa chất ma tuý là gì?

Ma tuý là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành, các chất ma tuý điển hình ở Việt Nam hiện nay như moócphin, hêrôin, thuốc phiện, ma tuý tổng hợp như ecstasy, hồng phiến v.v...

Chất gây nghiện: Là các chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

Chất hướng thần: Là các chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

Tiền chất: Là các hoá chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma tuý, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành.

Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần: Là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong các danh mục do Bộ y tế quy định có chứa các chất gây nghiện và các chất hướng thần.

Ví dụ: Các loại thuốc tân dược gây nghiện như morphin, codein, pethedin, dolasan, diadepam, xeduxen, valium,...

Các loại cây có chứa chất ma túy như cây thuốc phiện, cây cần sa, cây côca hoặc các cây khác có chứa chất ma tuý do Chính phủ quy định.

Người nghiện ma tuý là người sử dụng chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

16. Vấn đề hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống ma tuý được pháp luật quy định như thế nào?

Tệ nạn ma tuý đang hoành hành trên phạm vi toàn cầu. Đấu tranh phòng chống ma tuý là nhiệm vụ của tất cả các quốc gia và cộng đồng quốc tế. Bọn tội phạm về ma tuý đã hình thành nhiều băng nhóm tội phạm có tổ chức hoạt động xuyên quốc gia gây khó

khăn không nhỏ cho quá trình đấu tranh phòng chống tội phạm này. Mặt khác tệ nạn ma tuý đã kéo theo biết bao hậu quả nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống các tội phạm về ma tuý là một vấn đề mang tính tất yếu để đẩy lùi tệ nạn ma tuý trong phạm vi mỗi quốc gia và cộng đồng quốc tế.

Luật phòng chống ma tuý được quốc hội khoá X, kỳ họp thứ 9 thông qua tháng 12 năm 2000, đã quy định một chương về hợp tác quốc tế về phòng chống ma tuý.

Theo Điều 46 luật phòng chống ma tuý quy định: Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương và song phương trong lĩnh vực phòng chống ma tuý. Tinh thần hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm về ma tuý trong Luật phòng chống ma tuý thể hiện quan điểm, chính sách và đường lối của Đảng và Nhà nước ta đối với vấn đề phòng, chống tệ nạn này.

Việc hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống ma tuý cũng được thực hiện trên cơ sở các nguyên tắc của pháp luật quốc tế đó là việc hợp tác quốc tế về phòng chống ma tuý trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia với các nước trong khu vực

Đông Nam Á và các nước khác trên thế giới. Đồng thời Luật phòng chống ma tuý cũng khuyến khích các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác với các cơ quan, tổ chức Việt Nam hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, công nghệ và đào tạo cho hoạt động phòng chống ma tuý.

Trong thời gian qua, để nâng cao hiệu quả về hợp tác đấu tranh phòng chống ma tuý, Việt Nam đã tham gia ký kết các công ước quốc tế về phòng chống ma tuý và ký kết nhiều hiệp định hợp tác đấu tranh chống các tội phạm về ma tuý với các nước. Ngày 1-9-1997 Chủ tịch nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký quyết định số 798/QĐ - CTN tham gia ba công ước của Liên hợp quốc về kiểm soát ma tuý. Bao gồm: Công ước thống nhất về các chất ma tuý năm 1961; Công ước về các chất hướng thần năm 1971; Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma tuý và chất hướng thần năm1988. Ngoài ra, để cụ thể hoá việc hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống ma tuý nước ta còn ký kết với 15 hiệp định cấp Chính phủ và cấp Bộ về hợp tác về phòng chống ma tuý, các tội phạm về ma tuý. Như ký hiệp định tạm thời với Cộng hoà nhân dân Trung Hoa ngày 7-11-1991; Ký với Liên bang

Mianma ngày11-3-1995; ký với Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào 6-7-1998; Ký với Thái Lan 7-10-1998; ký với Chính phủ vương quốc Campuchia 1-6-1998; ký với Cộng hoà Liên bang Nga... Bên cạnh đó trong nhiều công ước quốc tế về đấu tranh chống tội phạm mà nước ta tham gia ký kết còn bao hàm cả các quy định về đấu tranh chống tội phạm về ma tuý.

Việc hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm về ma tuý sẽ trên cơ sở nội dung các điều ước quốc tế mà Việt Nam và các nước liên quan có ký kết.

Hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống ma tuý Nhà nước ta sẽ ưu tiên cho nước ký kết điều ước quốc tế song phương với Việt Nam sự tương trợ tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về ma tuý. Trong những trường hợp yêu cầu tương trợ tư pháp không phù hợp với các điều ước quốc tế về phòng chống ma tuý mà Việt Nam đã ký kết hoặc tham gia và pháp luật Việt Nam hoặc yêu cầu tương trợ tư pháp ảnh hưởng đến chủ quyền an ninh quốc gia và các lợi ích quan trọng khác của Việt Nam thì sẽ bị Việt Nam từ chối. Nếu Việt Nam và nước có liên quan chưa tham gia ký kết các điều ước song phương hay đa phương trong phòng chống ma tuý thì sự hợp tác sẽ được tiến hành trên cơ sở thoả thuận trực tiếp giữa hai cơ quan tư pháp và pháp luật của hai nước.

Đồng thời, theo Luật phòng chống ma tuý thì Nhà nước Việt Nam thực hiện yêu cầu chuyển giao hàng hoá có kiểm soát trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia để phát hiện, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về ma tuý.

17. Ngày quốc tế phòng chống ma tuý là ngày nào, ý nghĩa của nó?

Ngày 26-6-1988, Liên hợp quốc cùng với Uỷ ban các tổ chức phi chính phủ về vấn đề phòng chống ma tuý đã phối hợp với phòng thông tin Liên hợp quốc tổ chức buổi tuyên truyền về tác hại của ma tuý và các hoạt động phòng chống ma tuý. Và từ đó Liên hợp quốc lấy ngày 26-6 hàng năm là ngày quốc tế phòng chống ma tuý.

Ngày quốc tế phòng chống ma tuý có ý nghĩa quan trọng đối với việc đấu tranh phòng chống hiểm hoạ ma tuý trên phạm vi toàn cầu. Ngày quốc tế phòng chống ma tuý như là một bản thông điệp gửi đến nhân dân toàn thế giới. Vào ngày này hầu hết các quốc gia đều tổ chức phát động, tuyên truyền tác hại của ma tuý, bài trừ ma tuý và kêu gọi mọi người tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống ma tuý.

18. Vì sao nói, ma tuý là bạn đồng hành của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS và các tệ nạn xã hội khác?

Hiện nay theo thông báo mới nhất của Uỷ ban quốc gia về phòng chống HIV-AIDS thì tính đến

ng 9 năm 2001 cả nước đã phát hiện hơn 40 nghìn
ời bị nhiễm HIV-AIDS trong đó đã có hàng nghìn
ời phát bệnh và chết. HIV-AIDS đang là hiểm hoạ
toàn nhân loại, hiện nay trên thế giới có hàng
ệu người bị nhiễm HIV-AIDS và nó đang bị coi là
bệnh thế kỷ mà y học thế giới đang phải bó tay.
ười bị nhiễm HIV-AIDS nhận một bản án tử hình
đến thời điểm hiện nay mặc dù các nước có ngành y
c phát triển đã đầu tư hàng chục triệu USD hàng
ăm nhưng vẫn chưa tìm ra thuốc để đặc trị căn
ệnh này. Theo nghiên cứu của các nhà khoa học thì
IV-AIDS bị truyền nhiễm qua 3 con đường là:
ường máu; đường quan hệ tình dục; qua sinh sản
mẹ sinh ra con). Và con đường lây nhiễm qua đường
máu là chiếm tỷ lệ cao, có thể qua truyền máu, qua
ử dụng chung những vật dụng có máu của người bị
hiễm bệnh như dùng chung dao cạo, xi lanh tiêm...
Trong quá trình tiêm chích ma tuý người nghiện
thường dùng chung xi lanh tiêm, một xi lanh được
dùng cho nhiều người và không thể xác định được
người nào là người đã nhiễm HIV-AIDS, vì vậy nguy
cơ lây nhiễm cao, chỉ cần một người bị nhiễm HIV mà
sử dụng có thể gây lây nhiễm cho nhiều người tiếp
theo và một thực tế đã chứng minh ở nước ta là
những đối tượng nghiện hút ma tuý có tỷ lệ nhiễm
HIV- AIDS cao nhất. Ngoài ra, những người nghiện

hút ma tuý thường có cuộc sống buông thả, không làm chủ được bản thân, dễ tham gia vào các tệ nạn xã hội khác như mại dâm cũng là một con đường làm họ bị lây nhiễm HIV-AIDS.

Ma tuý luôn gắn liền với các tệ nạn xã hội khác, sở dĩ nói việc sử dụng ma tuý dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội khác vì người nghiện ma tuý thường sống buông thả, khi sử dụng ma tuý thường bị ảo giác, kích thích hoặc ức chế thần kinh làm hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của mình do tác dụng của ma tuý đối với thần kinh. Vì vậy việc thực hiện hành vi dễ lệch chuẩn xã hội, dễ vi phạm pháp luật. Mặt khác các chất ma tuý được bán trên "thị trường đen" hiện nay như thuốc phiện, hêrôin, Ecstasy, ma tuý tổng hợp khác v.v...đều có giá rất đắt, một người nghiện ma tuý sử dụng một ngày có thể hết hàng trăm nghìn đồng trong khi đó thu nhập hàng ngày không đáp ứng cho người nghiện vì vậy khi lên cơn nghiện thì họ không từ bỏ thủ đoạn gì miễn sao thoả mãn được cơn nghiện của mình như trộm cắp, cờ bạc, lừa đảo thậm chí cả cướp của giết người... Chính vì vậy có thể nói ma tuý luôn gắn liền với các tệ lạn xã hội và tội phạm.

CHƯƠNG II

CAI NGHIỆN MA TUÝ

19. Ma tuý có tác hại gì đối với người nghiện và xã hội?

Ma tuý đang là hiểm hoạ chung của nhân loại, tác hại của ma tuý không thể lường hết, để nói lên tác hại nghiêm trọng của ma tuý trong đời sống xã hội ngày 26- 6 1992, Tổng thư ký Liên hợp quốc Buotros Gali đã đọc bản thông điệp có đoạn ghi: "Trong những năm gần đây, tình trạng nghiện hút ma tuý đã trở thành hiểm hoạ lớn của toàn nhân loại. Không một quốc gia, dân tộc nào thoát ra ngoài vùng xoáy khủng khiếp của nó để tránh khỏi những hậu quả do nghiện hút và buôn lậu ma tuý gây ra. Ma tuý đang làm gia tăng tội phạm, bạo lực, tham nhũng, vắt cạn kiệt nhân lực, tài chính, huỷ diệt những tiềm năng quý báu mà lẽ ra phải được huy động cho phát triển kinh tế- xã hội, đem lại ấm no, hạnh phúc cho mọi người. Ma tuý đang làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội...Nghiêm trọng hơn ma tuý còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS phát triển".

a-Tác hại của ma tuý với bản thân người nghiện:

- Ma tuý gây rối loạn sinh lý của người nghiện. Người nghiện ma tuý sẽ bị loạn nhịp tim, tăng huyết áp, thần kinh bị rối loạn, dễ gây mất ngủ, cơ thể suy nhược, gầy còm ốm yếu. Khi lên cơn nghiện thì người đau đớn, quằn quại, rên rỉ, thậm chí co giật, chảy nước miếng,... Nếu người đang mang thai mà nghiện ma tuý thì dễ sảy thai, đẻ non hoặc gầy suy dinh dưỡng cho con, đứa trẻ dễ bị còi xương, chậm lớn. Nhìn chung người nghiện ma tuý rất có hại cho sức khoẻ và dễ bị nhiễm các bệnh khác như các bệnh xã hội, bệnh ngoài da, bệnh gan, thận, bệnh AIDS...Vì vậy không có tuổi thọ cao.

Người nghiện ma tuý thường xa lánh mọi hoạt động xã hội, không thích tham gia các hoạt động xã hội, thui chột quyết tâm, nghị lực, không muốn học hành, lao động, đầu óc luôn chỉ nghĩ tới ma tuý và nhu cầu thoả mãn cơn nghiện.

Người nghiện ma tuý dễ gây ra các tai biến do tiêm chích như nhiễm trùng máu, viêm gan, viêm loét tĩnh mạch, và là con đường lây nhiễm HIV có nguy cơ cao nhất. Hiện nay có khoảng 70% người nghiện ma tuý bị nhiễm HIV/AIDS do tiêm chích ma tuý.

Việc nghiện hút ma tuý còn là con đường tiêu tán tài sản nhanh nhất, làm bần cùng hoá gia đình người

nghiện, phá hoại hạnh phúc gia đình. Ma tuý là một trong những nguyên nhân làm tan vỡ gia đình và đưa người nghiện đi vào con đường tội lỗi. Từ ma tuý có thể dẫn đến đánh đập vợ con, bất hiếu với bố mẹ, mâu thuẫn với anh em, hàng xóm, khi không có tiền để thoả mãn cơn nghiện thì sinh ra trộm cắp, cướp, lừa đảo thậm chí cả giết người ...để thoả mãn cơn nghiện.

b- Đối với xã hội: Tệ nạn ma tuý cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều hoạt động xã hội. Ma tuý làm suy giảm sức lao động xã hội. Người nghiện ma tuý thì khả năng lao động sẽ suy giảm, trong khi đó thực tế cho thấy người nghiện ma tuý hiện nay lại chiếm tỷ lệ chủ yếu là lực lượng thanh niên, lực lượng lao động chính của xã hội. Mặt khác số lượng người nghiện ma tuý ngày càng tăng kéo theo các chi phí cho phúc lợi xã hội cũng phải tăng theo để chữa bệnh, cai nghiện cho người nghiện... Đồng thời ma tuý còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn cờ bạc, trộm cắp, buôn lậu, và các tội phạm về ma tuý. Nhiều trường hợp người nghiện ma tuý đã đi vào con đường phạm tội để lấy tiền thoả mãn cơn nghiện, như trộm cắp, bán lẻ ma tuý để lấy tiền hút, chích v.v... Ma tuý còn là một trong những nguyên nhân làm bùng nổ số lượng

người nhiễm căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS tạo nên nỗi lo lớn cho xã hội.

20. Vì sao sử dụng ma tuý lại gây nghiện? Quá trình đó được diễn ra như thế nào?

Do những nguyên nhân khách quan và những nguyên nhân chủ quan khác nhau mà nhiều người đã tìm đến với ma tuý. Thông thường những người tìm đến với ma tuý đều thiếu kiến thức, hiểu biết về tác hại của ma tuý mà tham gia sử dụng, nhiều trường hợp do tò mò mà hút thử, nhiều người muốn tìm những cảm giác khoái lạ, bị lôi kéo, ép buộc hoặc a dua với ban bè mà sử dụng ma tuý. Trong một số trường hợp có người do hụt hẫng, bế tắc về tư tưởng, về cuộc sống, bất mãn với gia đình, xã hội hoặc đang dở trong hôn nhân mà dẫn đến sử dụng ma tuý và lao vào con đường nghiện ngập.

Người sử dụng ma tuý lúc đầu chỉ gây những cảm giác khác lạ về thần kinh nhưng sử dụng nhiều tạo thành một phản xạ có điều kiện (hiện tượng quen thuốc). Cơ thể con người bình thường khi không sử dụng các chất ma tuý thì dưới vỏ não tự tạo ra một chất morphin, chất này như một chất đề kháng làm giảm mệt mỏi, đau đớn trong cơ thể, làm phục hồi sức khoẻ, đảm bảo cơ chế tự điều chỉnh của cơ thể. Khi sử

dụng các chất ma tuý thì làm cho cơ thể sảng khoái, hưng phấn, cảm giác "tỉnh táo", "lâng lâng" ảo giác, làm thay các chức năng của morphin (tự sinh) trong cơ thể. Khi mới dùng lần đầu thì ma tuý làm rối loạn hoạt động sản xuất Morphin trong cơ thể, nhưng khi dùng nhiều lần thì hoạt động sản xuất Morphin trong cơ thể sẽ ngừng hoạt động và bị phụ thuộc hoàn toàn vào morphine nhân tạo (qua tiêm chích, hút hít...) được đưa vào cơ thể. Chính vì vậy khi cơ thể không được đáp ứng một lượng morphine nhất định thì làm mất thăng bằng, rối loạn mọi hoạt động tâm, sinh lý của người sử dụng (nghiện).

Qua thực tiễn theo dõi công tác cai nghiện cho thấy quá trình mắc nghiện ma tuý thường diễn ra theo các giai đoạn sau:

Giai đoạn thứ nhất: Dùng thử ma tuý những lần đầu, tìm cảm giác khác lạ và khi không sử dụng thì thấy nhạt nhẽo, thèm muốn.

Giai đoạn thứ hai: Ma tuý trở thành nhu cầu, không chịu đựng được khi không được sử dụng và tìm mọi cách để tìm kiếm.

Giai đoạn thứ ba: Số lần dùng và liều lượng ma tuý dùng ngày càng nhiều.

Giai đoạn thứ tư: Người nghiện ma tuý bắt đầu nhận thức được tác hại về việc sử dụng ma tuý và

đấu tranh với bản thân để cai nghiện ma tuý nhưng việc cai nghiện lặp đi lặp lại, cai rồi lại nghiện...người phạm tội không chiến thắng nổi sự giằy vò của cơn nghiện và không thể cai nổi.

Giai đoạn thứ năm: Là giai đoạn người nghiện lệ thuộc hoàn toàn vào ma tuý. Đây là giai đoạn rất nguy hiểm người nghiện ma tuý bị khủng hoảng về tinh thần, không làm chủ được bản thân, tự huỷ hoại mình, cơ thể hao mòn và cuộc sống trở thành vòng luẩn quẩn, trở thành mối nguy hiểm đe doạ gia đình và xã hội.

21. Những nguyên nhân chính dẫn đến việc nghiện ma tuý là gì?

Tình trạng tệ nạn nghiện ma tuý như hiện nay ở nước ta do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau, song qua nghiên cứu thực trạng công tác phòng, chống ma tuý ở nước ta trong giai đoạn vừa qua cho thấy tình trạng nghiện ma tuý như hiện nay chủ yếu là do một số nguyên nhân chính sau:

- Bản thân người nghiện ma tuý thường là những người không có nghị lực, không có bản lĩnh, sống buông thả, kém rèn luyện, thích tìm các cảm giác khoái lạ, thiếu hiểu biết về tác hại của ma tuý mà tìm đến với ma tuý. Lúc đầu người nghiện ma tuý

thường chỉ sử dụng ma tuý để thoả mãn sự tò mò, tìm hiểu , nhưng bản thân họ không ý thức được ma tuý đã trói chặt cuộc sống của họ từ lúc nào.

- Tình trạng thất nghiệp, thiếu công ăn việc làm ngày càng đông đó là một vấn đề xã hội đang được chú trọng, đây là một trong những nguyên nhân làm tăng thêm đội quân nghiện hút ma tuý. Từ việc thiếu việc làm, sống lêu lổng, tụ tập thành băng, nhóm để tham gia các tệ nạn xã hội để giải sầu "nhàn cư vi bất thiện" dẫn đến trộm cắp, cờ bạc, ma tuý, mại dâm,... Nhiều người không có việc làm, không có thu nhập, hoặc tham gia nhiều nghề nghiệp khác nhau như cửu vạn, lái xe ôm, đào đãi vàng... vẫn không nuôi sống nổi bản thân sinh ra chán chường, bế tắc, bất lực mà tìm đến với ma tuý. Nhiều trường hợp những người đang trong tình trạng như trên lại có sự lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc hoặc bị các phần tử xấu lừa gạt mà lao vào con đường tiêm chích, hút hít ma tuý.

- Có một số người ở vùng sâu, vùng xa, là người dân tộc thiểu số sử dụng ma tuý theo phong tục tập quán lạc hậu, tự sản, tự tiêu và coi sử dụng thuốc phiện cũng như những sinh hoạt khác trong đời sống hàng ngày họ thiếu hiểu biết về tác hại của thuốc phiện mà vô tình đưa bản thân và cả gia đình đi vào vòng xoáy nghiện ngập của "nàng tiên nâu".

- Đối với các em thanh thiếu niên thì con đường đến với ma tuý do nhiều nguyên nhân khác nhau nhưng chủ yếu là do sự quản lý giáo dục của gia đình và nhà trường thiếu chặt chẽ. Các em nhỏ thường tò mò, bắt chước, hoặc bị người lớn dụ dỗ, lôi kéo sử dụng sau khi đã sử dụng thì dễ bị khống chế hoặc lệ thuộc, qua nghiên cứu thực trạng các em ở lứa tuổi thanh, thiếu niên nghiện ma tuý cho thấy hầu hết các em bị mắc nghiện là đều thiếu sự quản lý giáo dục của gia đình , người thân và nhà trường. Có thể do bố mẹ bỏ nhau, không được học hành, bố mẹ mải buôn bán làm ăn mà buông thả con cái, phó mặc việc giáo dục con cái cho xã hội. Hiện nay ở các thành phố, thị xã còn có nhiều gia đình khá giả, có điều kiện kinh tế tốt nhưng giáo dục con cái sai phương pháp như nuông chiều con, để con lao vào cuộc sống ăn chơi đua đòi mà sa vào cảnh nghiện ngập.

- Việc buôn bán ma tuý hiện nay chưa bị chặn đứng, tệ nạn ma tuý còn có chiều hướng gia tăng, môi trường thiếu lành mạnh để có thể cách ly với ma tuý. Các băng nhóm, đường dây buôn lậu ma tuý vẫn chưa bị ngăn chặn triệt để, còn nhiều các ổ tiêm chích, buôn bán ma tuý lẻ chưa bị phát hiện và trở thành nguồn cung cấp ma tuý thường xuyên cho các con nghiện. Công tác quản lý Nhà nước về các chất

ma tuý và các chất gây nghiện chưa tốt, vẫn còn nhiều sơ hở để người nghiện có thể lạm dụng những chất này.

Để khắc phục, hạn chế tiến tới loại trừ tệ nạn ma tuý ra khỏi đời sống xã hội Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều hoạt động tích cực như ban hành pháp luật về phòng, chống ma tuý, thực hiện chương trình 06 của Chính phủ về phòng chống ma tuý, chương trình quốc gia về phòng chống ma tuý 2001-2005, tham gia các công ước quốc tế về phòng chống ma tuý của Liên hợp quốc, chương trình quốc tế về kiểm soát ma tuý UNDCP. Phát động phong trào phòng, chống ma tuý trong toàn dân, đẩy mạnh công tác đấu tranh với các tội phạm về ma tuý, xoá bỏ các diện tích trồng cây thuốc phiện ở các tỉnh phía bắc,... Tuy nhiên để thực hiện có hiệu quả việc ngăn chặn tình trạng nghiện ma tuý, chúng ta thấy cần phải tăng cường quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này, giải quyết nạn thất nghiệp, tuyên truyền sâu rộng về tác hại của ma tuý, đẩy mạnh công tác cai nghiện, giải quyết tốt những vấn đề xã hội sau cai nghiện, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm minh mọi hành vi vi phạm luật phòng chống ma tuý. Có như vậy mới có thể đẩy lùi tệ nạn ma tuý ở nước ta trong giai đoạn hiện nay.

22. Người nghiện ma tuý thì biểu hiện như thế nào?

Người nghiện ma tuý là người sử dụng chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

Do ma tuý là những chất, những tiền chất có khả năng gây nghiện, gây ảo giác và có ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động tâm sinh lý con người vì vậy người nghiện ma tuý thường có những biểu hiện ra bên ngoài giúp chúng ta có thể qua những biểu hiện đó để sớm phát hiện được người thân của mình có nghiện ma tuý không để kịp thời có biện pháp ngăn chặn hoặc đưa đi cai nghiện.

Thứ nhất về sinh hoạt, người nghiện ma tuý thường có những đảo lộn trong sinh hoạt, có biểu hiện chi tiêu nhiều tiền mà không giải thích được chi tiêu vào việc gì, hay xin tiền người thân quen, có biểu hiện lấy cắp tiền của gia đình, bố mẹ, hoặc trộm cắp vặt, thế chấp xe đạp, xe máy, đồ dùng sinh hoạt; hay bỏ công việc nửa chừng, bỏ học, hay giao du với các phần tử xấu trong xã hội, những người nghiện hút khác. Trong nhiều trường hợp người nghiện ma tuý còn có biểu hiện sống bẩn thỉu, lười tắm rửa, sợ nước, hay hút thuốc lá và thái độ cư xử với mọi người xung quanh thất thường, xung quanh nơi ở xuất hiện nhiều kim tiêm hoặc các dụng cụ pha chế, đun nấu ma tuý...

Thứ hai, về sức khoẻ, người nghiện ma tuý thường có các biểu hiện như: mất ngủ, sút cân, suy nhược cơ thể hay bị sốt nhẹ, sức đề kháng trong cơ thể yếu, hay ngáp vặt, buồn nôn, chảy nước mũi, nước mắt, vã mồ hôi, tiêu chảy, dễ bị kích động hoặc trầm cảm lo âu, luôn muốn xa lánh người thân; ở tay hoặc chân có nhiều vết tiêm chích của xi lanh hoặc bị trai ven, vỡ ven, bị viêm nhiễm trùng hoặc bị các bệnh ngoài da. Trong nhiều trường hợp nghiện ma tuý còn nhiễm HIV-AIDS hoặc bệnh gan. Với những người nghiện ma tuý khi lên cơn nghiện thường co giật, sùi bọt mép, đau nhức khắp người, cảm giác như có rời bò trong xương. Sau khi đã được thoả mãn (tiêm chích hoặc hút, hít...) thì thường có biểu hiện hưng phấn cao, nói nhíu lưỡi, cử chỉ, động tác thiếu chính xác "*đơ*", mắt ướt đỏ, đồng tử teo, tìm chỗ yên tĩnh nằm như ngủ.

Hiện nay trên thị trường có bán que thử để nhận biết người nghiện ma tuý gọi là que chỉ thị mầu có bán tại các cơ sở y tế. Chỉ cần nhúng que thử vào nước tiểu người cần thử theo hướng dẫn là có thể biết người được thử có sử dụng ma tuý hay không.

23. Cần phải làm gì khi phát hiện được con, em mình nghiện ma tuý?

Gia đình là cái nôi, là tổ ấm của mỗi con người, từ khi sinh ra cho đến tuổi trưởng thành, mỗi cá nhân

luôn được sự che trở của cha mẹ, anh chị em những người thân trong gia đình. Chính vì vậy gia đình có vai trò to lớn trong việc giáo dục và hình thành nhân cách của mỗi cá nhân. Nhiều gia đình đã không hạnh phúc khi người thân của mình lao vào con đường nghiện ngập ma tuý, hạnh phúc gia đình bị đe doạ, tài sản bị khánh kiệt, vợ chồng ly hôn, cuộc sống gia đình luôn căng thẳng...Vì vậy chúng ta phải thấy rõ ma tuý luôn là kẻ thù của hạnh phúc gia đình, hãy bảo vệ gia đình, người thân của mình khỏi ma tuý.

Khi phát hiện con em, người thân của mình nghiện ma tuý chúng ta phải nhanh chóng, chủ động báo cáo với chính quyền cơ sở (Uỷ ban nhân dân, Công an cấp phường, xã) để kịp thời tổ chức cai nghiện cho họ. Việc phát hiện sớm và tổ chức cai nghiện kịp thời cho người nghiện có vai trò rất quan trọng vừa đảm bảo cho việc cai nghiện có hiệu quả, hạn chế tác hại của ma tuý với người nghiện vừa ngăn chặn người nghiện ma tuý có thể tham gia các tệ nạn xã hội khác hoặc bước vào con đường phạm tội.

Cần tránh tư tưởng lo sợ ảnh hưởng uy tín của cá nhân hay gia đình, xấu hổ với mọi người xung quanh, với cơ quan, tổ chức .v.v... mà che giấu việc con em mình bị nghiện ma tuý. Thực tế cho thấy việc che giấu con em, người thân của mình bị nghiện ma tuý

sẽ càng có hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ. Việc cai nghiện ma tuý không phải là một việc làm đơn giản, việc tự cai nghiện cho người thân trong gia đình sẽ không có hiệu quả nếu thiếu sự phối hợp giữa gia đình và xã hội vì thiếu phương pháp, hướng dẫn của các bác sỹ có chuyên môn..., đồng thời nếu kéo dài thời gian thì người nghiện ma tuý sẽ nghiện nặng hơn, sức khoẻ yếu hơn, khả năng phục hồi sức khoẻ và thời gian cai nghiện sẽ lâu hơn. Chính vì vậy, ngay sau khi biết người thân của mình đã bị nghiện ma tuý hãy kịp thời báo cho chính quyền cơ sở, cảnh sát khu vực hoặc các cơ quan chức năng khác để kịp thời có các biện pháp phòng ngừa, tiến hành tổ chức cai nghiện cho họ tại gia đình hoặc cộng đồng để họ nhanh chóng từ bỏ ma tuý và sống hoà nhập với cộng đồng. Cùng với việc báo ngay cho chính quyền cơ sở về việc người thân của mình nghiện ma tuý thì phải quản lý chặt chẽ người nghiện tránh trường hợp họ bỏ trốn hoặc có các hành vi khác vi phạm pháp luật. Theo dõi, cung cấp cho chính quyền, Công an những thông tin cần thiết về việc con em mình nghiện ma tuý như mua ma tuý từ đâu, sử dụng ma tuý cùng với ai, các ổ tiêm chích ma tuý hoạt động như thế nào...để Công an và chính quyền có các biện pháp kịp thời đấu tranh xóa bỏ các

tụ điểm phức tạp về ma tuý tạo môi trường lành mạnh để người nghiện không có điều kiện tiếp xúc với ma tuý.

24. Người sử dụng ma tuý thường đưa ma tuý vào cơ thể bằng những cách nào?

Qua thực tiễn công tác phòng chống tệ nạn ma tuý cho thấy người nghiện ma tuý thường sử dụng ma tuý bằng các cách sau:

- Đưa ma tuý vào cơ thể qua đường hô hấp (nghiện hút): như hút cần sa, thuốc phiện hoặc bằng cách ngửi, hít (hêrôin, côcain...). Người sử dụng ma tuý hít bằng mũi hoặc bằng miệng qua ống nhựa hoặc hít khói hêrôin đốt trên giấy bạc. Với thuốc phiện người sử dụng thường chia thành những liều nhỏ (gọi là bi). Khi hút cho vào chén, đĩa hoặc bát để đánh tơi "bông" thuốc sau đó dùng tẩu để hút với đèn dầu thực vật. Người nghiện khi hút thường nằm nghiêng để người khác mồi thuốc cho hút. Người nghiện ma tuý hút nhiều hay ít tuỳ thuộc vào mức độ nghiện, thông thường một người thường hút mỗi ngày khoảng từ 3-5 bi, trường hợp nghiện nặng thì có thể hút đến 10 bi mỗi ngày. Người nghiện thuốc phiện ở nước ta chủ yếu là đồng bào dân tộc ít người (hút thuốc phiện theo phong tục), và ở những vùng sâu, vùng xa.

- Đưa ma tuý vào cơ thể qua đường tuần hoàn (nghiện chích): Đây là hình thức đưa ma tuý vào cơ bằng cách tiêm chích dưới da, vào bắp thịt, tĩnh mạch bằng xi lanh. Những chất ma tuý này ở thể lỏng như hêrôin, côcain, mocphin, dolargan, selusen, diazepen... Cũng có trường hợp người nghiện còn trưng cất sái thuốc phiện để tiêm thẳng vào tĩnh mạch, trường hợp này rất nguy hiểm dễ bị xốc thuốc gây tử vong. Sử dụng thuốc phiện dưới hình thức này nhanh chóng thoả mãn cơ nghiện và gây khoái cảm cực mạnh vì vậy xu thế hiện nay có nhiều người sử dụng ma tuý bằng cách này, đặc biệt là những người nghiện là tầng lớp thanh, thiếu niên ở các thành phố, thị xã, những nơi công cộng. Việc chích ma tuý có thể do chủ chứa thực hiện hoặc các người nghiện tự chích cho nhau.

- Đưa thuốc phiện vào cơ thể qua đường tiêu hoá: Người nghiện sử dụng ma tuý bằng cách uống, nuốt các loại ma tuý viên, ma tuý tổng hợp như sêluxen, Ecstasy... hoặc nhai nuốt như nhai nuốt lá Côca.

25. Có những hình thức cai nghiện ma tuý nào? ở nước ta hiện nay áp dụng những phương pháp nào để cai nghiện ma tuý?

* Theo Điều 37 Luật phòng, chống ma tuý thì có hai hình thức cai nghiện ma tuý chính là cai nghiện tại

gia đình và cộng đồng và được áp dụng với tất cả những người nghiện ma tuý. Cơ quan, tổ chức ở địa phương có trách nhiệm hỗ trợ, kiểm tra, giám sát hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng. Việc tổ chức cai nghiện tại cộng đồng và gia đình sẽ tiến hành theo quy định cụ thể của Chính phủ.

Cai nghiện tại gia đình: Gia đình phát hiện con em mình nghiện ma tuý thì chủ động đến cơ sở y tế, các trung tâm cai nghiện ở tỉnh thành phố hoặc gần nơi mình ở để về tự điều trị (theo hướng dẫn của bác sỹ) hoặc nhờ bác sỹ trực tiếp đến điều trị cho con em mình. Hình thức cai nghiện này phải được sự giám sát, theo dõi của Cảnh sát khu vực (Công an xã, phường, thị trấn), các đoàn thể địa phương và sự hướng dẫn của bác sỹ. Người cai nghiện được gia đình chủ đông chăm sóc, nuôi dưỡng theo điều kiện bình thường.

Cai nghiện tại cộng đồng: Hình thức cai nghiện này do chính quyền, Công an và các đoàn thể phối hợp với gia đình tập trung một số đối tượng nghiện ma tuý đã tiến hành cai cắt cơn nghiện và quản lý tại địa bàn dân cư. Hình thức cai nghiện này có thuận lợi là người nghiện luôn được gần gũi với người thân trong gia đình và nhận được sự giúp đỡ từ người thân trong gia đình, gia đình có thể cùng với chính quyền địa phương động viên, khuyến khích người nghiện quyết

tâm cai nghiện. Những người nghiện có thể là bạn bè, hàng xóm quen biết nhau vì vậy họ gần gũi nhau hơn để cùng nhau cố gắng cai nghiện. Hình thức cai nghiện này có điều kiện phát huy nguồn lực tại chỗ của các gia đình, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân địa phương giúp cho việc cai nghiện có hiệu quả.

Theo Điều 28 và Điều 29 Luật phòng chống ma tuý thì đối với những người nghiện đủ 12 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định thì phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc(nếu là người từ 12 tuổi đến 18 tuổi thì đưa họ vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ). Các trung tâm cai nghiện có thể ở cấp tỉnh hoặc cấp huyện tuỳ thuộc từng địa phương. Trung tâm cai nghiện còn tiếp nhận những người tự nguyện đóng kinh phí để cai nghiện có sự bảo lãnh của gia đình. Hình thức cai nghiện này tạo điều kiện cho người nghiện tách khỏi môi trường ma tuý, không có điều kiện tiếp xúc với ma tuý, cũng như sự lôi kéo cám dỗ của người khác sử dụng ma tuý. Người nghiện ma tuý có điều kiện cai nghiện theo đúng phác đồ điều trị của thầy thuốc và được các bác sỹ có kinh nghiệm, am hiểu điều trị và giúp cho việc ổn định tâm lý cai nghiện. Các trung

tâm được trang bị cơ sở vật chất để tạo điều kiện cho việc cai nghiện có hiệu quả, người nghiện được tập luyện để phục hồi sức khoẻ nhanh chóng, có điều kiện áp dụng những kinh nghiệm cai nghiện để chóng cắt cơn. Mặt khác cai nghiện tại các trung tâm cai nghiện, người cai nghiện còn có điều kiện để lao động, sản xuất và còn có thể được học nghề để sau khi cai nghiện có đủ điều kiện tái hoà nhập với cộng đồng.

* Những phương pháp cai nghiện đang được sử dụng ở nước ta: Hiện nay trên thế giới đã có nhiều phương pháp cai nghiện ma tuý khác nhau, việc cai nghiện ma tuý đã được áp dụng các thành tựu của khoa học, y học nhằm nhanh chóng giúp người nghiện từ bỏ được ma tuý, để trở về với cuộc sống bình thường, hoà nhập với cộng đồng. ở nước ta, việc cai nghiện ma tuý cũng được áp dụng nhiều phương pháp nhưng chủ yếu là những phương pháp chính sau:

Cai nghiện ma tuý được chia làm 3 giai đoạn là: Cai nghiện cắt cơn, giai đoạn phục hồi chức năng cơ thể, giai đoạn đề phòng tái nghiện trở lại.

Giai đoạn cai nghiện cắt cơn: ở giai đoạn này, thường được tiến hành trong một khoảng thời gian ngắn từ 7 ngày đến 10 ngày (tuỳ thuộc vào thể trạng và mức độ nghiện của từng người), giai đoạn này ở

nước ta áp dụng một số phương pháp điều trị cắt cơn nghiện sau:

- Phương pháp không dùng thuốc (cai khan): Phương pháp này buộc người nghiện cách ly ma tuý đơn thuần dưới một chế độ quản lý chặt chẽ và không dùng thuốc. Phương pháp này thường được áp dụng với người mới mắc nghiện, nghiện chưa nặng, có quyết tâm cai nghiện. để áp dụng có hiệu quả phương pháp này đòi hỏi phải cách ly người nghiện khỏi môi trường xã hội, giáo dục, giúp đỡ người nghiện có nghị lực để chống lại đòi hỏi của cơ thể khi thiếu thuốc, vượt qua cơn nghiện bằng chính nghị lực, lý trí của mình. Kết hợp với luyện tập, thư giãn với tự ám thị và châm cứu của đông y. Phương pháp này giúp người nghiện bằng luyện tập nâng cao thể lực, chiến thắng những biến đổi thất thường về tâm sinh lý do ma tuý gây nên, đồng thời bằng xoa bóp, châm cứu làm giảm tác dụng của ma tuý đối với thần kinh người nghiện.

- Phương pháp dùng thuốc: Đây là phương pháp sử dụng các bài thuốc cổ truyền hoặc thuốc tây y để cai nghiện ma tuý cho người nghiện. Đây là phương pháp điều trị nhằm giải độc tố của các chất ma tuý trong người nghiện áp dụng dùng thuốc và các phương

pháp phẫu thuật giúp người nghiện cắt cơn và phục hồi thể trạng.

- Phương pháp gây ngủ kéo dài: Đây là phương pháp dùng một số loại thuốc an thần và gây mê như: aminagin, norinan, andarn... cho người ngủ nghiện kéo dài trong một khoảng thời gian nhất định giúp người nghiện giảm được sự đau đớn, dày vò do thiếu ma tuý gây nên. Quá trình cai nghiện bằng phương pháp này phải kết hợp với việc tập luyện, xoa bóp, dùng thêm thuốc bổ để nâng cao thể trạng của người nghiện.

Ngoài ra trong thời gian qua chúng ta còn áp dụng phương pháp cai nghiện cắt cơn bằng dùng thuốc HUFUSA của lương y Bùi Thị Phúc. Loại thuốc này được phép sản xuất theo quyết định số 11/QLD-QĐ ngày 24- 5- 1997 của Cục trưởng cục quản lý dược Việt Nam. Nhưng đến ngày 21-8-2000, cục quản lý dược Việt Nam đã ban hành quyết định số 28/2000-QĐ-QLD rút số đăng ký của thuốc cai nghiện HUFUSA ra khỏi danh mục thuốc hỗ trợ cai nghiện được lưu hành trên thị trường Việt Nam do tiêu chuẩn và tác dụng thuốc chưa đạt yêu cầu.

Giai đoạn phục hồi chức năng: Người nghiện ma tuý thường bị suy giảm nghiêm trọng về thể lực, quá trình nghiện ma tuý làm rối loạn nhiều hoạt động tâm sinh lý của cơ thể vì vậy sau cai nghiện cắt

cơn việc phục hồi các chức năng của cơ thể cho người nghiện có ý nghĩa cực kỳ quan trọng. Người nghiện sau khi được cai cắt cơn không chỉ yếu đuối về thể chất mà cả về tinh thần, rất cần sự giúp đỡ, rèn luyện nâng cao thể lực trí lực để họ quyết tâm từ bỏ hẳn ma tuý. Qúa trình này có thể kéo dài từ 3 tháng đến 1 năm, người nghiện được tham gia các hoạt động xã hội, tập thể dục, chơi thể thao nhẹ, tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ, tham gia lao động sản xuất tạo điều kiện cho họ trở lại với cuộc sống bình thường, hoà nhập với cuộc sống cộng đồng.

Giai đoạn đề phòng tái nghiện: Làm thế nào để người cai nghiện không tái nghiện là một vấn đề rất khó khăn, thực tiễn cho thấy việc tái nghiện chiếm tỷ lệ rất cao, thậm chí có những nơi số lượng tái nghiện trở lại chiếm đến 80%, và khi tái nghiện thì việc điều trị cai nghiện còn khó khăn hơn so với cai nghiện lần đầu rất nhiều. Để phòng tái nghiện trở lại đòi hỏi phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, xã hội và chính quyền địa phương cùng với nghị lực, quyết tâm của người cai nghiện.

- Cần theo dõi, quản lý người sau cai nghiện chặt chẽ, phải kiểm tra đột xuất xem người nghiện đã đoạn tuyệt với ma tuý thực sự hay chưa. Tạo điều kiện cho người sau cai nghiện có công việc làm phù

hợp, hoặc tổ chức cho họ học nghề để có việc làm, không để người sau cai nghiện có nhiều thời gian trống, sống lêu lổng để có thể lại tìm đến với ma tuý.

- Cần có các biện pháp tuyên truyền, giáo dục mọi người có ý thức động viên, giúp đỡ người sau cai nghiện, không thành kiến, mặc cảm với người nghiện để họ có điều kiện rèn luyện, phấn đấu hoà nhập với cộng đồng. Gia đình có vai trò cực kỳ quan trọng đối với việc chống tái nghiện, việc động viên giáo dục, giúp đỡ kịp thời của người thân trong gia đình sẽ giúp người nghiện tăng thêm quyết tâm cai nghiện. Gia đình có điều kiện kịp thời nắm bắt được tình trạng sức khoẻ, tâm tư nguyện vọng, diễn biến tâm lý của người sạu cai nghiện để kịp thời uốn nắn, giáo dục họ không tiếp tục tìm đến với ma tuý.

- Cần tạo điều kiện để người sau cai nghiện sống, làm việc trong môi trường lành mạnh, không có ma tuý. Kịp thời ngăn chặn người sau cai nghiện nếu họ có các biểu hiện kết bạn, giao lưu với các phần tử xấu, với các con nghiện khác để tránh bị dụ dỗ, lôi kéo hoặc bị áp lực để sử dụng ma tuý trở lại.

Ngoài ra trên thế giới còn có một số phương pháp cai nghiện khác như: Phương pháp dùng thuốc đối kháng với ma tuý. Tức là dùng một số loại thuốc có tác dụng ngược lại làm mất tác dụng của ma tuý lên

hệ thần kinh (nalocphin, naloxon...); Phương pháp dùng các chất không gây nghiện để cai nghiện. Tức là dùng một số loại thuốc để điều trị làm giảm các triệu chứng nhiễm độc do ma tuý gây ra; Phương pháp phẫu thuật sọ não...

Nhìn chung, việc phòng, chống tái nghiện là một công việc khó khăn, quá trình này thường kéo dài đến 2 năm hoặc lâu hơn, đòi hỏi sự nỗ lực của gia đình và xã hội cùng với nghị lực, quyết tâm cao của người cai nghiện thì mới đạt được kết quả cao.

26. Sau khi cai nghiện ma tuý làm thế nào để không bị tái nghiện?

Làm thế nào để người được cai nghiện ma tuý không tái nghiện đang là một vấn đề cấp bách của xã hội, làm sao để giảm tỷ lệ tái nghiện tiến tới không còn hiện tượng tái nghiện. Thực tế trong công tác cai nghiện ma tuý cho thấy nhiều người sau khi cai nghiện đã quay trở lại với ma tuý, vấn đề này có những nguyên nhân khách quan và chủ quan của nó.

Về mặt xã hội thì việc tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma tuý mặc dù đã được các ngành, các cấp quan tâm, Đảng và Nhà nước ta đã có các quy định pháp luật làm cơ sở pháp lý cho những hoạt động này. Tuy nhiên, việc tiến hành tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma tuý và các hoạt động liên quan sau

cai nghiện thực hiện chưa được tốt. Các cơ sở cai nghiện ma tuý còn nghèo nàn, thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chưa có đội ngũ cán bộ, y bác sỹ có trình độ cao đáp ứng đòi hỏi của công việc. Luật phòng chống ma tuý đã được ban hành nhưng thiếu những hướng dẫn cụ thể để thực hiện có hiệu quả, đặc biệt là việc phối hợp các ngành, các cấp trong việc phòng chống tệ nạn ma tuý và tổ chức cai nghiện. Việc tổ chức giải quyết các vấn đề sau cai nghiện chưa được tốt như còn thả lỏng, thiếu sự theo dõi, giám sát người sau cai nghiện, chưa bố trí được công ăn, việc làm cho người sau cai nghiện, xã hội , gia đình còn có các mặc cảm đối với người sau cai nghiên, thiếu sự động viên quan tâm của gia đình và các tổ chức xã hội để người sau cai nghiện quyết tâm từ bỏ ma tuý. Mặt khác, môi trường xã hội còn nhiều tệ nạn ma tuý nên người sau cai nghiện có nhiều điều kiện để tiếp xúc với ma tuý, bị cám dỗ, lôi kéo và các áp lực để họ có thể tái nghiện. Điều đặc biệt là việc cai nghiện ma tuý ở nước ta đa số thực hiện chưa được đảm bảo đúng quy trình, người nghiện thường chỉ cắt cơn nghiện là đã được thả lỏng, việc tiến hành cai chưa triệt để chưa đảm bảo cho người cai được phục hồi về thể chất, tinh thần để họ đủ sức chiến thắng bản thân.

Về bản thân người nghiện: Người nghiện ma tuý thường là người kém nghị lực, không có ý thức rèn luyện, sống buông thả, quyết tâm cai nghiện không cao. Vì vậy, tự họ không chiến thắng nổi sự thèm muốn, sự cám dỗ của ma tuý mà lại quay trở lại con đường nghiện hút. Đồng thời, ma tuý là một loại chất độc khi dùng nhiều đến nghiện là hiện tượng quen thuốc, người nghiện không dễ gì có thể từ bỏ nó nếu không có sự nỗ lực cao của bản thân và sự giúp đỡ tận tình của gia đình và xã hội.

Như vậy, để hạn chế sự tái nghiện ma tuý đòi hỏi gia đình người nghiện và xã hội phải có sự phối hợp chặt chẽ, phải đảm bảo cai nghiện triệt để cho người nghiện, giải quyết tốt những vấn đề sau cai nghiện như bố trí dạy nghề, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện, quản lý chặt chẽ người sau cai nghiện. Gia đình và các cơ quan, tổ chức phải động viên người sau cai nghiện an tâm rèn luyện và từ bỏ hẳn ma tuý. Giúp người sau cai nghiện phục hồi thể chất, tinh thần, nhận thức rõ được tác hại của ma tuý để có quyết tâm từ bỏ ma tuý. Mặt khác Nhà nước phải có những quan tâm đúng mức đến công tác cai nghiện ma tuý, đầu tư cơ sở vật chất cho các trung tâm cai nghiện, đào tạo các bác sỹ, cán bộ cai nghiện có trình độ chuyên môn cao, khắc phục những hạn

chế nêu trên trong công tác cai nghiện ma tuý để hạn chế mức thấp nhất hiện tượng tái nghiện. Hoàn thiện pháp luật, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma tuý, tạo môi trường lành mạnh, không có ma tuý để người sau cai nghiện không có điều kiện tiếp xúc trở lại với ma tuý.

27. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta với những người nghiện ma tuý được thể hiện như thế nào?

Theo Điều 25 Luật phòng chống ma tuý thì Nhà nước khuyến khích việc tự nguyện cai nghiện ma tuý; áp dụng chế độ với người cai nghiện ma tuý; tổ chức các cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc và khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện các hình thức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ các hoạt động cai nghiện ma tuý.

Người đã cai nghiện ma tuý được chính quyền cơ sở, gia đình và các tổ chức tiếp nhận, tạo điều kiện học nghề, tìm việc làm, vay vốn, tham gia các hoạt động xã hội để hoà nhập cộng đồng.

Người nghiện ma tuý sau khi được giáo dục thuyết phục mà vẫn vi phạm thì bị áp dụng các biện pháp hành chính, bị bắt buộc đưa vào cơ sở chữa bệnh (cơ sở cai nghiện bắt buộc), sau khi đã giáo dục nhiều lần, bị áp dụng các biện pháp hành chính mà vẫn cố

tình sử dụng trái phép các chất ma tuý thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Các biện pháp xử lý đối với người nghiện ma tuý đều nhằm giáo dục, cải tạo họ, giúp đỡ họ từ bỏ ma tuý, sống hoà nhập với cộng đồng và trở thành công dân có ích cho xã hội.

28. Người nghiện ma tuý và gia đình họ có những quyền và nghĩa vụ gì?

Người nghiện ma tuý là người sử dụng chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

Người nghiện ma tuý có quyền xin vào các cơ sở cai nghiện ma tuý để cai nghiện và sau thời gian cai nghiện được gia đình, xã hội tạo điều kiện để làm ăn sinh sống tái hoà nhập với cộng đồng, tránh tái nghiện.

Người nghiện ma tuý có nghĩa vụ sau:

- Tự khai báo về tình trạng nghiện ma tuý của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc hoặc chính quyền cơ sở nơi cư trú và đăng ký hình thức cai nghiện.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về cai nghiện.

Gia đình người nghiện ma tuý có trách nhiệm:

- Báo cho chính quyền cơ sở về người nghiện ma tuý trong gia đình mình và tình trạng nghiện của người đó.

- Giúp người nghiện ma tuý cai nghiện tại gia đình theo sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ y tế và chính quyền cơ sở.

- Theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện sử dụng trái phép các chất ma tuý hoặc có hành vi gây mất trật tự an toàn xã hội.

- Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền đưa người nghiện ma tuý vào cơ sở cai nghiện và đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Theo khoản 2 Điều 35 Luật phòng, chống ma tuý, thì người nghiện ma tuý hoặc vợ chồng người nghiện ma tuý, cha, mẹ của người chưa thành niên nghiện ma tuý có trách nhiệm đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của Chính phủ. Trường hợp có hoàn cảnh khó khăn thì được xét giảm hoặc miễn đóng góp kinh phí cai nghiện.

29. Người nghiện ma tuý khi nào thì bị bắt buộc vào cơ sở cai nghiện, ai là người quyết định, thời gian cai nghiện là bao nhiêu lâu?

- Người nghiện ma tuý từ 12 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo

dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Biện pháp cai nghiện bắt buộc được áp dụng với người nghiện ma tuý trên cơ sở đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng hoặc đã được giáo dục tại xã phường, thị trấn từ hai lần trở lên mà vẫn không cai nghiện được. Cũng có thể áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc với người nghiện ma tuý khi mặc dù họ chưa được áp dụng các biện pháp nêu trên nhưng không có nơi cư trú nhất định nhằm đảm bảo công tác quản lý cũng như việc cai nghiện có hiệu quả.

Thời hiệu áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, theo tại Điều 26 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 được quy định như sau: Thời hiệu áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc) đối với người nghiện ma tuý là sáu tháng kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm. Tức là trong thời gian này người nghiện ma tuý không sử dụng ma tuý nữa thì không áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Nếu sau ba tháng kể từ khi thực hiện lần cuối hành vi vi phạm mà người vi phạm có nhiều tiến bộ rõ rệt như không sử dụng lại các chất ma tuý, tích cực rèn luyện, lao động sản xuất, phục hồi sức khoẻ, chấp hành

tốt các đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì cũng không áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (cai nghiện ma tuý bắt buộc).

- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thị trấn, thành phố thuộc tỉnh được ra quyết định đưa người cai nghiện ma tuý vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Khoản 1 Điều 26 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và Điều 8 Nghị định số 34/2002/NĐ-CP).

- Thời hạn cai nghiện ma tuý tại cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 1 năm đến 2 năm tuỳ mức độ nghiện của từng người, tình trạng sức khoẻ, phương pháp cai nghiện, và quyết tâm của người nghiện mà thời gian cai nghiện dài hay ngắn.

Trường hợp người nghiện ma tuý tự nguyện làm đơn xin cai nghiện thì cũng được nhận vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và không bị coi là xử phạt vi phạm hành chính. Nếu là người từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi mà tự nguyện làm đơn hoặc được gia đình làm đơn xin cai nghiện thì được vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ.

30. Thủ tục đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc được quy định như thế nào?

Theo tinh thần của Điều 28 - Luật phòng, chống ma tuý thì đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc

là việc đưa những người nghiện ma tuý từ đủ 18 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong trường hợp này người nghiện ma tuý bị coi là đã bị xử phạt hành chính.

Đối với người nghiện ma tuý tự nguyện làm đơn xin cai nghiện ma tuý tại cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc và trong trường hợp này không bị coi là bị xử phạt hành chính.

Với nội dung nêu trên thì, việc cai nghiện cho người nghiện ma tuý tại cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc tồn tại dưới hai hình thức: Cưỡng chế và tự nguyện. Dù tồn tại dưới hình thức nào đi chăng nữa thì việc đưa người nghiện ma tuý vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc cũng phải tuân theo những trình tự, thủ tục nhất định mà pháp luật quy định. Tại khoản 4, Điều 28 - Luật phòng, chống ma tuý quy định: Tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện bắt buộc, chế độ cai nghiện bắt buộc, thủ tục đưa người nghiện ma tuý từ 18 tuổi trở lên vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Theo Điều 93, Điều 96 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Nghị định số 34/2002/NĐ-CP của Chính phủ thì thủ tục, hồ sơ đề nghị đưa người vào cơ sở cai nghiện ma tuý sẽ được quy định như sau:

- Đối với người có hành vi sử dụng trái phép các chất ma tuý cần áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xem xét, lập hồ sơ gửi Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện.

Nội dung hồ sơ bao gồm: tóm tắt lý lịch, bệnh án (nếu có), tài liệu về vi phạm pháp luật của người đó và các biện pháp giáo dục, cai nghiện đã áp dụng, nhận xét của cơ quan Công an, ý kiến của Uỷ ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức xã hội cùng cấp có liên quan như: Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội cựu chiến binh, Hội nông dân, Hội phụ nữ...

- Đối với công dân không có nơi cư trú nhất định thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi phát hiện người nghiện ma tuý ở địa phương mình lập biên bản, báo cáo Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện để giải quyết.

Đối với những đối tượng do cơ quan Công an cấp tỉnh, cấp huyện trực tiếp phát hiện, điều tra, thụ lý trong các vụ vi phạm pháp luật mà thuộc đối tượng cần đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc thì cơ quan Công an đang thụ lý phải xác minh, thu thập tài liệu, lập hồ sơ gửi Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp

huyện để áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với người đó.

Hồ sơ gồm có bản tóm tắt lý lịch, bệnh án nếu có, tài liệu về vi phạm pháp luật của người đó, biện pháp giáo dục đã áp dụng (nếu có).

- Trong thời gian ba ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ cai nghiện do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã gửi lên hoặc biên bản báo cáo về người nghiện ma tuý không có nơi cư trú nhất định thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện giao cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Lao động- Thương binh và Xã hội phối hợp với cơ quan Công an cùng cấp thẩm tra hồ sơ, thu thập tài liệu, hoàn chỉnh hồ sơ và gửi hồ sơ đến Hội đồng tư vấn.

* Hội đồng tư vấn về việc đưa vào cơ sở cai nghiện do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập bao gồm Trưởng phòng Lao động- Thương binh và xã hội, Trưởng phòng tư pháp, Trưởng Công an, Chủ tịch Hội phụ nữ cấp huyện. Nếu người được đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện là người chưa thành niên thì cần có thêm sự tham gia của Chủ tịch Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em cấp huyện tham gia. Trưởng phòng Lao động- Thương binh và Xã hội làm thường trực hội đồng tư vấn. Việc xét duyệt hồ sơ sẽ được tiến hành trong thời hạn là 7 ngày.

* Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc phải ghi rõ họ, tên, chức vụ của người ra quyết định; họ, tên, ngày tháng, năm sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của người được đưa vào cơ sở cai nghiện; nội dung hành vi sử dụng trái phép các chất ma tuý, điều khoản, văn bản pháp luật được áp dụng; thời hạn và nơi thi hành quyết định; quyền khiếu nại, khởi kiện đối với quyết định theo quy định của pháp luật.

* Trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, cơ quan Công an cấp huyện có trách nhiệm đưa người phải phải chấp hành quyết định vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Thời hạn thi hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện được tính được tính từ thời điểm cơ sở cai nghiện bắt buộc làm thủ tục tiếp nhận (Điều 9 Nghị định số 34/2002/NĐ-CP).

* Chú ý:

- Khi người nghiện ma tuý đã được đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc thì những trường hợp sau đây phải được bố trí vào các khu vực tách riêng với những người nghiện ma tuý khác để quản lý và chữa bệnh, đó là:

+ Người nghiện ma tuý là người chưa thành niên.

+ Người nghiện ma tuý là phụ nữ.

+ Người nghiện ma tuý là người có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm.

+ Người nghiện ma tuý là người đã cai nghiện nhiều lần hoặc có hành vi gây rối trật tự.

- Riêng đối với những trường hợp người nghiện là những đối tượng đang bị tạm giam, phạm nhân trong các trại giam, trại viên của các cơ sở giáo dục, học sinh của trường giáo dưỡng thì không thể đưa vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc được mà Nhà nước sẽ có quy định áp dụng phương pháp cai nghiện thích hợp đối với họ. Các cơ quan quản lý họ ở các cơ sở này phải có trách nhiệm tổ chức và phối hợp chặt chẽ với cơ quan Y tế địa phương để thực hiện việc cai nghiện ma tuý cho họ theo quy định của Nhà nước. Nguồn kinh phí phục vụ cho việc cai nghiện ma tuý trong trường hợp này được chi từ các nguồn: Ngân sách của Nhà nước, sự đóng góp của người nghiện ma tuý và gia đình của người nghiện và các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước.

31. Hồ sơ cai nghiện đối với người nghiện tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định như thế nào?

Người nghiện ma tuý tự nguyện xin cai nghiện được nhận vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc không coi là bị xử lý vi phạm hạnh chính. Theo quy định tại Điều 11, 12 Nghị định số 34/2002/NĐ-CP của

Chính phủ thì hồ sơ của người tự nguyện xin đi cai nghiện ma tuý bắt buộc được quy định như sau:

Hồ sơ của người tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc bao gồm:

1) Đơn xin vào cơ sở cai nghiện của cá nhân hoặc gia đình người tự nguyện cai nghiện, có xác nhận của Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú. Đối với người nghiện dưới 18 tuổi phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp.

2) Bản sao giấy chứng minh nhân dân hoặc sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận tạm trú dài hạn (kèm theo bản chính để đối chiếu).

3) Bản cam kết cai nghiện của người tự nguyện hoặc người đại diện hợp pháp với cơ sở cai nghiện.

Hồ sơ nộp cho người đứng đầu cơ sở cai nghiện.

- Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ của người tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện, người đứng đầu cơ sở cai nghiện bắt buộc xem xét hồ sơ và căn cứ vào khả năng của cơ sở ra quyết định tiếp nhận.

32. Khi nào thì người nghiện ma tuý thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc?

Theo Điều 98 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 thì những người sau đây được hoãn hoặc

miễn chấp hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh (trong đó bao gồm cả biện pháp cai nghiện ma tuý bắt buộc) được quy định như sau:

a. Người bị đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh (cai nghiện ma tuý bắt buộc) được hoãn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau:

- Đang ốm nặng có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên;

- Người đang có thai có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở lên hoặc phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi có đơn đề nghị được Uỷ ban nhân dân cấp xã xác nhận.

Khi điều kiện hoãn chấp hành không còn thì quyết định được tiếp tục thi hành.

b. Người bị đưa vào cơ sở chữa bệnh (cai nghiện bắt buộc) được miễn chấp hành quyết định trong các trường hợp sau:

- Đang mắc bệnh hiểm nghèo có chứng nhận của bệnh viện từ cấp huyện trở nên;

- Trong thời gian hoãn chấp hành quyết định mà người đó có tiến bộ rõ rệt trong việc chấp hành pháp luật hoặc lập công.

* ***Thẩm quyền*** quyết định việc hoãn hoặc miễn chấp hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện xem xét quyết định trên

cơ sở đơn đề nghị của người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc (cai nghiện ma tuý bắt buộc). Trong trường hợp cần thiết Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp huyện giao cho Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Trưởng Công an cấp huyện thẩm tra các trường hợp cụ thể trước khi ra quyết định.

33. Để tổ chức cai nghiện ma tuý bắt buộc thì lấy nguồn kinh phí từ đâu?

Để tổ chức cai nghiện cho các đối tượng cai nghiện ma tuý bắt buộc và tiến hành các hoạt động phục vụ cho việc cai nghiện ma tuý thì sẽ sử dụng kinh phí từ các nguồn sau:

- Kinh phí từ ngân sách Nhà nước. Hàng năm Nhà nước phải đầu tư một khoản kinh phí không nhỏ cho hoạt động phòng, chống ma tuý, chỉ tính từ năm 1993 đến năm 2000, đã tổ chức cai nghiện cho 166.203 lượt người nghiện. Nhà nước đầu tư cho chương trình quốc gia 06-CP năm 1993-1997 là 300 tỷ đồng, riêng năm 1999 là 40,4 tỷ đồng.

- Kinh phí từ nguồn đóng góp của người cai nghiện và gia đình họ.

- Các nguồn tài trợ từ tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước. Đây cũng là nguồn kinh phí quan

trọng để tổ chức cai nghiện ma tuý cho người nghiện, nhiều cá nhân tổ chức đã tài trợ nhiều khoản tiền lớn cho các hoạt động cai nghiện ma tuý góp phần cùng Nhà nước đẩy lùi tệ nạn ma tuý ra khỏi đời sống xã hội, ví dụ như riêng năm 1999 UNDCP (chương trình quốc tế về kiểm soát ma tuý) đã viện trợ cho Việt Nam 3.330.087 USD.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 của Luật phòng chống ma tuý thì người nghiện ma tuý, vợ hoặc chồng của người nghiện ma tuý, cha, mẹ của người chưa thành niên nghiện ma tuý có trách nhiệm đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của Chính phủ; trường hợp có hoàn cảnh khó khăn thì được xét giảm hoặc miễn đóng góp kinh phí cai nghiện.

Cơ sở cai nghiện ma tuý được nhận các khoản đóng góp, tài trợ của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong nước, tổ chức cá nhân nước ngoài để cai nghiện cho người nghiện và phải quản lý sử dụng các khoản đóng góp, tài trợ đó theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III

CAI NGHIỆN MA TUÝ TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG

34. Cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng là gì?

Cai nghiện ma tuý tại gia đình, cộng đồng là việc thực hiện các hoạt động y tế, tâm lý xã hội nhằm giúp người nghiện phục hồi nhân cách, sức khoẻ, sống không phụ thuộc vào ma tuý; những hoạt động này được tiến hành ngay tại gia đình, xã phường, thị trấn (cấp xã) nơi người nghiện cư trú.

Nhà nước khuyến khích người nghiện ma tuý tự cai nghiện tại gia đình và cộng đồng, tạo điều kiện cho người nghiện có điều kiện hoà nhập với cuộc sống gia đình, cộng đồng và những người thân thích. Nhận được sự động viên, khuyến khích kịp thời của những người thân, các tổ chức xã hội, đoàn thể quần chúng tạo điều kiện cho việc cai nghiện có hiệu quả. Để đảm bảo hiệu quả của hoạt động cai nghiện đòi hỏi gia đình người nghiện ma tuý phải có trách nhiệm tích cực tham gia các hoạt động tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Đối tượng áp dụng cai nghiện ma tuý tại cộng đồng là những người nghiện không thuộc diện bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép các chất ma tuý.

Thủ tục cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được thực hiện theo quy trình hướng dẫn của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế.

Thời hạn cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng ít nhất là 6 tháng, và có thể kéo dài trong những thời hạn nhất định phụ thuộc vào tình trạng sức khoẻ của người nghiện, tình trạng, mức độ nghiện và hiệu quả của công tác cai nghiện.

35. Nguồn kinh phí để cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được lấy từ đâu?

Cai nghiện ma tuý cho người nghiện là một hoạt động phức tạp, ngoài sự quyết tâm của người nghiện ma tuý, sự hỗ trợ của các ngành các cấp, các tổ chức đoàn thể và sự động viên khuyến khích kịp thời của người thân và gia đình thì kinh phí đầu tư cho hoạt động này cũng đóng vai trò quan trọng để đảm bảo cho việc cai nghiện có hiệu quả.

Chi phí tổ chức cho việc cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng do người nghiện ma tuý, vợ hoặc chồng của người nghiện ma tuý, cha mẹ hoặc người giám hộ của người chưa thành niên nghiện ma tuý và gia đình người nghiện ma tuý có trách nhiệm đóng góp. Mức độ đóng góp kinh phí để cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng sẽ được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính.

Đối với những trường hợp người nghiện thuộc diện khó khăn, người chưa thành niên không nơi nương tựa, người dược hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật thì sẽ được xét hỗ trợ tiền thuốc cai nghiện.

Nhà nước khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ các hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng. Nhà nước có chính sách ưu đãi với các tổ chức, cá nhân dạy nghề, tạo việc làm cho người nghiện ma tuý được vay vốn với lãi xuất ưu đãi.

36. Hồ sơ ban đầu của người nghiện tại gia đình và cộng đồng bao gồm những gì?

Người nghiện ma tuý phải tự giác khai báo về tình trạng nghiện ma tuý của bản thân và đăng ký hình

thức cai nghiện. Nếu người nghiện ma tuý không tự mình khai báo, thì gia đình hoặc người giám hộ có trách nhiệm khai báo với Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi cư trú về người nghiện ma tuý và tình trạng nghiện của người đó trong gia đình mình.

Trường hợp người nghiện ma tuý tự khai báo với cơ quan, tổ chức nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức đó lập danh sách và thông báo đến Uỷ ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Hồ sơ ban đầu của người cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng bao gồm:

1. Bản tự khai báo về tình trạng nghiện ma tuý của bản thân người nghiện hoặc biên bản, tài liệu việc gia đình hay người giám hộ khai báo với Uỷ ban nhân cấp xã về người nghiện ma tuý trong gia đình mình và tình trạng của người nghiện.

2. Bản cam kết xin cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Nội dung bản cam kết phải thể hiện những nội dung đảm bảo chấp hành tốt những quy định, quy trình của hoạt động cai nghiện để cho hoạt động cai nghiện có hiệu quả.

Căn cứ vào hồ sơ, hoàn cảnh gia đình của người nghiện ma tuý và điều kiện thực tế ở địa phương, chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã xem xét ra quyết định

cho người nghiện ma tuý được cai nghiện ma tuý tạ gia đình và cộng đồng, phân công trách nhiệm cho tổ công tác phối hợp với tổ trưởng tổ dân cư hoặc trưởng thôn, bản, làng (gọi là tổ dân cư) giúp đỡ người được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

Quyết định cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được gửi cho cá nhân và gia đình người được cai nghiện, tổ trưởng tổ công tác và tổ trưởng tổ dân cư nơi người nghiện cư trú.

37. Tổ công tác cai nghiện ma tuý ở các địa phương có nhiệm vụ gì?

Căn cứ vào tình hình tệ nạn ma tuý ở từng địa phương và đòi hỏi thực tiễn của vấn đề cai nghiện ma tuý, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập hoặc giải thể tổ công tác cai nghiện ma tuý. Tổ công tác cai nghiện ma tuý bao gồm đại diện của Uỷ ban nhân dân, cán bộ y tế, Công an, cán sự xã hội (nếu có) và một số ban, ngành, đoàn thể cần thiết.

Tổ công tác cai nghiện ma tuý được thành lập với những nhiệm vụ sau:

- Giúp Uỷ ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch tổ chức cai nghiện; lập hồ sơ tổ chức tiếp nhận và cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

- Phối hợp với tổ dân cư nơi người nghiện ma tuý cư trú phân tích, đánh giá về tình trạng nghiện, hoàn cảnh gia đình, nhân thân của người nghiện để lập kế hoạch cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho phù hợp.

- Hướng dẫn người nghiện ma tuý và gia đình hay người giám hộ thực hiện kế hoạch cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho phù hợp.

- Phân công người thường xuyên hướng dẫn gia đình có người nghiện hay người giám hộ theo dõi, quản lý, chăm sóc, giúp đỡ người cai nghiện ma tuý tham gia các hoạt động xã hội để sửa đổi hành vi, phục hồi nhân cách và nâng cao năng lực hoà nhập cộng đồng.

- Tư vấn giúp đỡ người nghiện sau khi điều trị cắt cơn, giải độc; Tổ chức các hoạt động phục hồi chức năng và khả năng lao động sản xuất.

Như vậy, Tổ công tác cai nghiện ma tuý có vai trò rất quan trọng trong hoạt động tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã sẽ căn cứ vào tình hình cụ thể của địa phương mình để thành lập và phát huy vai trò của tổ công tác cai nghiện ma tuý cho phù hợp. Khi xét thấy thực tế địa phương không đòi hỏi Tổ công tác cai nghiện ma tuý nữa thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân ra quyết định giải thể.

38. Tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc cho người cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng?

Tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc cho người cai nghiện ma tuý là một giai đoạn có vai trò quan trọng quyết định hiệu quả của công tác cai nghiện giúp người nghiện phục hồi sức khoẻ, ổn định tâm lý để nhanh chóng tham gia các hoạt động lao động sản xuất và các hoạt động xã hội khác.

Cán bộ y tế cơ sở kết hợp với gia đình có người nghiện hay người giám hộ lập hồ sơ bệnh án, xây dựng kế hoạch điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện theo hướng dẫn của Bộ y tế. Kết hợp điều trị cắt cơn, giải độc với tư vấn và các biện pháp trị liệu khác giúp người nghiện phục hồi sức khoẻ, ổn định tâm lý tự chiến thắng được bản thân.

Trong trường hợp những người nghiện ma tuý do điều kiện không thể điều trị cắt cơn, giải độc tại gia đình thì Uỷ ban nhân dân xã tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc tập trung tại một địa điểm của xã. Tổ công tác chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện điều trị cắt cơn, giải độc cho người nghiện. Các hoạt động còn lại của quy trình cai nghiện được thực hiện tại gia đình người nghiện.

Sau khi hết thời hạn cai nghiện quy định, tổ công tác phối hợp với tổ trưởng tổ dân cư và gia đình hay

người giám hộ đánh giá kết quả cai nghiện của người nghiện ma tuý, nếu đã hết nghiện thì Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cấp xã cấp giấy chứng nhận đã cai nghiện ma tuý và đưa vào danh sách quản lý, chăm sóc, phục hồi tại cộng đồng.

39. Trách nhiệm của bản thân người nghiện và gia đình họ khi cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được quy định như thế nào?

Người nghiện ma tuý có trách nhiệm:

- Tự khai báo về tình trạng nghiện ma tuý của mình.

- Cam kết thực hiện cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

- Thực hiện nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước và các quy định về chuyên môn, kế hoạch cai nghiện.

- Liên hệ thường xuyên, chặt chẽ với cán bộ được tổ công tác phân công giúp đỡ.

- Đóng góp các khoản kinh phí cai nghiện theo quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Gia đình người nghiện ma tuý hay người giám hộ có trách nhiệm:

- Kịp thời khai báo với Uỷ ban nhân dân cấp xã về người nghiện ma tuý trong gia đình mình và tình trạng nghiện của người đó.

- Cung cấp thông tin phục vụ cho việc lập hồ sơ và xây dựng kế hoạch cai nghiện.

- Theo sự hướng dẫn của chính quyền cơ sở và người được phân công giúp đỡ chăm sóc, quản lý, theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện sử dụng trái phép chất ma tuý hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.

- Xây dựng gia đình hoà thuận, các thành viên thương yêu quý trọng nhau, giúp người nghiện ma tuý xoá bỏ mặc cảm, quyết tâm cai nghiện, hoà nhập cộng đồng.

- Đóng góp chi phí cai nghiện cho người chưa thành niên theo quy định của Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

40. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp xã trong hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được pháp luật quy định như thế nào?

Trong việc tổ chức hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng thì pháp luật quy định Uỷ ban nhân dân cấp xã có những trách nhiệm sau:

- Tổ chức nắm vững số người nghiện ma tuý và tình trạng nghiện của họ trên địa bàn; tạo điều kiện cho người nghiện ma tuý tự khai báo về tình trạng nghiện của mình và đăng ký hình thức cai nghiện.

- Thống kê, phân loại người nghiện ma tuý và lập kế hoạch tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và

cộng đồng; chủ trì chỉ đạo phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương triển khai các hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

- Tư vấn, hỗ trợ, quản lý, giáo dục người được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng; thành lập các câu lạc bộ, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm giúp người cai nghiện ma tuý phục hồi sức khoẻ, nhân cách và hoà nhập với cộng đồng.

- Tạo điều kiện cho người cai nghiện được học nghề, tìm việc làm, vay vốn, tiếp cận với các dịch vụ sản xuất, kinh doanh và các hoạt động về y tế, xã hội; phòng chống tái nghiện ma tuý; huy động các tổ chức, cá nhân giúp đỡ, hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã cai nghiện ma tuý hoà nhập cộng đồng.

- Kiểm tra giám sát hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng; báo cáo định kỳ về tổ chức hoạt động cai nghiện về ma tuý tại gia đình và cộng đồng cho cơ quan Lao động- Thương binh và Xã hội cấp huyện.

41. Trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh, Xã hội và Bộ Y tế trong hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được quy định như thế nào?

Bộ Lao động- Thương binh, Xã hội có trách nhiệm sau:

- Hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

- Chỉ đạo, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm... cho các cán bộ làm công tác cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế hướng dẫn quy trình cai nghiện, phục hồi sức khoẻ, nhân cách cho người cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, chỉ đạo địa phương lập kế hoạch, kinh phí hàng năm cho việc cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

- Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong các hoạt động tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

Trách nhiệm của Bộ Y tế trong hoạt động tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng:

- Hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan y tế cấp xã xét nghiệm tìm chất ma tuý, lập hồ sơ, bệnh án người nghiện ma tuý; nghiên cứu, quy định chế độ điều trị, cai nghiện, phục hồi cho người được cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Chỉ đạo cơ quan y tế địa phương hỗ trợ cán bộ, chuyên môn, kỹ thuật y tế cho việc tổ chức điều trị cắt cơn giải độc, cấp cứu cho người cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

- Phối hợp với Bộ Lao động- Thương binh, Xã hội hướng dẫn quy trình cai nghiện phục hồi sức khoẻ, nhân cách cho người nghiện ma tuý.

- Chỉ đạo việc nghiên cứu, sản xuất thuốc và phương pháp điều trị, cai nghiện và phục hồi sức khoẻ cho người nghiện ma tuý.

42. Trách nhiệm của Bộ Công an và Bộ Tài chính trong việc tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng?

Trách nhiệm của Bộ Công an:

- Hướng dẫn, chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với cán bộ y tế, các cơ quan và tổ chức đoàn thể xã hội có liên quan giúp Uỷ ban nhân dân cấp xã trong việc thu thập tài liệu, thẩm tra, lập hồ sơ người nghiện ma tuý để tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

- Chỉ đạo Công an các cấp tổ chức xoá bỏ các hoạt động buôn bán, sử dụng ma tuý trái phép tại địa phương.

- Hướng dẫn, chỉ đạo Công an cấp xã phối hợp với gia đình người nghiện quản lý chặt chẽ người nghiện trước và sau khi cai nghiện;

- Phối hợp với Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội trong việc kiểm tra các hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

Trách nhiệm của Bộ Tài chính trong việc tổ chức hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng: Bộ Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc đóng góp và sử dụng kinh phí tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng và chế độ miễn, giảm đối với những người thuộc diện khó khăn, người chưa thành niên không nơi nương tựa, người được hưởng chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật về cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

43. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng?

Uỷ ban nhân dân các cấp có những trách nhiệm trong hoạt động tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng sau:

- Tổ chức điều tra, thống kê, phân loại người nghiện ma tuý, xây dựng kế hoạch và bố trí nguồn lực cho công việc cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng ở địa phương.

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng của địa phương; phối hợp với mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể xã hội liên quan cùng cấp như Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Công đoàn..., phân công trách nhiệm cụ

thể trong việc tổ chức các hoạt động cai nghiện, theo dõi, động viên giúp đỡ người nghiện ma tuý cai nghiện tại gia đình và cộng đồng.

- Hướng dẫn chỉ đạo Uỷ ban nhân dân cấp dưới xây dựng kế hoạch, tạo điều kiện cho những người cai nghiện tìm kiếm việc làm, tái hoà nhập cộng đồng; phòng chống tái nghiện ma tuý tại địa phương.

- Chỉ đạo cơ quan Công an cùng cấp phối hợp với các ngành, đoàn thể xoá bỏ các hoạt động buôn bán, sử dụng trái phép các chất ma tuý tại địa phương.

- Kiểm tra, thanh tra công tác cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng của địa phương.

CHƯƠNG IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ

44. Pháp luật quy định trách nhiệm tổ chức, cá nhân và gia đình trong phòng chống ma tuý như thế nào?

Theo Điều 6 của Luật phòng chống ma tuý thì tổ chức, cá nhân và gia đình có trách nhiệm như sau:

- Giáo dục thành viên trong gia đình, thân nhân về tác hại của ma tuý và thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống ma tuý, quản lý chặt chẽ, ngăn chặn thành viên trong gia đình tham gia tệ nạn ma tuý.

- Sử dụng đúng chỉ định của thầy thuốc về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh.

- Đấu tranh với các hành vi trái phép về ma tuý của thân nhân và của người khác.

- Tham gia hỗ trợ hoạt động cai nghiện ma tuý tại các cơ sở cai nghiện và tại cộng đồng, theo dõi giúp đỡ

người đã cai nghiện ma tuý hoà nhập với cộng đồng, phòng chống tái nghiện.

- Cá nhân, gia đình và cơ quan, tổ chức phải có trách nhiệm phát hiện, cung cấp nhanh chóng các thông tin về tệ nạn ma tuý với cơ quan Công an hoặc cơ quan khác có thẩm quyền. Đồng thời phát hiện và báo cáo kịp thời cho cơ quan Nhà nước về nơi có trồng cây có chứa chất ma tuý.

45. Trách nhiệm của nhà trường và các cơ sở giáo dục khác trong phòng chống ma tuý được pháp luật quy định như thế nào?

Theo Điều 10 của Luật phòng chống ma tuý, nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm:

- Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng chống ma tuý, giáo dục pháp luật về phòng chống ma tuý tạo lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, học viên. Quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên tham gia tệ nạn ma tuý.

- Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý giáo dục học sinh, sinh viên về phòng chống ma tuý.

- Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma tuý.

46. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma tuý được pháp luật quy định như thế nào?

Theo quy định tại Điều 44 Luật phòng, chống ma tuý thì: Lực lượng Hải quan, Biên phòng, cảnh sát biển trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an và chính quyền địa phương để kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và sử lý các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Luật phòng, chống ma tuý, ngày 28-12-2000, Thủ tướng chính phủ đã ban hành quyết định 150/2000/QP-TT về chương trình hành động phòng chống ma tuý giai đoạn 2001- 2005 trong đó quy định:

Tổng cục hải quan phối hợp với lực lượng công an nhân dân kiểm soát việc buôn bán, vận chuyển chất ma tuý, tiền chất ma tuý qua biên giới và trên biển, tham gia với các lực lượng liên quan trong việc xoá bỏ diện tích trồng cây thuốc phiện, cây cần sa. Thực hiện các nghĩa vụ hợp tác quốc tế về kiểm soát ma tuý theo các hiệp định phòng, chống ma tuý đã ký kết với các nước.

Theo Điều 13 Luật phòng chống ma tuý thì lực lượng chuyên trách phòng chống các tội phạm về ma tuý thuộc Bộ công an có trách nhiệm tiến hành các hoạt động sau: Chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện các hoạt động ngăn chặn, đấu tranh chống các tội phạm về ma tuý tại địa bàn biên giới và nội địa; áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trinh sát cần thiết để phát hiện tội phạm về ma tuý; Trưng cầu giám định mẫu vật, mẫu phẩm sinh học cần thiết để phát hiện tội phạmvề ma tuý; Yêu cầu cá nhân, gia đình cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình tài chính và tài khoản ngân hàng khi có căn cứ cho rằng có hành vi vi phạm về tệ nạn ma tuý. Có quyền yêu cầu cơ quan Bưu điện mở bưu kiện, bưu phẩm để kiểm tra khi có căn cứ cho rằng trong bưu kiện, bưu phẩm đó có chứa chất ma tuý, tiền chất ma tuý, thuốc gây nghiện. áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác, người làm chứng và người bị hại trong các vụ án về ma tuý. Công chức và cán bộ chiến sỹ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân và nhân dân phải phát hiện, tố giác, đấu tranh với các tệ nạn ma tuý.

Trong Điều 33 Luật phòng chống ma tuý còn quy định cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm hỗ trợ chính quyền cơ sở trong việc

quản lý, giáo dục, giám sát, phòng chống tái nghiện cho người đã cai nghiện ma tuý. Bộ lao động thương binh và Xã hội phối hợp với Uỷ ban nhân dân để tổ chức cai nghiện cho người nghiện ma tuý và tạo điều kiện để họ hoà nhập với cộng dồng sau khi cai nghiện.

Như vậy việc phòng chống ma tuý là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, của tất cả các ngành, các cấp và đòi hỏi một sự phối hợp thống nhất. Có như vậy công tác phòng, chống ma tuý mới có hiệu quả, mới có thể đẩy lùi được tệ nạn ma tuý, xây dựng một môi trường xã hội lành mạnh, không có ma tuý.

47. Những hoạt động nào liên quan đến ma tuý mà không vi phạm pháp luật?

Do tác hại của ma tuý đối với đời sống xã hội là rất lớn vì vậy Nhà nước có những quy định pháp luật nhằm quản lý chặt chẽ đối với các hoạt động liên quan đến ma tuý. Tuy nhiên, theo Luật phòng chống ma tuý thì có một số hoạt động liên quan đến ma tuý được coi là hợp pháp khi đảm bảo những quy định, điều kiện nhất định.

Theo Khoản 9 Điều 2 Luật phòng chống ma tuý thì các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý bao gồm các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất,

vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần khi được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

Theo quy định của Luật phòng chống ma tuý thì Chính phủ thống nhất quản lý Nhà nước về phòng chống ma tuý. Bộ Công an có trách nhiệm quản lý các chất ma tuý và tiền chất phục vụ công tác đấu tranh chống tội phạm về ma tuý (các chất ma tuý là tang vật của các vụ án, các chất ma tuý cần để giám định), Bộ trưởng Bộ Công an có quyền cấp giấy phép, thu hồi giấy phép quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam chất ma tuý, tiền chất, chất gây nghiện; cấp, thu hồi giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu chất ma tuý sử dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm. Như vậy những hoạt động này được coi là hợp pháp khi có giấy phép của Bộ trưởng Bộ Công an. Bên cạnh đó theo quy định của Luật phòng, chống ma tuý thì những hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu thuốc cai nghiện ma tuý, thuốc gây nghiên, thuốc hướng thần, chất ma tuý, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học cũng được coi là hợp pháp khi có giấy phép của Bộ trưởng Bộ y tế (Bộ trưởng Bộ y tế có quyền cấp và thu hồi giấy phép nêu

trên). Trong một số hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất phải có giấy phép của Bộ trưởng Bộ công nghiệp (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ y tế và Bộ công an).

48. Luật phòng, chống ma tuý nghiêm cấm những hành vi nào liên quan đến ma tuý?

Pháp luật nghiêm cấm những hành vi sau đây:

- Trồng cây có chứa chất ma tuý (như cây cần sa, cây khát, cây coca, cây thuốc phiện).

- Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, tiền chất thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

- Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, xúi giục, cưỡng bức, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện dụng cụ dùng vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Hợp pháp hoá tiền, tài sản do phạm tội về ma tuý mà có (rửa tiền).

- Chống lại hoặc cản trở cai nghiện ma tuý.

- Trả thù hoặc cản trở người có trách nhiệm hoặc người tham gia phòng chống ma tuý.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng chống ma tuý (sử dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp của mình như một phương tiện để vi phạm pháp luật về phòng chống ma tuý).

- Các hành vi trái phép khác về ma tuý.

49. Bộ Công an có cơ quan chuyên trách nào đấu tranh, phòng chống ma tuý, những cơ quan này được tiến hành những hoạt động gì trong phòng chống ma tuý?

Đấu tranh, phòng chống ma tuý, các tội phạm về ma tuý là một nhiệm vụ rất khó khăn và phức tạp đòi hỏi phải phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp thì việc phòng chống ma tuý mới phát huy được hiệu quả trên quy mô toàn xã hội.

Tuy nhiên, để đảm bảo có lực lượng mũi nhọn, chuyên sâu để đấu tranh có hiệu quả với các tội phạm ma tuý thì bên cạnh các đơn vị nghiệp vụ như lực lượng cảnh sát kinh tế, cảnh sát hình sự, cảnh sát điều tra... Bộ Công an đã thành lập cơ quan chuyên trách đấu tranh chống tội phạm về ma tuý là lực lượng cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma tuý. Lực lượng cảnh sát phòng chống các tội phạm về ma tuý

được thành lập từ cấp Bộ đến cấp quận, huyện (cục cảnh sát phòng chống tội phạm về ma tuý C17 thuộc BCA, phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về ma tuý PC17 thuộc CA các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đội cảnh sát phòng chống tội phạm về ma tuý thuộc Công an cấp huyện). Cục cảnh sát phòng chống tội phạm về ma tuý được thành lập từ ngày 12-3-1997, theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an, còn cấp phòng và cấp đội sau đó được thành lập vào các thời điểm khác nhau (tuỳ từng địa phương), nhưng đến nay lực lượng cảnh sát phòng chống tội phạm về ma tuý đã được tổ chức chặt chẽ ở các địa phương trong cả nước và đã hoạt động có hiệu quả góp phần tích cực trong phòng chống các tội phạm về ma tuý. Bên cạnh đó Bộ Công an còn thành lập văn phòng thường trực phòng, chống ma tuý tham gia tích cực vào công tác đấu tranh, phòng chống ma tuý.

Theo quy định trong Điều 13 Luật phòng chống ma tuý thì cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma tuý thuộc Công an nhân dân được tiến hành một số hoạt động sau đây:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện các hoạt động ngăn chặn, đấu tranh chống các tội phạm về ma tuý tại các địa bàn biên giới và nội địa.

b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trinh sát cần thiết để phát hiện tội phạm về ma tuý.

c) Trưng cầu giám định mẫu vật, mẫu phẩm sinh học cần thiết để phát hiện tội phạm về ma tuý.

d) Yêu cầu cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình tài chính và tài khoản tại Ngân hàng khi có căn cứ cho rằng có hành vi quy định tại các khoản 1,2,3,4,5 và 8 Điều 3 của Luật phòng chống ma tuý.

e) Yêu cầu cơ quan bưu điện mở bưu kiện, bưu phẩm để kiểm tra khi có căn cứ cho rằng trong bưu kiện, bưu phẩm đó có chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

f) Áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác, người làm chứng và người bị hại trong các vụ án về ma tuý.

50. Nội dung quản lý Nhà nước về phòng chống ma tuý bao gồm những nội dung gì?

Theo quy định trong Điều 36 Luật phòng chống ma tuý thì nội dung quản lý Nhà nước về phòng, chống ma tuý bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phòng, chống ma tuý;

2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý;

3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về phòng, chống ma tuý;

4. Ban hành, sửa đổi, bổ sung, công bố danh mục chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

5. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý;

6. Quyết định thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma tuý; tổ chức và quản lý việc cai nghiện ma tuý và hoà nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma túy;

7. Tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý;

8. Thực hiện thống kê Nhà nước về phòng, chống ma tuý;

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma tuý;

10. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma tuý;

11. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma tuý;

12. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý.

51. Bộ Công an có trách nhiệm gì trong phòng chống ma tuý?

Bộ Công an có trách nhiệm thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch phòng chống tội phạm về ma tuý; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch phòng chống ma tuý của các bộ, ngành trình Chính phủ.

Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan Nhà nước hữu quan trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý; Tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm về ma tuý.

Bộ Công an phải có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma tuý và tiền chất phục vụ phục vụ đấu tranh chống tội phạm ma tuý.

Tổ chức lực lượng điều tra các tội phạm về ma tuý, hướng dẫn các cơ quan khác tiến hành điều tra ban đầu các tội phạm về ma tuý theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự.

Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác điều tra , đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý, giám định chất ma tuý và tiền chất.

Thực hiện thống kê Nhà nước về phòng chống tội phạm ma tuý; quản lý thông tin về các tội phạm ma tuý.

Phối hợp với Bộ lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc lập hồ sơ và tổ chức đưa người nghiện ma tuý vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giữ gìn an ninh, trật tự tại các cơ sở cai nghiện, kiểm tra hoạt động cai nghiện ma tuý tại cộng đồng và trong các cơ sở cai nghiện.

Thực hiện hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng chống tội phạm về ma tuý.

Bộ trưởng Bộ Công an cấp, thu hồi giấy phép quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam chất ma tuý, tiền chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma tuý xử dụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.

52. Cơ quan nào chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức cai nghiện ma tuý?

Việc tổ chức cai nghiện ma tuý đòi hỏi phải có sự phối hợp của các ngành, các cấp, các tổ chức, các cá nhân và các nhà tài trợ và kể cả sự cố gắng của chính bản thân những người nghiện. Tuy nhiên, theo quy định của Luật phòng, chống ma tuý thì mỗi ngành, mỗi cấp trách nhiệm khác nhau trong việc phòng chống ma tuý và cai nghiện ma tuý cho người nghiện. Song trong việc tổ chức cai nghiện ma tuý cho người nghiện thì trách nhiệm chính thuộc về Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Công an và Bộ y tế.

* Theo quy định của Điều 39 Luật phòng chống ma tuý thì Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch tổ chức cai nghiện ma tuý và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện.

Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác cai nghiện ma tuý và giải quyết các vấn đề sau cai nghiện.

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu quan và chính quyền địa phương xây dựng, hướng dẫn hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma tuý; dạy nghề, tạo việc làm, tư vấn, hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và tinh thần để giúp đỡ người cai nghiện ma tuý hoà nhập cộng đồng, phòng, chống tái nghiện.

Thống kê, đánh giá tình hình cai nghiện ma tuý và giải quyết vấn đề xã hội sau cai nghiện.

Hướng dẫn, chỉ đạo việc thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma tuý.

Thực hiện hợp tác quốc tế về cai nghiện ma tuý và giải quyết những vấn đề xã hội sau cai nghiện.

* Bộ Công an có trách nhiệm phối hợp với Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc lập hồ sơ và

tổ chức đưa người nghiện ma tuý vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giữ gìn an ninh trật tự ở các cơ sở cai nghiện, kiểm tra hoạt động cai nghiện ma tuý tại cộng đồng và trong các cơ sở cai nghiện.

* Bộ y tế có trách nhiệm nghiên cứu thuốc và phương pháp cai nghiện ma tuý. Cấp và thu hồi giấy phép lưu hành thuốc, phương pháp cai nghiện ma tuý. Hỗ trợ về người, chuyên môn kỹ thuật y tế để cai nghiện ma tuý.

Bộ y tế còn có trách nhiệm cấp hoặc thu hồi giấy phép nhập khẩu thuốc cai nghiện ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, chất ma tuý, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học tìm ra các phương pháp cai nghiện có hiệu quả.

53. Vi phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý bị pháp luật xử lý như thế nào?

Mọi hành vi vi phạm pháp luật về phòng chống ma tuý đều phải được phát hiện, xử lý kịp thời nghiêm minh theo pháp luật, việc xử lý phải kiên quyết, công khai và thông báo cho cơ quan, tổ chức, chính quyền cơ sở nơi người vi phạm làm việc hoặc cư trú.

Người nào sử dụng tài sản, phương tiện của mình để chứa chấp hoặc tạo điều kiện cho các hoạt động

trái phép về ma tuý, không thực hiện hoặc thực hiệ
không đầy đủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền v
phòng chống ma tuý, cản trở chống đối, xâm phạn
tính mạng, sức khoẻ, danh dự nhân phẩm của ngườ
tố giác, người làm chứng, người bị hại, người thi hành
công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định
của Luật phòng chống ma tuý thì tuỳ theo tính chất,
mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy
cứu tránh nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải
bồi thường theo quy định của pháp luật.

Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm
các quy định của Luật phòng chống ma tuý trong khi
thi hành nhiệm vụ về phòng chống ma tuý thì tuỳ
theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật hoặc
truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì
phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ

Trong những năm gần đây, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, phát triển và xây dựng nền kinh tế, hàng hoá nhiều thành phần, hoạt động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước chúng ta đã đạt được một số thành tựu nhất định như: Nền kinh tế tăng trưởng, từng bước đẩy lùi lạm phát, cơ sở hạ tầng - xã hội phát triển. Nhưng bên cạnh đó, do ảnh hưởng của một nền kinh tế mở hoạt động theo cơ chế thị trường, tình hình tội phạm cũng có những diễn biến mới phức tạp theo chiều hướng gia tăng như các tội phạm về tham nhũng, tội phạm về kinh tế, tội phạm về ma tuý và lạm dụng tình dục đối với trẻ em.v.v... Đặc biệt là các tội phạm về ma tuý.

Ma tuý từ khi xuất hiện, gây tác hại to lớn đối với con người và cộng đồng xã hội. Cho nên, các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam, qua các thời kỳ lịch sử đều kiên quyết đấu tranh ngăn chặn nó. Các Nhà nước Việt Nam từ chế độ phong kiến cho đến chế độ XHCN hiện nay đã có những đạo luật khác nhau để

ngăn chặn ma tuý và sự phát triển tội phạm ma tuý. Ngày nay, tội phạm ma tuý ngày càng gia tăng, phương thức, thủ đoạn hoạt động ngày càng phức tạp và tinh vi, thể hiện dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau. Nó mang tính toàn cầu và trở thành hiểm hoạ chung cho nhân loại.

Để đấu tranh và phòng ngừa các tội phạm về ma tuý có hiệu quả, Bộ luật Hình sự của Nhà nước ta qua các giai đoạn phát triển ngày càng thể hiện tính kiên quyết đối với việc đấu tranh các tội phạm về ma tuý. Từ chỉ quy định tại hai điều là Điều 96a và Điều 203 ở Bộ luật hình sự 1985 nay đã qui định một chương riêng Các tội phạm về ma tuý tại Chương XVIII của Bộ luật hình sự 1999.

Khái niệm các tội phạm về ma tuý được hiểu như sau: "*Các tội phạm về ma tuý là những hành vi nguy hiểm cho xã hội, có lỗi, xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất mà tuý, gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, của công dân và gây mất trật tự an toàn xã hội*".

Khách thể của tội phạm.Các tội phạm về ma tuý xâm phạm vào những qui định của Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng các chất ma tuý. Ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

Đối tượng của các tội phạm về ma tuý là các chất ma tuý được qui định trong các bảng kèm theo của 3 Công ước quốc tế về ma tuý (Công ước thống nhất về chất gây nghiện năm 1961; Công ước về các chất hướng thần năm 1971 và Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp các chất gây nghiện và các chất hướng thần năm 1988). Theo tinh thần của các công ước nói trên thì chất ma tuý gồm có các chất gây nghiện và chất hướng thần. ở nước ta gọi chung các chất này là ma tuý bao gồm: Nhựa cây thuốc phiện, cao cô ca, lá cần sa, hêroin, cocain.v.v...

Ngoài ra các tiền chất ma tuý như ephêdrin (ephêdrin psendoepphendrin (Pơ-sơ-đôêphê-drin; acetic anhydrit, axit Sunfuric.v.v... Các công cụ, phương tiện dùng để sản xuất, sử dụng chất mà tuý cũng là đối tượng của một số tội phạm về ma tuý được qui định trong chương này.

Mặt khách quan của các tội phạm về ma tuý được thể hiện bằng những hành vi nguy hiểm cho xã hội. Nhưng hành vi nguy hiểm này có thể được thực hiện dưới hình thức hành động hoặc không hành động. Đa số các tội phạm ma tuý được thực hiện dưới hình thức hành động.

Các tội phạm này thể hiện bằng nhóm các hành vi sau:

- Trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa ma tuý

- Các hành vi hoạt động trái phép trong việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt, tổ chức sử dụng, chứa chấp việc sử dụng, cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng chất ma tuý.

- Hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt các tiền chất ma tuý.

- Hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng chất ma tuý.

- Hành vi vi phạm các quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma tuý khác.

Hậu quả mà các tội phạm về ma tuý gây ra cho xã hội là rất nguy hiểm và đa dạng: Có thể gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, tài sản của công dân, có thể gây thiệt hại đến tính mạng, sức khoẻ của con người, làm huỷ hoại đạo đức của con người, các gia đình tan vỡ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.v.v...

Đa số các tội phạm về ma tuý có cấu thành tội phạm hình thức. Nghĩa là chỉ cần người phạm tội thực hiện hành vi khách quan được mô tả trong các điều luật thì tội phạm đã coi là hoàn thành. Trường hợp nếu hậu quả đã xảy ra hoặc hậu quả nghiêm trọng xảy ra thì coi đó là tình tiết tăng nặng để định khung hình phạt.

Tuy nhiên, cũng có một số tội phạm trong chương này đòi hỏi phải có dấu hiệu bắt buộc là đã bị xử lý hành chính (như cảnh cáo, phạt tiền, bắt buộc đưa đi chữa bệnh.v.v...) hoặc đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống... mà vẫn còn vi phạm thì mới bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Mặt chủ quan của tội phạm.Tất cả các tội phạm về ma tuý được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý. Nghĩa là người phạm tội biết hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó sẽ gây hậu quả tác hại cho xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên có tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi có thể là lỗi cố ý hoặc có thể là vô ý (Điều 201 - BLHS).

Động cơ, mục đích phạm tội rất đa dạng: Có thể là vụ lợi, có thể là do sở thích cá nhân (như: thích cảm giác mới, thoả mãn ý thích cá nhân.v.v...) Nhưng động cơ, mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm của các tội phạm về ma tuý.

Chủ thể của tội phạm. Đa số các tội phạm về ma tuý được thực hiện bởi chủ thể là bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo Luật hình sự qui định.

Tuy nhiên, cũng có một số tội phạm được thực hiện bởi chủ thể là người có chức vụ quyền hạn (ví dụ: Điều 201-BLHS).

Về độ tuổi, trong 10 tội quy định tại chương này có hai tội là Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma tuý (Điều 192- BLHS) và Tội sử dụng trái phép chất ma tuý (Điều 193- BLHS) là tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng, nên độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hai tội này là từ đủ 16 tuổi trở lên, còn các tội còn lại thì người từ đủ 14 tuổi trở lên đều có thể là chủ thể của tội phạm.

Về hình phạt , xuất phát từ tính chất, mức độ nguy hiểm của các tội phạm về ma tuý đối với an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, các tội phạm về ma tuý được quy định hình phạt nghiêm khắc nhằm trừng trị, giáo dục người phạm tội, răn đe, cảnh báo, tiến tới ngăn chặn tệ nạn ma tuý đang có nguy cơ lan rộng ra toàn xã hội.

54. Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma tuý được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 192-BLHS quy định: *"Người nào trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy, đã được giáo dục nhiều lần, đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống và đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về việc trồng cây thuốc phiện và các loại cây khác có chứa chất ma tuý.

Đối tượng của tội phạm này là cây thuốc phiện ha

Việc trồng và chăm sóc nói ở trên có thể được tiến hành ở bất kỳ địa điểm nào có thể là ở trong rừng (như đất khai hoang, vỡ hoá) hoặc có thể ngay tại trong vườn nhà của người phạm tội.

Điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội phạm này là:

Chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự người nào trồng cây thuốc phiện, cây cô ca, cây cần sa hoặc các loại cây có chứa chất ma tuý khi và chỉ khi họ đã được áp dụng đầy đủ cả ba biện pháp mà còn vi phạm: được giáo dục nhiều lần; đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống và đã bị xử phạt hành chính.

+ Người phạm tội đã được giáo dục nhiều lần được hiểu là sau khi đã được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (như UBND xã, thị trấn, phường.v.v...) giáo dục, tuyên truyền phổ biến chính sách và pháp luật của Nhà nước ta về việc không được trồng và canh tác cây thuốc phiện và các loại cây khác có chứa chất ma tuý, từ 2 lần trở lên.

+ Đã được tạo điều kiện để ổn định cuộc sống, nghĩa là ở những nơi đồng bào có phong tục trồng cây thuốc phiện và các loại cây có chứa chất ma tuý sau khi phá bỏ việc trồng cây thuốc phiện, đã được Nhà

nước tạo những điều kiện nhất định có tính chất hỗ trợ để bớt đi những khó khăn ban đầu (như: hỗ trợ về tài chính cho vay vốn, cung cấp lương thực, giống cây trồng, hướng dẫn kỹ thuật trồng, canh tác các loại cây ăn quả khác, các loại vật nuôi, chính sách giá và thu mua nông sản để thay thế cây thuốc phiện.

+ Đã bị xử phạt hành chính, được hiểu là trước đó đã trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma tuý và đã bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng một trong các hình thức xử phạt hành chính (ví dụ: như phạt tiền, cảnh cáo.v.v...) nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt hành chính (1 năm) nay lại trồng cây thuốc phiện và các loại cây khác có chứa chất ma tuý.

Nếu người phạm tội ngoài hành vi trồng cây thuốc phiện và các loại cây khác chứa chất ma tuý mà lại có hành vi tách riêng thuốc phiện, lá cô ca, cần sa, nhựa cần sa ra khỏi các cây có chứa các chất đó thì còn bị truy cứu trách nhiệm hình sự thêm về tội sản xuất trái phép chất ma tuý (Điều 193 - Bộ luật hình sự). Và trong thực tế việc người phạm tội tự mình trồng hoặc thuê người khác trồng, chăm sóc thì cũng không ảnh hưởng gì đến việc định tội danh.

3. Mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm này được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý. Mục đích, động cơ

phạm tội rất đa dạng. Có thể là vụ lợi như trồng cây thuốc phiện để lấy thuốc phiện đem bán, có thể là trồng cây thuốc phiện để lấy thuốc phiện hút.v.v..., nhưng động cơ, mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm này.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm này được thực hiện bởi bất kỳ ai có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo qui định của Luật hình sự .

5. Hình phạt. - Trong khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

- Trong khoản 2 (cấu thành tăng nặng) qui định hình phạt tù từ 3 năm đến 7 năm khi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Phạm tội có tổ chức. Được hiểu là có từ hai người trở lên bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau cùng thực hiện tội phạm(trồng trái phép cây có chứa chất ma tuý.).

+ Tái phạm tội này: Tức là người phạm tội trước đây đã bị kết án về tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma tuý chưa được xoá án nhưng lại tiếp tục phạm tội này.

- Trong khoản 3 qui định hình phạt bổ sung phạt tiền từ 1 triệu đồng đến 50 triệu đồng.

55. Tội sản xuất trái phép chất ma tuý được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 193-BLHS quy định: *"Người nào sản xuất trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về sản xuất các chất ma tuý.

Đối tượng của tội phạm này là các chất ma tuý (theo tinh thần của ba Công ước quốc tế về ma tuý - Đó là Công ước thống nhất về các chất gây nghiện năm 1961; Công ước về các chất hướng thần năm 1971; Công ước về chống buôn bán bất hợp pháp chất ma tuý gồm có chất gây nghiện và chất hướng thần năm 1988 như: Thuốc phiện, moóc - phin, cocain, hêrôin, lá cần sa.v.v...).

Hiện nay, các loại ma tuý tổng hợp xuất hiện rất nhiều, đa dạng về chủng loại cũng như thành phần như các chất amphetamin, ephedrin, metametamin, etasy.v.v...

2. Mặt khách quan của tội phạm. Được thể hiện ở hành vi sản xuất trái phép chất ma tuý tức sản xuất ma tuý trái với qui định của Nhà nước bằng nhiều cách thức và phương pháp khác nhau để tạo ra được chất ma tuý như: Chiết xuất, điều chế và pha chế.

Chiết xuất là việc tách chất ma tuý ra khi những vật chứa nó như chiết xuất nhựa thuốc phiện từ quả anh túc, chiết xuất côcain từ cây cô ca, chiết xuất nhựa, dầu từ cây, lá, hoa, quả và cả việc thu hoạch lá hoa quả cần sa. Việc chiết xuất không làm thay đổi tính chất của chất ma tuý sẵn có từ ban đầu mà nó chỉ được tách lọc ra khỏi các tạp chất mà thôi.

Điều chế là quá trình mà qua đó tạo ra các chất ma tuý. Trường hợp này khác với trường hợp chiết xuất ở chỗ là hành vi này tạo ra chất ma tuý mới có sự biến đổi về chất so với ban đầu, có thể là:

+ Từ các tiền chất điều chế thành chất ma tuý. Ví dụ: Từ ephedrin điều chế thành ecstasy.

+ Từ chất ma tuý này điều chế thành chất ma tuý khác. Ví dụ: từ thuốc phiện điều chế thành heroin.

Pha chế là quá trình tạo ra hỗn hợp các chất ban đầu không có tính năng hoặc không sử dụng được thành các chất có chứa chất ma tuý hoặc từ các chất có nồng độ đậm đặc thành các chất có nồng độ phù hợp cho việc sử dụng.

Đối với hành vi pha chế, tính chất của chất ban đầu không bị thay đổi mà nó chỉ bị thay đổi về nồng độ hoặc thể...

Tuy nhiên, việc pha chế này phải là một quá trình

phức tạp thì mới coi là hành vi sản xuất, còn các hành vi giản đơn như trộn bột heroin với bột sắn, bột mì làm giảm nồng độ để thu được nhiều lợi nhuận hay việc pha xái thuốc phiện với nước thành dung dịch để chích vào tĩnh mạch, giúp việc sử dụng được thuận lợi không coi là sản xuất trái phép chất ma tuý.

Tinh chế là việc từ các chất ma tuý có nhiều tạp chất, thông qua các hoạt động như chưng cất, sàng lọc, tách để thu được chất ma tuý có nồng độ cao hơn, có giá trị hơn. Trường hợp này các chất ma tuý cũng không bị biến đổi về chất mà chỉ có sự thay đổi về nồng độ.

Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm người phạm tội sản xuất ra chất ma tuý.

3. Mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý; động cơ, mục đích phạm tội là vì vụ lợi.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật hình sự qui định.

5. Hình phạt - Trong khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

- Trong khoản 2 (cấu thành tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 7 năm đến 15 năm khi phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây:

+ Phạm tội có tổ chức. Là trường hợp có từ hai người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm, có sự phân công trách nhiệm cụ thể, liên kết chặt chẽ với nhau và quyết tâm thực hiện tội phạm . Tuy nhiên không được hiểu mọi trường hợp phạm tội có nhiều người tham gia đều là phạm tội có tổ chức.

+ Phạm tội nhiều lần tức là thực hiện các hành vi trên từ 2 lần trở lên và những lần đó đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng ít nhất có hai lần chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Lợi dụng, danh nghĩa cơ quan, tổ chức để phạm tội. Là việc một người lợi dụng danh nghĩa của cơ quan hay tổ chức được sản xuất các chất ma tuý phục vụ nghiên cứu khoa học hoặc điều chế thuốc chữa bệnh để sản xuất trái phép chất ma tuý.

+ Sản xuất trái phép nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ 500 gam đến 1 kilogam.

+ Sản xuất trái phép hêrôin hoặc cocain có trọng lượng từ 5 gam đến 30 gam.

+ Sản xuất trái phép các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam.

+ Sản xuất trái phép các chất ma tuý khác ở thể lỏng có dung tích từ 100 mililít đến dưới 250 mililít.

+ Sản xuất trái phép từ 2 chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý qui định tại một trong các điểm từ d đến h khoản 2 Điều 193 Bộ luật hình sự.

+ Tái phạm nguy hiểm. Theo quy định tại Điều 49 BLHS, được coi là tái phạm nguy hiểm khi:

* *Thứ nhất*, đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng.(nhưng tại Điều 194, Khoản 1 là tội nghiêm trọng, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 là tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng cho nên để coi là tái phạm nguy hiểm thì chỉ khi hành vi phạm tội đã rơi vào khung 2, khung 3 hoặc khung 4. Cho nên, trường hợp này không bao giờ được áp dụng để định tội theo Khoản 2).

* *Thứ hai*, Đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại phạm tội sản xuất trái phép chất ma tuý.

- Trong khoản 3 (cấu thành đặc biệt tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 15 năm đến 20 năm khi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây.

+ Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp được hiểu là người phạm tội thực hiện hành vi sản xuất trái phép chất ma tuý

nhiều lần và thu nhập chủ yếu bằng hoạt động này.

+ Sản xuất trái phép nhựa thuộc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ 1 kilôgam đến dưới 5 kilôgam.

+ Sản xuất trái phép hêrôin hoặc cocain có trọng lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam.

+ Sản xuất trái phép các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam.

+ Sản xuất trái phép các chất ma tuý khác ở thể lỏng có dung tích từ 250 mililít đến dưới 750 mililít.

+ Sản xuất trái phép từ 2 chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý qui định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm đ Khoản 3, Điều 193 Bộ luật Hình sự.

- Trong Khoản 4 qui định hình phạt phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình khi phạm tội thuộc một trong các tình tiết sau đây:

+ Sản xuất trái phép nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao cô ca có trọng lượng từ 5 kilôgam trở lên.

+ Sản xuất trái phép hêrôin hoặc cocain có trọng lượng từ 100 gam trở lên.

+ Sản xuất trái phép các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng trừ 300 gam trở lên.

+ Sản xuất trái phép các chất ma tuý khác ở thể lỏng có dung tích từ 750 mililít trở lên.

+ Sản xuất trái phép từ 2 chất ma tuý trở lên tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy qui định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm d Khoản 4 Điều 193 Bộ luật Hình sự.

- Trong Khoản 5 qui định hình phạt bổ xung phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất đình từ 1 năm đến 5 năm.

56. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 194-BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý.

Đối tượng của tội phạm này là ngoài các chất ma tuý giống như qui định ở Tội sản xuất trái phép chất ma tuý (Điều 193-BLHS) còn bao gồm cả một số loại nguyên liệu mới có chứa chất ma tuý như: Lá, hoa,

quả, cây cần sa hoặc lá cây côca, quả cây thuốc phiện khô và quả cà thuốc phiện tươi.

2. Mặt khách quan của tội phạm. Được thể hiện ở những hành vi sau đây:

- Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là lưu giữ, cất giấu các chất ma tuý trái với pháp luật tức là không có giấy phép hoặc không đúng với nội dung của giấy phép.

Việc cất giấu các chất ma tuý nói trên có thể được thực hiện ở bất kỳ địa điểm nào (như cất giấu ở trong nhà để trong tủ hòm, vali hoặc chôn dưới đất.v.v...) Hoặc chất ma tuý được lưu giữ trong bất kỳ khoảng thời gian nào, dài hay ngắn, hình thức lưu giữ có thể là công khai hay bí mật đều không có ý nghĩa đối với việc truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Hành vi vận chuyển trái phép chất ma tuý là mang chất ma tuý từ địa điểm này đến địa điểm khác bằng các phương tiện khác nhau: Có thể bằng đường hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thuỷ, qua bưu điện hoặc có thể nhờ người khác chuyển hộ.

- Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý là dùng tiền hoặc các lợi ích vật chất khác để mua bán hoặc trao đổi các chất ma tuý dưới nhiều hình thức khác nhau. Có thể là dùng tiền mua bán trực tiếp các chất

ma tuý như mua bán các loại hàng hoá bình thường khác, cũng có thể là dùng ma tuý để đổi lấy các hàng hoá khác hoặc dùng ma tuý cho vay đặt cọc, cầm cố, khấu nợ và thanh toán tiền dịch vụ bằng chất ma tuý.v.v... một cách trái phép.

- Hành vi chiếm đoạt ma tuý thuộc quyền quản lý của cơ quan Nhà nước hoặc đang do cá nhân khác chiếm giữ dưới bất kỳ hình thức nào như: Lén lút, bí mật, lừa dối, dùng vũ lực hoặc đe doạ dùng vũ lực, cướp giật hoặc công nhiên, chiếm đoạt, uy hiếp tinh thần.v.v..

Điều luật quy định bốn hành vi phạm tội là tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép và chiếm đoạt chất ma tuý, nhưng không phải chỉ cần họ có một trong các hành vi đó là ta truy cứu trách nhiệm hình sự về cả bốn hành vi có nghĩa là khi xác định tội danh liệt kê cả bốn hành vi mà áp dụng theo nguyên tắc sau:

* Nếu người nào thực hiện một trong các hành vi phạm tội nói trên thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện. *Ví dụ:* Một người chỉ tàng trữ chất ma tuý không có mục đích mua bán thì truy cứu trách nhiệm hình sự về "*Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

* Nếu người nào thực hiện nhiều hành vi phạm tội quy định trong điều luật mà các hành vi đó liên quan chặt chẽ với nhau thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội danh đầy đủ các hành vi đã thực hiện. Sự liên quan chặt chẽ hoàn thành thể hiện ở chỗ hành vi này là tiền đề để thực hiện hành vi kia. Ví dụ: Một người có hành vi mua, vận chuyển và bán chất ma tuý thì truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "*vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý*".

* Nếu người nào thực hiện nhiều hành vi phạm tội trên mà các hành vi đó độc lập với nhau thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về những tội độc lập mà người đó thực hiện. Ví dụ: Một người mua bán chất ma tuý đồng thời lại nhận vận chuyển ma tuý cho người khác. Hai hành vi này độc lập với nhau nên người đó bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hai tội "*Vận chuyển trái phép chất ma tuý*"và tội "*mua bán trái phép chất ma tuý*".

3. Mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý. Động cơ, mục đích phạm tội rất đa dạng nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo Luật hình sự qui định.

5. Hình phạt - Trong khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

- Trong khoản 2 (cấu thành tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 7 năm đến 15 năm khi phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Phạm tội có tổ chức (xem giải thích trong tội sản xuất trái phép chất ma tuý).

+ Phạm tội nhiều lần tức là thực hiện một hành vi 2 lần trở lên và các lần đó đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng ít nhất có hai lần chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức để phạm tội. Là việc lợi dụng danh nghĩa của các cơ quan tổ chức nào đó được thực hiện các hành vi trên để tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý.

+ Vận chuyển, mua bán trái phép chất ma tuý qua biên giới được hiểu là đưa ma tuý từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam.

Nếu việc qua biên giới trái phép còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội xuất cảnh, nhập cảnh trái phép (Điều 274 BLHS).

+ Sử dụng trẻ em vào việc phạm tội hoặc bán ma tuý cho trẻ em. Là sử dụng những người chưa đủ 16

tuổi vào việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc bán cho những người ở độ tuổi đó.

+ Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ 500 gam đến 1 kilôgam.

+ Hêrôin hoặc cocain có trọng lượng từ 5 gam đến dưới 30 gam.

+ Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc là cây côca có trọng lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam.

+ Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam.

+ Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam.

+ Các chất ma tuý khác có thể rắn có trọng lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam.

+ Các chất ma tuý khác ở thể lỏng từ 100 mililít đến dưới 250 mililít.

+ Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý qui định tại một trong các điểm từ điểm y đến điểm n Khoản 2, Điều 194 BLHS.

+ Tái phạm nguy hiểm.(Xem giải thích tương tự như trong tội sản xuất trái phép chất ma tuý).

- Trong Khoản 3 (cấu thành đặc biệt tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 15 đến 20 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ 1 kilogam đến dưới 5 kilôgam.

+ Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam.

+ Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam.

+ Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam.

+ Các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam.

+ Các chất ma tuý khác ở thể lỏng từ 250 mililít đến dưới 750 mililít.

+ Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý qui định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm y Khoản 3, Điều 194 BLHS.

- Trong Khoản 4 qui định hình phạt phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình nếu phạm tội thuộc một trong những trường hợp sau đây:

+ Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có trọng lượng từ 5 kilôgam trở lên.

+ Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ 100 gam trở lên.

+ Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có trọng lượng từ 75 kilôgam trở lên.

+ Quả thuốc phiện khô có trọng lượng từ 600 kilôgam trở lên.

+ Quả thuốc phiện tươi có trọng lượng từ 150 kilogam trở lên.

+ Các chất ma tuý khác ở thể rắn có trọng lượng từ 300 gam trở lên.

+ Các chất ma tuý khác ở thể lỏng từ 750 mililít trở lên.

+ Có từ hai chất ma tuý trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma tuý qui định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g Khoản 4 Điều 194 BLHS.

- Trong Khoản 5 qui định hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng; tịch một phần hoặc toàn bộ tài sản; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm.

57. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma tuý được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 195-BLHS quy định: *"Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm".*

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các tiền chất ma tuý - Là các chất thông dụng trong điều chế bất hợp pháp các chất ma tuý hoặc các chất hướng thần.

Đối tượng của tội phạm này là các tiền chất sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma tuý. Tiền chất là các chất không thể thiếu được trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma tuý và có mặt trong chất ma tuý tạo thành. Các tiền chất này được quy định cụ thể trong công ước quốc tế về kiểm soát ma tuý mà Việt Nam đã tham gia như: e-phê-drin (ephêdrin); pơ-sơ-dơ-e-phê-drin (psedoEphedrin); a-xít sun-phua-ríc (acid sulphuric); a-xíthy-dro cloric (dcid hydro chloric), axetol.v.v...

2. Mặt khách quan của tội phạm. Tội phạm được thể hiện ở những hành vi sau đây:

- Hành vi tàng trữ tiền chất là cất giấu, lưu giữ các tiền chất nói trên ở bất cứ địa điểm nào để sử dụng

vào việc sản xuất trái phép chất ma tuý. Thời gian cất giấu và lưu giữ dài hay ngắn không có ý nghĩa đối với việc định tội.

- Hành vi vận chuyển tiền chất là mang các tiền chất nói trên đi các nơi (nghĩa là đưa từ địa điểm này đến địa điểm khác) dưới bất kỳ hình thức nào. Có thể bằng đường hàng không, bằng đường bộ, bằng đường sắt, bằng đường thuỷ hoặc có thể vận chuyển thông quan đường bưu điện bằng cách gửi theo bưu điện, bưu phẩm.v.v... để sử dụng vào việc sản xuất trái phép chất ma tuý.

- Hành vi mua bán tiền chất là hành vi dùng tiền hoặc các lợi ích vật chất khác để mua bán trao đổi các tiền chất nhằm để sản xuất trái phép chất ma tuý.

- Hành vi chiếm đoạt tiền chất là hành vi chiếm đoạt dưới bất kỳ hình thức nào như: Lén lút, bí mật, lừa đảo, cướp giật, công nhiên chiếm đoạt, dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, uy hiếp tinh thần... nhằm chiếm đoạt tiền chất dùng để sản xuất trái phép chất ma tuý.

Trong số các tiền chất quy định trong Công ước Liên hợp quốc về kiểm soát ma tuý, ta thấy có nhiều chất ngoài việc dùng để sản xuất ma tuý, nó còn được dùng trong các ngành công nghiệp hoá chất khác. Cho nên, khi xác định một người tàng trữ những chất

này, ta phải xem xét mục đích của hành vi đó là làm gì. Nếu nó dùng để phục vụ cho mục đích khác thì không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội này. Ví dụ:Axit sulfuric còn được dùng trong công nghiệp hoá chất cho nên không phải cứ tàng trữ, vận chuyển, mua bán chúng là phạm tội này mà phải xác định được mục đích của hành vi.

Tội phạm được coi là hoàn thành từ thời điểm có một trong những hành vi nêu trên dù chưa cần phải sản xuất ra chất ma tuý. Nếu trong thực tế đã pha chế, điều chế, chiết suất ra chất ma tuý thì bị xử về tội sản xuất trái phép chất ma tuý (Điều 193 BLHS).

Trong thực tế người phạm tội có thể thực hiện riêng biệt, độc lập một trong các hành vi nói trên những cũng có thể thực hiện đồng thời nhiều hành vi. Tuỳ từng trường hợp mà xác định tội danh của người phạm tội đúng với hành vi mà họ đã thực hiện. Việc xác định tội danh giống với việc xác định tội danh đã được phân tích tại Điều 194 (Tội tàng trữ, vận chuyển. Mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý).

3. Mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý, mục đích phạm tội là vụ lợi.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo Luật hình sự qui định.

5. Hình phạt - Trong Khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 1 năm đến 6 năm.

- Trong Khoản 2 (cấu thành tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 6 năm đến 13 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Phạm tội có tổ chức (xem giải thích trong tội sản xuất trái phép chất ma tuý).

+ Phạm tội nhiều lần tức là thực hiện một hành vi 2 lần trở lên và các lần đó đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng ít nhất có hai lần chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Lợi dụng chức vụ quyền hạn để phạm tội. Là trường hợp người có trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng phân phối các tiền chất ma tuý đã lợi dụng chức vụ của mình để thực hiện hành vi nói trên phục vụ cho việc sản xuất chất ma tuý.

+ Tiền chất có trọng lượng từ 200 gam đến dưới 500 gam.

+ Vận chuyển, mua bán tiền chất qua biên giới. Là việc vận chuyển từ Việt Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam.

+ Tái phạm nguy hiểm (xem giải thích tương tự như trong tội sản xuất trái phép chất ma tuý).

- Trong Khoản 3 (cấu thành đặc biệt tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 13 năm đến 20 năm trong trường hợp tiền chất có trọng lượng từ 500 gam đến dưới 1200 gam.

- Trong Khoản 4 qui định hình phạt phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân trong trường hợp tiền chất có trọng lượng từ 120 gam trở lên.

- Trong Khoản 5 qui định hình phạt bổ sung, phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm.

58. Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma tuý được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 196-BLHS quy định: *"Người nào sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm".*

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm vào những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma tuý.

Đối tượng của tội phạm này là phương tiện, dụng cụ được sản xuất ra với chức năng chủ yếu là dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma tuý hay tuy được sản xuất ra với mục đích thông dụng trong cuộc sống hàng ngày nhưng đã được sử dụng vào mục đích chuyên sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma tuý.

2. Mặt khách quan của tội phạm .Tội phạm được thể hiện ở những hành vi khách quan sau đây:

- Hành vi sản xuất các phương tiện, dụng cụ vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma tuý: Là chế tạo, gia công, làm ra hàng loạt các công cụ, các phương tiện nói trên.

- Hành vi tàng trữ là cất giấu, lưu giữ các phương tiện dụng cụ nói trên ở bất kỳ địa điểm nào, thời gian nào để sử dụng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Hành vi vận chuyển là mang các phương tiện, dùng cụ nói trên bằng bất kỳ hình thức nào, từ nơi này đến nơi khác để sử dụng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Tội phạm này được coi là hoàn thành kể từ khi có một trong những hành vi nêu trên được thực hiện chứ không cần phải sử dụng các dụng cụ, phương tiện

đó vào việc sản xuất ra chất ma tuý hoặc đã cung cấp cho người sử dụng ma tuý. Nhưng ở đây chúng ta cần lưu ý, việc thực hiện các hành vi trên phải rõ ràng là phục vụ cho việc sản xuất hoặc sử dụng chất ma tuý. Đối với các công cụ phương tiện chuyên dùng cho việc sản xuất chất ma tuý thì chúng ta có thể dễ dàng nhận biết mục đích của hành vi còn đối với các dụng cụ thông dụng như xi lanh, kim tiêm và các dụng cụ chưng cất hoá chất ta thấy nó được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau. Cho nên khi xác định một người có hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện dụng cụ đó ta phải xác định được mục đích của hành vi là phục vụ cho việc sản xuất hoặc sử dụng chất ma tuý.

3. Mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý, động cơ, mục đích phạm tội rất đa dạng: Có thể là vụ lợi như sản xuất ra để bán, có thể là động cơ cá nhân: Sản xuất để phục vụ nhu cầu cá nhân.... Nhưng không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật định.

5. Hình phạt - Trong Khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

- Trong khoản 2 (cấu thành tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 5 năm tù đến 10 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Phạm tội có tổ chức: Là hình thức phạm tội có từ 2 người trở lên cùng cố ý thực hiện tội phạm họ đều nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn quyết tâm phạm tội và trong đó có sự phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người

+ Phạm tội nhiều lần tức là từ 2 lần trở lên (xem giải thích trong Tội sản xuất trái phép chất ma tuý)

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội là người có nhiệm vụ quyền hạn trong việc sản xuất, quản lý, phân phối các dụng cụ nói trên nhưng đã lợi dụng quyền hạn đó để sản xuất, vận chuyển hay mua bán chúng phục vụ cho việc sản xuất chất ma tuý.

+ Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức xã hội để phạm tội.

+ Vật phạm pháp có số lượng lớn (theo thông tư liên tịch 02 ngày 05/8/1998 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao của Toà án nhân dân tối cao và Bộ Công an. Được coi là số lượng lớn là từ 5 dụng cụ, phương tiện trở lên và các phương tiện, dụng cụ trong có thể là cùng loại hoặc có thể khác loại).

+ Vận chuyển, mua bán qua biên giới là việc vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ... từ Việt

Nam ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam phục vụ cho việc sản xuất hoặc sử dụng chất ma tuý.

+ Tái phạm nguy hiểm (xem giải thích trong tội sản xuất trái phép chất ma tuý).

- Trong Khoản 3 qui định hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 500 triệu đồng; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm.

59. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 197-BLHS quy định: *"Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".*

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma tuý. Ngoài ra còn xâm phạm vào trật tự công cộng.

2. Mặt khách quan của tội phạm. Thể hiện ở hành vi tổ chức dùng chất ma tuý trái phép.

Tổ chức là tập hợp, dẫn dắt, lôi kéo rủ rê các con nghiện đến hút, tiêm chích ở bất kỳ một nơi nào như: ở trường học, góc phố, vườn hoa, quán giải khát, nhà hàng, khách sạn.v.v... Và việc tổ chức có thể được tiến

hành một cách tinh vi, chặt chẽ, thành những tụ điểm chuyên nghiệp có người canh gác, hướng dẫn nhưng cũng có khi là đơn giản, nhanh chóng....cụ thể là các hành vi sau:

- Chuẩn bị địa điểm như thuê, mượn, sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu quản lý của mình.

- Chỉ huy, phân công điều hành các hoạt động đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác.

- Tìm người thực hành, người xúi giục, người giúp sức đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể người khác.

- Tìm người có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý cho các ổ nhóm nhằm đưa trái phép chất ma tuý vào cơ thể họ.

- Chuẩn bị các chất ma tuý, chuẩn bị phương tiện dụng cụ dùng vào việc sử dụng chất ma tuý bất kỳ dưới hình thức biện pháp nào để nhằm mục đích đưa trái phép chất ma tuý và cơ thể người khác.

Nếu ngoài hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý nói trên, người phạm tội còn cho thuê hay cho mượn địa điểm để sử dụng trái phép chất ma tuý hoặc còn cung cấp các phương tiện dụng cụ (như: bàn đèn, xilanh); để dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý hoặc còn cung cấp chất ma tuý cho con nghiện để hút hít, tiêm chích thì còn phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự thêm về tội: Chứa chấp việc sử dụng

trái phép chất ma tuý hoặc tội mua bán tàng trữ các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma tuý hoặc tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý. Trong trường hợp các con nghiện tiêm chích cho nhau, không có mục đích vụ lợi thì không phạm tội tổ chức, sử dụng trái phép chất ma tuý mà xem xét về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

3. Mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích phạm tội có thể là vụ lợi hoặc vì mục đích khác nhưng động cơ mục đích không phải là dấu hiệu bắt buộc trong cấu thành tội phạm.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật hình sự qui định.

5. Hình phạt. - Trong khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

- Trong khoản 2 (cấu thành tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 7 năm đến 15 năm. Nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Phạm tội nhiều lần tức là từ 2 lần trở lên, tổ chức sử dụng chất ma tuý và các lần đó đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nhưng chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào. Trường hợp tổ chức sử dụng

chất ma tuý 2 lần trở lên dù chỉ cho một người cũng coi là phạm tội nhiều lần.

+ Phạm tội đối với nhiều người tức là có tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý cho từ 2 người trở lên trong một lần phạm tội.

+ Tổ chức cho người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên đến dưới 18 tuổi sử dụng phép chất ma tuý.

+ Tổ chức cho phụ nữ mà biết là đang có thai sử dụng chất ma tuý. Việc nhận biết người phụ nữ có thai qua thay đổi tâm sinh lý, hình dạng bề ngoài hoặc người khác nói. Trường hợp người phạm tội không biết người phụ nữ có thai thì không áp dụng tình tiết này đối với họ.

+ Tổ chức cho người đang cai nghiện sử dụng trái phép chất ma tuý.

+ Phạm tội gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%.

+ Phạm tội mà gây bệnh nguy hiểm cho người khác như mắc bệnh Siđa.v.v...

+ Tái phạm nguy hiểm (xem giải thích trong tội sản xuất trái phép chất ma tuý)

- Trong Khoản 3 (cấu thành đặc biệt tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 15 năm đến 20 năm, nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Phạm tội gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tất từ 61% trở lên hoặc gây chết người.

+ Phạm tội gây tổn hại sức khoẻ cho nhiều người mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%.

+ Phạm tội mà gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người như do tiêm chích ma tuý đã gây các bệnh nguy hiểm truyền qua đường máu như vi rút HIV, viêm ganB.

+ Đối với trẻ em dưới 13 tuổi.

- Trong Khoản 4 qui định hình phạt tù từ 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Gây tổn hại cho sức khoẻ của nhiều người mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên.

+ Gây chết nhiều người hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác.

- Trong Khoản 5 qui định hình phạt bổ sung phạt tiền từ 50 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 1 năm đến 5 năm.

60. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 198-BLHS quy định: *"Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào*

khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma tuý. Ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

2. Mặt khách quan của tội phạm. Được thể hiện ở hành vi cho thuê, mượn địa điểm để người khác sử dụng trái phép chất ma tuý như: Tiêm chích, hút, hít.v.v...hoặc bất kỳ hành vi nào nhằm dung túng, bao che cho việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

Nếu người nào cho thuê, mượn địa điểm, người phạm tội còn có hành vi lôi kéo, dẫn dắt con nghiện.v.v... hoặc có hành vi cung cấp cả chất ma tuý thì còn phải chịu trách nhiệm hình sự cả về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và tội tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý. Qua đó ta thấy hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý khác hành vi tổ chức sử dụng chất ma tuý ở chỗ: Hành vi tổ chức sử dụng chất ma tuý là người tổ chức đã chủ động chuẩn bị địa điểm và lôi kéo con nghiện đến để sử dụng, hành vi chứa chấp chỉ tiếp tay, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sử dụng.

3. Mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý, mục đích phạm tội vì vụ

lợi. Như vậy chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự khi một người biết rõ người khác ở trong nhà mình là để sử dụng ma tuý mà vẫn chứa chấp, còn trường hợp cho thuê nhà, mượn nhà để ở hoặc kinh doanh, nhưng người thuê đã sử dụng hoặc tổ chức sử dụng chất ma tuý mà chủ nhà không biết thì không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo luật hình sự qui định.

5. Hình phạt - Trong Khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

- Trong Khoản 2 (cấu thành tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 7 năm đến 15 năm, nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để phạm tội : Được hiểu là sử dụng chức vụ, quyền hạn của mình như một công cụ, phương tiện để thực hiện tội phạm.

+ Phạm tội nhiều lần là trường hợp có 2 lần trở lên chứa chấp người khác sử dụng chất ma tuý đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa lần nào bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

+ Phạm tội đối với trẻ em là chứa chấp người dưới 18 tuổi sử dụng chất ma tuý.

+ Phạm tội đối với nhiều người là trường hợp một lần chứa chấp cho từ 2 người trở lên sử dụng chất ma tuý.

+ Tái phạm nguy hiểm (xem giải thích tương tự như giải thích trong tội sản xuất trái phép chất ma tuý).

- Trong Khoản 3 qui định hình phạt bổ sung, phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 200 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

61. Tội sử dụng trái phép chất ma tuý được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 199-BLHS quy định: *"Người nào sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ ba tháng đến hai năm".*

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm đến qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng trái phép chất ma tuý. Ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

2. Mặt khách quan của tội phạm Được thể hiện ở hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào như: Hút thuốc phiện, tiêm chích moócphin, cocain, hít hêrôin.v.v... để đưa chất ma tuý vào cơ thể mình nhằm gây khoái cảm, tạo ảo giác, thoả mãn cơn nghiện.

Điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với tội này là:

+ Người sử dụng trái phép chất ma tuý đã được chính quyền địa phương (xã, phường, thị trấn)giáo dục, nhắc nhở nhiều lần.

+ Và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc mà vẫn còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý.

3. Mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo Luật hình sự qui định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này ta thấy mức hình phạt tối đa là 2 năm và 5 năm tù. Vì vậy đây là tội ít nghiêm trọng và nghiêm trọng cho nên chủ thể của tội phạm chỉ có thể là người từ đủ 16 tuổi trở lên.

5. Hình phạt - Trong Khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm.

- Trong khoản 2 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 2 năm đến 5 năm nếu tái phạm tội này.

62. Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 200-BLHS quy định: *"Người nào cưỡng bức hoặc lôi kéo người khác sử dụng trái phép*

chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm đến những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma tuý. Ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội.

2. Mặt khách quan của tội phạm. Tội phạm được thể hiện ở các hành vi sau đây:

- Hành vi cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma tuý là hành vi dùng mọi thủ đoạn như: Dùng vũ lực, đe doạ dùng vũ lực uy hiếp tinh thần, cưỡng bức về mặt vật chất, nhằm khống chế ép buộc nạn nhân sử dụng chất ma tuý trái với ý muốn của họ. Hành vi này biểu hiện như đe doạ, khống chế, ép buộc, giữ chân tay để cho chất ma tuý vào miệng, mũi, tiêm chích ma tuý vào cơ thể trái ý muốn của nạn nhân.

- Hành vi lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma tuý là hành vi dụ dỗ, rủ rê, thuyết phục, mồi chài người khác sử dụng chất ma tuý như sử dụng chất ma tuý không phải trả tiền, cho hút chịu hoặc kích thích tính tò mò, tìm khoái lạc.v.v... làm cho họ từ chỗ không biết và không muốn đến chỗ tự nguyện dùng chất ma tuý thường xuyên thành con nghiện như cho xem phim ảnh, xem trực tiếp người khác sử dụng chất ma tuý, kể chi tiết cảm giác sau khi sử dụng chất ma tuý.

Ngoài ra còn có hành vi khác như cho ma tuý vào thuốc lá, cà phê hay các đồ ăn thức uống khác để làm người khác vô tình ăn, uống phải dẫn đến nghiện. Ta phân biệt hành vi cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng chất ma tuý với hành vi tổ chức sử dụng. Tổ chức sử dụng chỉ là việc tạo điều kiện thuận lợi cho những người đã nghiện ma tuý sử dụng còn cưỡng bức là việc làm cho những người chưa nghiện ma tuý trở thành nghiện ma tuý. ở hành vi tổ chức những người đến sử dụng mang tính chủ động còn những người sử dụng trong tội cưỡng bức lôi kéo mang tính bị động.

3. Mặt chủ quan của tội phạm. Tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý, động cơ, mục đích phạm tội rất đa dạng. Có thể do trả thù cá nhân, làm các gia đình nạn nhân tan vỡ, đau khổ.v.v...hoặc vụ lợi.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm được thực hiện bởi bất kỳ người nào có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo Luật hình sự qui định.

5. Hình phạt - Trong Khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tù từ 2 năm đến 7 năm.

- Trong Khoản 2 (cấu thành tăng nặng) qui định hình phạt tù từ 7 năm đến 15 năm, nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Phạm tội có tổ chức là việc từ 2 người trở lên cùng cố ý thực hiện việc tổ chức lôi kéo người khác sử dụng chất ma tuý và trong đó có sự câu kết chặt chẽ phân công trách nhiệm cho từng người để nhằm rủ rê người khác sử dụng.

+ Phạm tội nhiều lần là từ 2 lần trở lên và các lần đó đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào.

+ Phạm tội vì động cơ đê hèn thể hiện ở việc cưỡng bức lôi kéo người khác sử dụng chất ma tuý để trả thù hoặc khống chế nạn nhân và gia đình, người thân phục vụ cho mưu đồ xấu.

+ Phạm tội đối với người chưa thành niên từ đủ 13 tuổi trở lên đến dưới 18 tuổi.

+ Phạm tội đối với phụ nữ mà biết là đang có thai.

+ Phạm tội đối với nhiều người hoặc đối với người đang cai nghiện.

+ Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60%. Hoặc gây bệnh nguy hiểm cho người khác.

+ Là tái phạm nguy hiểm (xem giải thích trong tội sản xuất trái phép chất ma tuý).

- Trong khoản 3 (cấu thành đặc biệt tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 15 năm tù đến 20 năm. Nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc gây chết người.

+ Gây bệnh nguy hiểm cho nhiều người: Được hiểu là gây bệnh nguy hiểm cho từ hai người trở lên.

+ Phạm tội đối với trẻ em dưới 13 tuổi.

- Trong Khoản 4 qui định hình phạt phạt tù từ 20 năm, tù chung thân. Trong trường hợp phạm tội mà gây chết nhiều người hoặc gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khác.

- Trong Khoản 5 hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5 triệu đồng 100 triệu đồng.

63. Tội vi phạm qui định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện các chất ma tuý khác được quy định như thế nào?

Khoản 1 Điều 192-BLHS quy định: *"Người nào có trách nhiệm trong việc xuất khẩu, nhập khẩu, mua bán, vận chuyển, bảo quản, phân phối, cấp phát, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma tuý khác mà vi phạm quy định về quản lý, sử dụng các chất đó, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến một trăm triệu đồng hoặc bị phạt tù từ một năm đến năm năm".*

1. Khách thể của tội phạm. Tội phạm này xâm phạm vào những qui định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các loại thuốc gây nghiện và các chất ma tuý.

Đối tượng của tội phạm là các loại thuốc gây nghiện (như: Moóc phin, dôlagan, xê-đuxen, côđêin, am-phê-ta-min...) và chất ma tuý.

2. Mặt khách quan của tội phạm. Được thể hiện ở hành vi vi phạm các qui định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các loại thuốc gây nghiện hoặc các chất ma tuý khác như: Cấp phát, bán các loại thuốc gây nghiện mà không có đơn thuốc của bác sỹ hoặc không thực hiện đúng qui định về việc xuất nhập khẩu, vận chuyển, quản lý các chất ma tuý để làm thất thoát đi một số lượng nhất định chất ma tuý là vật chứng của vụ án.

Tội phạm được coi là hoàn thành kể từ khi có hành vi khách quan nêu trên. Tức là làm cho một số lượng lớn thuốc gây nghiện hoặc các chất ma tuý khác thoát ra ngoài sự quản lý của các cơ sở chữa bệnh hoặc cơ quan Nhà nước mà không cần phải có hậu quả xảy ra. Trong thực tế nếu hậu quả nghiêm trọng xảy ra cho xã hội thì coi đó là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt.

3. Mặt chủ quan của tội phạm .Tội phạm được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý hoặc vô ý. Trong thực tế, nếu xác định được người phạm tội cố ý vi phạm các qui định của Nhà nước về việc quản lý và sử dụng các loại thuốc gây nghiện và các chất ma tuý khác nhằm

mục đích sản xuất tàng trữ, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt thì sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội phạm tương ứng qui định tại các điều 193, 194 BLHS.

4. Chủ thể của tội phạm. Tội phạm được thực hiện bởi chủ thể đặc biệt là những người ngoài những điều kiện của chủ thể bình thường phải có thêm dấu hiệu có chức vụ quyền hạn (có thể là nhân viên y tế, cán bộ có thẩm quyền, quản lý, bảo quản các loại thuốc gây nghiện và các chất ma tuý).

5. Hình phạt - Trong Khoản 1 (cấu thành cơ bản) qui định hình phạt phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 100 triệu đồng hoặc bị phạt tù từ 1 năm đến 5 năm.

- Trong Khoản 2 (cấu thành tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 5 năm đến 12 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau (xem giải thích tương tự như trong tội sản xuất trái phép chất ma tuý).

+ Phạm tội có tổ chức;

+ Phạm tội nhiều lần;

+ Gây hậu quả nghiêm trọng.

- Trong Khoản 3 (cấu thành đặc biệt tăng nặng) qui định hình phạt phạt tù từ 12 năm đến 20 năm trong trường hợp phạm tội gây hậu quả rất nghiêm

trọng như: Làm thất thoát số lượng lớn thuốc gây nghiện ra ngoài từ đó mà gây khó khăn cho việc khám chữa bệnh.v.v...

- Trong Khoản 4 qui định hình phạt phạt tù từ 20 năm hoặc tù chung thân. Trong trường hợp phạm tội gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng như: làm cho người sử dụng thuốc mắc bệnh tâm thần hoặc chết nhiều người, hoặc gây khó khăn cho việc điều tra, xét xử các vụ án trọng điểm.v.v...

- Trong Khoản 5 qui định hình phạt bổ sung phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng; cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 năm đến 5 năm.

PHỤ LỤC
MỘT SỐ VĂN BẢN PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ

1. LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ

Tệ nạn ma tuý là hiểm hoạ lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia.

Để phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả với tệ nạn ma tuý;

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992; Luật này quy định về phòng, chống ma tuý.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Luật này quy định về phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma tuý; kiểm soát các hoạt động

hợp pháp liên quan đến ma tuý; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma tuý.

Điều 2

Trong luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chất ma tuý là chất gây nghiện, chất hướng thần theo quy định trong các danh mục do Chính phủ ban hành.

2. Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

3. Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

4. Tiền chất là các hoặc chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma tuý, được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành.

5. Thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần là các loại thuốc chữa bệnh được quy định trong các danh mục do Bộ Y tế ban hành, có chứa các chất quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.

6. Cây có chứa chất ma tuý bao gồm cây thuốc phiện (cây anh túc), cây cô ca, cây cần sa hoặc cây khác có chứa chất ma tuý do Chính phủ quy định.

7. Phòng, chống ma tuý là phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh chống tệ nạn ma tuý và kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý.

8. Tệ nạn ma tuý là tình trạng nghiện ma tuý, tội phạm về ma tuý và các hành vi trái phép khác về ma tuý.

9. Các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý bao gồm các hoạt động nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất quy định tại các khoản1,4 và 5 Điều này, được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.

10. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý là việc cho phép, theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động quy định tại khoản 9 Điều này và phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các hoạt động đó vào mục đích khác.

11. Người nghiện ma tuý là người sử dụng chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần và bị lệ thuộc vào các chất này.

Điều 3

Nghiêm cấm các hành vi sau đây:

1. Trồng cây có chứa chất ma tuý;

2. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, mua bán, phân phối, giám định, xử lý, trao đổi, xuất khẩu,

nhập khẩu, quá cảnh, nghiên cứu trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

3. Sử dụng, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý; xúi giục, cưỡng bức, lôi kéo, chứa chấp, hỗ trợ việc sử dụng trái phép chất ma tuý;

4. Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất, sử dụng trái phép chất ma tuý;

5. Hợp pháp hoá tiền, tài sản do phạm tội về ma tuý mà có;

6. Chống lại hoặc cản trở việc cai nghiện ma tuý;

7. Trả thù hoặc cản trở người có trách nhiệm hoặc người tham gia phòng chống ma tuý;

8. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, nghề nghiệp để vi phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý;

9. Các hành vi trái phép khác về ma tuý.

Điều 4

1. Phòng, chống ma tuý là trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức và của toàn xã hội.

2. Nhà nước có chính sách khuyến khích, bảo vệ cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia phòng, chống tệ nạn ma tuý; tổ chức đấu tranh chóng các tội phạm về ma tuý và sử dụng đồng bộ các biện pháp kinh tế, pháp luật, văn hoá , xã hội, nghiệp vụ để tuyên truyền, vận động nhân dân, cán bộ, công chức

và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia phòng, chống tệ nạn ma tuý; kết hợp phòng, chống tệ nạn ma tuý với phòng, chống các loại tội phạm, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác.

Điều 5

1. Nhà nước Việt Nam thực hiện các điều ước quốc tế về phòng, chống ma tuý và các điều ước quốc tế khác có liên quan mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi; hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động phòng, chống ma tuý.

2. Cá nhân, tổ chức nước ngoài nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú, đi lại trên lãnh thổ Việt Nam có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật Việt Nam về phòng, chống ma tuý.

Chương II
TRÁCH NHIỆM PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ

Điều 6

Cá nhân, gia đình có trách nhiệm:

1. Giáo dục thành viên trong gia đình, thân nhân về tác hại của ma tuý và thực hiện quy định của

pháp luật về phòng, chống ma tuý; quản lý chặ chẽ, ngăn chặn thành viên trong gia đình tham gi tệ nạn ma tuý;

2. Thực hiện đúng chỉ định của thầy thuốc về sử dụng thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh;

3. Đấu tranh với các hành vi trái phép về ma tuý của thân nhân và của người khác;

4. Tham gia, hỗc trợ hoạt động cai nghiện ma tuý tại các cơ sở cai nghiện và tại cộng đồng; theo dõi, giúp đỡ người đã cai nghiện ma tuý hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.

Điều 7

Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, cung cáp nhanh chóng các thông tin về tệ nạn ma tuý cho cơ quan công an hoặc cơ quan khác có thẩm quyền. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải xem xét, giải quyết kịp thời những thông tin, tố giác về tệ nạn ma tuý.

Điều 8

1. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có trách nhiệm phát hiện, báo cáo kịp thời cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền việc trồng cây có chứa chất ma tuý; tham gia triệt phá cây có chứa chất ma tuý do chính quyền địa phương tổ chức.

2. Tại các vùng phải xoá bỏ cây có chứa chất ma tuý, các cơ quan Nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách của Nhà nước về phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp để thay thế việc trồng cây có chứa chất ma tuý; quy hoạch cơ cấu nông nghiệp, lâm nghiệp, công nghiệp, dịch vụ và thị trường phù hợp để nhân dân chuyển hướng sản xuất có hiệu quả.

Điều 9

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm;

1. Tổ chức và phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tuyên truyền, giáo dục nhân dân kiến thức, pháp luật về phòng, chống ma tuý, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, văn minh;

2. Phòng ngừa ngăn chặn người của tổ chức mình và mọi công dân tham gia tệ nạn ma tuý;

3. Giám sát hoạt động phòng, chống ma tuý ở cơ quan, nhà trường, các cơ sở giáo dục khác và địa bàn dân cư;

4. Phối hợp với chính quyền các cấp, các cơ quan có thẩm quyền để vận động cai nghiệm ma tuý; tham

gia giáo dục, dạy nghề, tìm việc làm và giúp đỡ người đã cai nghiện ma tuý hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.

Điều 10

Nhà trường và các cơ sở giáo dục khác có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục về phòng, chống ma tuý; giáo dục pháp luật về phòng, chống ma tuý và lối sống lành mạnh cho học sinh, sinh viên, học viên, quản lý chặt chẽ, ngăn chặn học sinh, sinh viên, học viên tham gia tệ nạn ma tuý;

2. Phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, sinh viên, học viên về phòng, chống ma tuý;

3. Phối hợp với cơ quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma tuý.

Điều 11

Cơ quan nhà nước, đơn vị vũ trang nhân dân trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức phòng, chống ma tuý ở cơ quan, đơn vị mình; phòng ngừa, ngăn chặn cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ trang nhân dân tham gia tệ nạn ma tuý; tuyên truyền, động viên cán bộ, công chức và cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng vũ

trang nhân dân và nhân dân phát hiện, tố giác, đấu tranh với tệ nạn ma tuý.

Điều 12

Các cơ quan thông tin, tuyên truyền có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị vũ trang nhân dân tổ chức tuyên truyền, giáo dục để nhân dân nhận thức rõ về tác hại của ma tuý; chủ trương, chính sách, pháp luật, biện pháp của Nhà nước về phòng, chống ma tuý.

Điều 13

1. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma tuý thuộc Công an Nhân dân được tiến hành một số hoạt động sau đây:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan thực hiện các hoạt động ngăn chặn, đấu tranh chống các tội phạm về ma tuý tại các địa bàn biên giới và nội địa.

b) Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ trinh sát cần thiết để phát hiện tội phạm về ma tuý.

c) Trưng cầu giám định mẫu vật, mẫu phẩm sinh học cần thiết để phát hiện tội phạm về ma tuý.

d) Yêu cầu cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình tài chính và tài khoản tại Ngân hàng khi có căn cứ cho

rằng có hành vi quy định tại các khoản 1,2,3,4,5 và 8 Điều 3 của Luật này.

e) Yêu cầu cơ quan bưu điện mở bưu kiện, bưu phẩm để kiểm tra khi có căn cứ cho rằng trong bưu kiện, bưu phẩm đó có chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

f) Áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác, người làm chứng và người bị hại trong các vụ án về ma tuý.

2. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm d và đ khoản 1 Điều này khi được cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma tuý yêu cầu có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu đó.

3. Chính phủ quy định cụ thể và điều kiện, thủ tục, thẩm quyền và trách nhiệm của cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma tuý trong việc thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 14

1. Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức tham gia các hoạt động phòng, chống ma tuý được Nhà nước bảo vệ và giữ bí mật.

2. Trường hợp cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức do tham gia phòng, chống ma tuý mà bị thiệt hại về tài sản thì được Nhà nước đền bù; trường hợp cá

nhân bị thương tích, tổn hại về sức khoẻ hoặc bị thiệt hại về tính mạng thì bản thân hoặc gia đình được hưởng chế độ, chính sách đặc biệt theo quy định của Chính phủ.

3. Cơ quan Công an, hải quan, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, viện kiểm sát, toà án và chính quyền các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này.

Chương III
KIỂM SOÁT CÁC HOẠT ĐỘNG HỢP PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN MA TUÝ

Điều 15

Việc nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ,

Mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải được quản lý chặt chẽ theo quy định của pháp luật.

Điều 16

1. Cá nhân, cơ quan, tổ chức được vận chuyển chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần phải đóng gói, niêm phong theo quy định của cơ

quan có thẩm quyền, chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng hàng của mình và có biện pháp bảo vệ an toàn, không để bị thất thoát.

2. Việc vận chuyển các chất quy định tại khoản 1 Điều này của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Điều 17

Việc tồn trữ, bảo quản, kê đơn và bán thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh tại các cơ sở y tế phải thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 18

Cá nhân, cơ quan, tổ chức tiến hành các hoạt động quy định tại các Điều 15, 16 và 17 của luật này phải lập hồ sơ về các hoạt động đó theo quy định của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền và thông báo cho các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu để phối hợp quản lý, kiểm soát chặt chẽ.

Điều 19

Chỉ cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện do Chính phủ quy định mới được phép nhập khẩu, xuất khẩu ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần.

Điều 20

1. Các trường hợp vận chuyển quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện,

thuốc hướng thần phải có giấy phép quá cảnh của Bộ trưởng Bộ Công an Việt Nam. Tổ chức cần vận chuyển quá cảnh phải gửi đơn và hồ sơ xin phép quá cảnh kèm theo giấy phép của nước xuất khẩu và nước nhập khẩu đến Bộ Công an Việt Nam để làm thủ tục.

Giấy phép quá cảnh được gửi cho tổ chức xin phép, hải quan cửa khẩu nơi có hàng quá cảnh đi qua và các cơ quan khác có liên quan. Giấy phép quá cảnh có gia trị một lần trong thời hạn được ghi trong giấy phép.

2. Việc vận chuyển quá cảnh các chất quy định tại khoản 1 Điều này phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Tổ chức vận chuyển quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan hải quan và các cơ quan khác có thẩm quyền của Việt Nam.

Điều 21

Mọi trường hợp vận chuyển chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vào, ra hoặc qua lãnh thổ Việt Nam mà không có giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam hoặc không tuân thủ các quy định khác của pháp luật Việt Nam về vận chuyển, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh thì đều bị coi là vận chuyển trái phép.

Điều 22

Việc giao, nhận, vận chuyển, tàng trữ, bảo quản, sử dụng, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh chất ma

tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần vì mục đích Quốc phòng, An ninh thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 23

1. Việc mang theo một số lượng hạn chế thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần dự phòng cho việc sơ cứu, cấp cứu trong cuộc hành trình hoặc du lịch quốc tế trên tàu thuỷ, tàu bay, tàu hoả, ô tô hoặc các phương tiện vận tải khác không bị coi là mang hàng xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam.

Người chỉ huy hoặc điều khiển phương tiện vận tải có trách nhiệm làm thủ tục khai báo với cơ quan hải quan của Việt Nam, giải trình về số lượng thuốc đã sử dụng và áp dụng các biện pháp an toàn thích hợp để ngăn chặn việc sử dụng không đúng mục đích hoặc vận chuyển trái phép các thuốc đó. Khi cần thiết, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam được tiến hành kiểm tra, kiểm soát trên các phương tiện vận tải đó.

2. Việc mang theo thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần để chữa bệnh của cá nhân khi nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam được thực hiện theo quy định của Bộ Y tế Việt Nam và phải chịu sự kiểm soát của các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Điều 24

1. Chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần bị thu giữ trong các vụ án hình sự phải tiêu

huỷ, trừ trường hợp chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần được sử dụng trong các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý bị chiếm đoạt được trả lại cho chủ sở hữu.

2. Việc xử lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng thực hiện theo quy định của Bộ Y tế.

3. Việc xử lý chất ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này và tiền chất thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Chương IV

CAI NGHIỆN MA TUÝ

Điều 25

Nhà nước có chính sách khuyến khích việc tự nguyện cai nghiện ma tuý; áp dụng chế độ cai nghiện đối với người nghiện ma tuý; tổ chức các cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc và khuyến khích cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức thực hiện các hình thức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng; khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài hỗ trợ các hoạt động cai nghiện ma tuý.

Điều 26

1. Người nghiện ma tuý có trách nhiệm:

a) Tự khai báo về tình trạng nghiện ma tuý của mình với cơ quan, tổ chức nơi làm việc hoặc chính quyền cơ sở nơi cư trú và tự đăng ký hình thức cai nghiện;

b) Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về cai nghiện ma tuý.

2. Gia đình có người nghiện ma tuý có trách nhiệm:

a) Báo cho chính quyền cơ sở về người nghiện ma tuý trong gia đình mình và tình trạng nghiện của người đó;

b) Giúp người nghiện ma tuý cai nghiện tại gia đình theo sự hướng dẫn, giám sát của cán bộ y tế và chính quyền cơ sở;

c) Theo dõi, giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn người nghiện sử dụng trái phép chất ma tuý hoặc có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội;

d) Hỗ trợ cơ quan có thẩm quyền đưa người nghiện ma tuý vào cơ sở cai nghiện và đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của pháp luật.

Điều 27

Các hình thức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được áp dụng đối với tất cả người nghiện ma tuý. Các cơ quan, tổ chức ở địa phương có trách nhiệm hỗ trợ, kiểm tra, giám sát các hoạt động cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Chính phủ quy định cụ thể về tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.

Điều 28

1. Người nghiện ma tuý từ đủ 18 tuổi trở lên đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định phải được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Việc đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc được thực hiện theo quyết định của Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Thời hạn cai nghiện ma tuý tại cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc từ một năm đến hai năm.

3. Người nghiện ma tuý tự nguyện làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc và không bị coi là bị xử lý vi phạm hành chính.

4. Tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện bắt buộc, chế độ cai nghiện bắt buộc, thủ tục đưa người nghiện ma tuý quy định tại khoản 1 Điều này vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc được thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Điều 29

1. Người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã được cai nghiện tại gia đình, cộng đồng đã được giáo dục nhiều lần tại xã, phường, thị trấn mà vẫn còn nghiện hoặc không có nơi cư trú nhất định

thì được đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ.

2. Người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi tự nguyện hoặc được gia đình làm đơn xin cai nghiện thì được nhận vào cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc dành riêng cho họ.

3. Việc cai nghiện ma tuý đối với người nghiện ma tuý quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này không coi là việc xử lý vi phạm hành chính.

4. Tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện bắt buộc, thẩm quyền, thời gian, chế độ cai nghiện, thủ tục đưa người nghiện ma tuý quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Chính phủ quy định.

Điều 30

Trong thời gian cai nghiện bắt buộc, người nghiện ma tuý có trách nhiệm:

1. Tuân thủ nội quy và chịu sự quản lý, giáo dục của cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Lao động, học tập, chữa bệnh để cai nghiện và góp phần đảm bảo đời sống trong thời gian cai nghiện.

Điều 31

Nhà nước áp dụng phương pháp cai nghiện thích hợp đối với người nghiện ma tuý là người bị tạm

giam, phạm nhân, trại viên của cơ sở giáo dục, học sinh củ trường giáo dưỡng. Cơ quan quản lý các cơ sở này phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế địa phương để thực hiện quy định này.

Điều 32

1. Trong cơ sở cai nghiện, những người nghiện ma tuý sau đây phải được bố trí vào các khu vực tách riêng với những người nghiện ma tuý khác để quản lý và chữa bệnh:

a) Người chưa thành niên;

b) Phụ nữ;

c) Người có bệnh truyền nhiễm nguy hiểm;

d) Người đã cai nghiện nhiều lần hoặc có hành vi gây rối trật tự.

2. Cơ sở cai nghiện ma tuý có trách nhiệm thực hiện đúng phương pháp cai nghiện đã được cơ quan có thẩm quyền duyệt; tổ chức lao động, học tập, chữa bệnh cho người đã cai nghiện ma tuý.

3. Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma tuý được quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật để quản lý chặt chẽ, giáo dục, chữa bệnh cho người cai nghiện và yêu cầu chính quyền địa phương, lực lượng vũ trang nhân dân giúp đỡ khi cần thiết. Chính quyền địa phương, lực lượng

vũ trang nhân dân có trách nhiệm phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ cơ sở cai nghiện ma tuý và hỗ trợ cán bộ, công chức, nhân viên tại các cơ sở này khi có yêu cầu.

4. Cơ sở cai nghiện ma tuý phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm, tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người cai nghiện ma tuý.

Điều 33

Người đã cai nghiện ma tuý được chính quyền cơ sở, gia đình và các tổ chức tiếp nhận, tạo điều kiện học nghề, tìm việc làm, vay vốn, tham gia các hoạt động xã hội để hoà nhập cộng đồng.

Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm hỗ trợ chính quyền cơ sở trong việc quản lý, giáo dục, giám sát, phòng, chống tái nghiện cho người đã cai nghiện ma tuý.

Điều 34

Uỷ ban nhân dân các cấp nơi có người cai nghiện ma tuý có trách nhiệm lập kế hoạch tổ chức cai nghiện và phòng, chống tái nghiện ma tuý tại địa phương; chỉ đạo cơ quan lao động- thương binh và xã hội chủ trì phối hợp với cơ quan Công an, Y tế, Giáo dục và Đào tạo cùng cấp và các cơ quan tổ chức có liên quan tổ chức cai nghiện ma tuý, quản lý, giáo

dục người cai nghiện ma tuý và người đã cai nghiện ma tuý; hỗ trợ, tạo điều kiện cho người đã cai nghiện ma tuý hoà nhập cộng đồng.

Điều 35

1. Kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức cai nghiện bắt buộc và thực hiện các quy định tại Điều 31 và Điều 34 của luật này gồm:

a) Ngân sách Nhà nước;

b) Đóng góp của người cai nghiện và gia đình họ;

c) Các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài.

2. Người nghiện ma tuý, vợ hoặc chồng của người nghiện ma tuý, cha, mẹ của người chưa thành niên nghiện ma tuý có trách nhiệm đóng góp kinh phí cai nghiện theo quy định của Chính phủ; trường hợp có hoàn cảnh khó khăn thì được xét giảm hoặc miễn đóng góp kinh phí cai nghiện.

3. Cơ sở cai nghiện ma tuý được tiếp nhận các khoản đóng góp, tài trợ của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài để cai nghiện cho người nghiện ma tuý và phải quản lý, sử dụng các khoản đóng góp, tài trợ đó theo quy định của pháp luật.

Chương V
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ

Điều 36

Nội dung quản lý Nhà nước về phòng, chống ma tuý bao gồm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch về phòng, chống ma tuý;

2. Ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý;

3. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ về phòng, chống ma tuý;

4. Ban hành, sửa đổi, bổ sung, công bố danh mục chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần;

5. Cấp, thu hồi giấy phép hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý;

6. Quyết định thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma tuý; tổ chức và quản lý việc cai nghiện ma tuý và hoà nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma tú;

7. Tổ chức đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý;

8. Thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma tuý;

9. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma tuý;

10. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma tuý;

11. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma tuý;

12. Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý.

Điều 37

1. Chính phủ thống nhất quản lý Nhà Nước về phòng, chống ma tuý.

2. Bộ Công an chịu trách nhiệm trước Chính phủ chủ trì phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện việc thống nhất quản lý Nhà nước về phòng, chống ma tuý.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc chính phủ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và phối hợp với các cơ quan hữu quan trong phòng, chống ma tuý.

4. Uỷ ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý Nhà nước về phòng , chống ma tuý tại địa phương; chỉ đạo việc tuyên truyền, giáo dục, tổ chức phòng, chống ma tuý tại địa phương; quản lý việc cai nghiện ma tuý và hoà nhập cộng đồng cho người đã cai nghiện ma tuý.

Điều 38

1. Bộ Công an có trách nhiệm:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ trương chính sách, kế hoạch phòng, chống tội phạm về ma tuý; tổng hợp kết quả thực hiện kế hoạch phòng, chống ma tuý của bộ, ngành trình Chính phủ;

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan Nhà nước hữu quan trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý; tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về tội phạm ma tuý;

c) Ban hành và tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma tuý và tiền chất phục vụ đấu tranh chống tội phạm về ma tuý;

d) Tổ chức lực lượng điều tra các tội phạm về ma tuý, hướng dẫn các cơ quan khác tiến hành điều tra ban đầu các tội phạm này theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức công tác giám định chất ma tuý và tiền chất;

e) Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý, giám định chất ma tuý và tiền chất;

f) Thực hiện thống kê Nhà nước về phòng, chống ma tuý; quản lý thông tin về các tội phạm về ma tuý;

g) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc lập hồ sơ và tổ chức đưa người nghiện

a tuý vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, giữ gìn an ninh
ật tự tại các cơ sở cai nghiện, kiểm tra hoạt động cai
ghiện ma tuý tại cộng đồng và trong các cơ sở cai
ghiện;

h) Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống tội
hạm về ma tuý.

2. Bộ trưởng Bộ Công an cấp, thu hồi giấy phép
uá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma tuý, tiền chất,
uốc gây nghiện, thuốc hướng thần; cấp, thu hồi
ấy phép nhập khẩu, xuất khẩu chất ma tuý sử
ụng trong lĩnh vực đấu tranh chống tội phạm.

Điều 39

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, chủ
ương, chính sách, kế hoạch tổ chức cai nghiện; chỉ
ạo tổ chức cai nghiện ma tuý và giải quyết các vấn
ề xã hội sau cai nghiện;

2. Tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm
ông tác cai nghiện ma tuý và giải quyết các vấn đề
ã hội sau cai nghiện;

3. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, tổ chức hữu
uan và chính quyền địa phương xây dựng, hướng
ẫn hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma tuý; dạy
ghề, tạo việc làm, tư vấn hỗ trợ, tạo điều kiện vật
hất và tinh thần để giúp đỡ người đã cai nghiện ma
uý hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện;

4. Thống kê, đánh giá tình hình cai nghiện ma tuý và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện.

5. Hướng dẫn, chỉ đạo việc thành lập, giải thể cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc; cấp, thu hồi giấy phép hoạt động của các cơ sở khác về cai nghiện ma tuý;

6. Thực hiện hợp tác quốc tế về cai nghiện ma tuý và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện.

Điều 40

1. Bộ Y tế có trách nhiệm:

a) Ban hành danh mục, quy chế quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế và tổ chức thực hiện quy chế đó; ban hành và chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức thực hiện quy chế quản lý chất ma tuý sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

b) Quy định việc nghiên cứu thuốc và phương pháp cai nghiện ma tuý; cấp thu hồi giấy phép lưu hành thuốc, phương pháp cai nghiện ma tuý; hỗ trợ về người, chuyên môn kỹ thuật y tế để cai nghiện ma tuý;

c) Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc cai nghiện ma tuý, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, chất ma tuý, tiền chất sử dụng trong lĩnh vực y tế, phân tích, kiểm nghiệm và nghiên cứu khoa học.

Điều 41

1. Bộ Công nghiệp có trách nhiệm:

a) Ban hành danh mục, quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp và tổ chức thực hiện quy chế đó;

b) Thực hiện hợp tác quốc tế về kiểm soát tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp.

2. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp cấp, thu hồi giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu tiền chất sử dụng trong các lĩnh vực sản xuất, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật này.

Điều 42

Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phòng, chống ma tuý; xây dựng, tổ chức thực hiện các dự án giáo dục phòng, chống ma tuý trong nhà trường, các cơ sở giáo dục khác.

Điều 43

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm phối hợp với Uỷ ban Dân tộc và Miền núi và

các cơ quan, tổ chức hữu quan khác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức xoá bỏ cây có chứa chất ma tuý; thực hiện chương trình trợ giúp chuyển hướng sản xuất có hiệu quả, ổn định đời sống của nhân dân.

Điều 44

1. Cơ quan Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Công an và chính quyền địa phương để kiểm tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới theo quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan quy định tại khoản 1 Điều này được phối hợp với các cơ quan hữu quan của nước khác theo các quy định tại chương VI của Luật này để phát hiện, ngăn chặn các hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma tuý, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần qua biên giới.

Điều 45

Các cơ quan quy định tại các điều từ Điều 44 của Luật này, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định về quản lý các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma tuý; phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tệ

nạn ma tuý; cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện; nghiên cứu khoa học, huấn luyện nghiệp vụ phòng, chống ma tuý;

2. Xử lý các vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật và yêu cầu cơ quan điều tra khởi tố, điều tra các hành vi có dấu hiệu của tội phạm về ma tuý.

Chương VI
HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ

Điều 46

Nhà nước Việt Nam thực hiện chính sách hợp tác quốc tế đa phương và song phương trong lĩnh vực phòng, chống ma tuý trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền quốc gia với các nước trong khu vực Đông - Nam Á và các nước khác trên thế giới; khuyến khích các tổ chức quốc tế, cá nhân nước ngoài hợp tác với các cơ quan tổ chức của Việt Nam hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, tăng cường năng lực pháp luật, thông tin, công nghệ và đào tạo cho hoạt động phòng, chống ma tuý.

Điều 47

Trên cơ sở các quy định của Luật này và các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia, các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam

thực hiện các chương trình hợp tác về phòng, chống ma tuý với các cơ quan hữu quan của các nước, các tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Điều 48

Việc phối hợp giữa các cơ quan hữu quan của Việt Nam với nước có liên quan để giải quyết vụ việc cụ thể về ma tuý phải tuân theo các quy định của điều ước quốc tế mà Việt Nam và nước có liên quan đã ký kết hoặc tham gia, hoặc theo thoả thuận trực tiếp giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ nước có liên quan.

Điều 49

1. Nhà nước Việt Nam dành ưu tiên cho nước ký kết điều ước quốc tế song phương với Việt Nam sự tương trợ tư pháp trong điều tra, truy tố, xét xử các tội phạm về ma tuý.

2. Nhà nước Việt Nam có thể từ chối tương trợ tư pháp trong các trường hợp sau:

a) Yêu cầu tương trợ tư pháp không phù hợp với các điều ước quốc tế về phòng, chống ma tuý mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia và pháp luật Việt Nam.

b) Việc thực hiện yêu cầu tương trợ tư pháp gây tổn hại đến chính quyền, an ninh quốc gia hoặc lợi ích quan trọng khác của Việt Nam.

Điều 50

Trong trường hợp Việt Nam và nước có liên quan không cùng tham gia điều ước quốc tế đa phương

hoặc chưa ký với nhau điều ước quốc tế song phương thì các cơ quan tư pháp của Việt Nam trong khuôn khổ pháp luật và thực tiễn của mình, được thoả thuận trực tiếp với cơ quan tư pháp của nước có liên quan trong việc điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma tuý.

Điều 51

Nhà nước Việt Nam thực hiện yêu cầu chuyển giao hàng hoá có kiểm soát trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia để phát hiện và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội về ma tuý. Quyết định sử dụng biện pháp này để tiến hành theo thoả thuận giữa các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và của nước có liên quan.

Chương VII
KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 52

Cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức có thành tích trong đấu tranh phòng, chống ma tuý thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 53

1. Mọi hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo

quy định của Pháp luật; việc xử lý phải kiên quyết, công khai và thông báo cho cơ quan tổ chức, chính quyền cơ sở nơi người vi phạm làm việc hoặc cư trú.

2. Người nào sử dụng tài sản, phương tiện của mình để chứa chấp hoặc tạo điều kiện cho các hoạt động trái phép về ma tuý; không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về phòng, chống ma tuý, cản trở, chống đối, xâm phạm tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của người tố giác, người làm chứng, người bị hại, người thi hành công vụ hoặc có hành vi khác vi phạm các quy định của Luật này tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn vi phạm các quy định của Luật này trong khi thi hành nhiệm vụ về phòng, chống ma tuý thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 54

Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với các vi phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý được thực hiện theo quy định của pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 55

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 6 năm 2001.

Những quy định trước đây trái với luật này đều bãi bỏ.

Điều 56

Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật này.

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 9 tháng 12 năm 2000.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Đã ký: **NÔNG ĐỨC MẠNH**

2. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 87/CP NGÀY 12 THÁNG 12 NĂM 1995 VỀ TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ CÁC HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ VÀ DỊCH VỤ VĂN HOÁ, ĐẨY MẠNH BÀI TRỪ MỘT SỐ TỆ NẠN XÃ HỘI NGHIÊM TRỌNG *(CHÍCH)*

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Để thực hiện mục tiêu bài trừ văn hoá có nội dung độc hại và một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng, làm lành mạnh sinh hoạt văn hoá nơi công cộng, bảo vệ, phát huy bản sắc văn hoá và truyền thống đạo đức của dân tộc, thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Thương mại, Bộ trưởng Bộ Y tế, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này:

1- "Quy chế lưu hành, kinh doanh phim, băng đĩa hình, băng đĩa nhạc; bán, cho thuê xuất bản phẩm; hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá nơi công cộng; quảng cáo, viết, đặt biển hiệu".

2- "Quy định những biện pháp cấp bách bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng".

Điều 2

1- Cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và mọi cá nhân có trách nhiệm chấp hành nghiêm chỉnh những quy định của pháp luật về ngăn chặn và phòng chống văn hoá độc hại, tệ nạn xã hội đã được ban hành và Quy chế, Quy định ban hành kèm theo Nghị định này.

2- Tổ chức, cá nhân nước ngoài cư trú, hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam có nghĩa vụ chấp hành nghiêm chỉnh những quy định về hoạt động văn hoá xã hội của Nhà nước Việt Nam.

3- Người đứng đầu chính quyền các cấp cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế và tổ chức xã hội chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá và phòng chống tế nạn xã hội thuộc phạm vi quản lý của mình.

4- Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trong hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, phòng chống tệ nạn xã hội phải bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật.

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc phát hiện, đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm được khen thưởng thích đáng.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Thương mại, Bộ trưởng Bộ Y tế, Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Quy chế, Quy định ban hành kèm theo Nghị định này.

Điều 4. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Bộ trưởng các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Những Quy định của Chính phủ trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

QUY CHẾ
LƯU HÀNH, KINH DOANH PHIM, BĂNG ĐĨA HÌNH, BĂNG ĐĨA NHẠC; BÁN, CHO THUÊ XUẤT BẢN PHẨM; HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ VÀ DỊCH VỤ VĂN HOÁ NƠI CÔNG CỘNG; QUẢNG CÁO, VIẾT, ĐẶT BIỂN HIỆU

(Ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 12 tháng 12 năm 1995)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

1- Các hoạt động văn hoá quy định tại Quy chế này phải nhằm xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; giáo dục nếp sống lành mạnh và phong cách ứng xử có văn hoá cho mọi người; kế thừa và phát huy truyền thống nhân ái, nghĩa tình, thuần phong mỹ tục; nâng cao hiểu biết và trình độ thẩm mỹ của nhân dân, ngăn chặn sự xâm nhập của những sản phẩm văn hoá có nội dung độc hại, làm phong phú đời sống tinh thần của xã hội, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới.

2- Nhà nước khuyến khích việc sản xuất và phổ biến các sản phẩm văn hoá có nội dung lành mạnh, chất lượng nghệ thuật cao để đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

Điều 2. Các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và mọi công dân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài ở Việt Nam đều phải chấp hành nghiêm chỉnh những quy định trong Quy chế này. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế phải bị xử lý nghiêm minh đúng người, đúng vi phạm, đúng pháp luật.

Điều 3. Nghiêm cấm việc phổ biến các sản phẩm văn hoá và tổ chức các hoạt động văn hoá quy định tại Quy chế này có nội dung đồi truỵ, khiêu dâm, kích động bạo lực và tội ác, phá hoại thuần phong mỹ tục Việt Nam.

1- Sản phẩm văn hoá và hoạt động văn hoá có nội dung đồi truỵ, khiêu dâm là những sản phẩm và hoạt động trong đó có những hình ảnh, ngôn ngữ, âm thanh, hành động khiêu gợi, kích thích dâm ô, truỵ lạc, vô luân, loạn luân trái với truyền thống đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

2- Sản phẩm văn hoá và hoạt động văn hoá có nội dung kích động bạo lực là những sản phẩm và hoạt động trong đó có hình ảnh, ngôn ngữ, âm thanh,

hành động miêu tả cảnh đánh, giết người dã man và những hành động khác xúc phạm đến nhân phẩm con người, khuyến khích bạo lực và sự tàn bạo, không nhằm tố cáo tội ác, không nhằm bảo vệ chính nghĩa, trái với truyền thống yêu hoà bình và nhân ái của dân tộc.

Chương II

LƯU HÀNH, KINH DOANH PHIM, BĂNG ĐĨA HÌNH

Điều 4

1- Việc lưu hành, kinh doanh phim, băng đĩa hình phải tuân theo các quy định của Nghị định 48/CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động điện ảnh và những quy định tại Quy chế này.

2- Băng đĩa hình quy định trong Quy chế này gồm băng hình, đĩa hình, đĩa vi tính ghi hình các thể loại: phim truyện, tài liệu - khoa học, giáo khoa, dạy ngoại ngữ, hoạt hình, ca nhạc, sân khấu, thể thao, karaoke, mốt thời trang. Băng đĩa hình sản xuất trong nước hoặc nhập từ nước ngoài đều phải được cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền cho phép mới được lưu hành rộng rãi theo quy định cụ thể sau đây:

a) Sở Văn hoá - Thông tin duyệt băng, đĩa hình: ca nhạc, sân khấu, tài liệu khoa học, thể thao, karaoke, mốt thời trang, giáo khoa, dạy ngoại ngữ sản xuất hoặc nhập khẩu tại địa phương và cho phép lưu hành.

b) Bộ Văn hoá - Thông tin duyệt và cho phép lưu hành băng đĩa hình phim truyện do các đơn vị trong cả nước sản xuất hoặc nhập khẩu, băng hình các loại do các hãng sản xuất phim thuộc Bộ Văn hoá - Thông tin sản xuất.

3- Các loại băng hình thay sách hoặc kèm theo sách của nhà xuất bản thực hiện theo quy định của Luật Xuất bản.

4- Việc phát sóng băng đĩa hình trên các đài truyền hình thực hiện theo quy định của Luật Báo chí và quy định tại mục 4 chương III Nghị định 48/CP ngày 17 tháng 7 năm 1995 của Chính phủ.

5- Băng đĩa hình được phép lưu hành phải dán nhãn kiểm soát (sau đây gọi chung là nhãn). Việc phát hành và dán nhãn trên băng hình do Bộ Văn hoá - Thông tin quy định.

Điều 5

1- Những đơn vị sau đây được nhân bản băng đĩa hình thuộc sở hữu bản quyền của mình để kinh doanh:

a) Các cơ sở sản xuất, phát hành phim, băng đĩa hình.

b) Các nhà xuất bản có sản xuất băng hình thay sách hoặc kèm theo sách.

2- Điều kiện và thủ tục cấp phép nhân bản băng đĩa hình để kinh doanh do Bộ Văn hoá - Thông tin quy định.

3- Cơ quan, đơn vị nhân bản băng đĩa hình để phổ biến nội dung không thuộc quy định tại khoản 1 điều này.

Điều 6

1- Đơn vị nhân bản băng đĩa hình để kinh doanh chỉ được phép nhân bản băng đĩa hình đã được phép lưu hành.

2- Đơn vị nhân bản băng đĩa hình không được thực hiện các hành vi sau đây:

a) Trích ghép hoặc nhân bản băng đĩa hình để kinh doanh mà không có văn bản thoả thuận của chủ sở hữu bản quyền.

b) Thêm, bớt hình ảnh hoặc âm thanh làm thay đổi chương trình băng hình gốc đã được phép lưu hành để nhân bản nhằm mục đích kinh doanh.

Điều 7

Những đơn vị quy định tại khoản 1 điều 5 Quy chế này được mở cửa hàng bán và cho thuê băng đĩa hình (dưới đây gọi tắt là cửa hàng băng hình) và phải chịu trách nhiệm về hoạt động bán và cho thuê băng hình của những cửa hàng đó.

Điều 8

1- Muốn mở cửa hàng băng hình phải có các điều kiện sau:

a) Có địa điểm được cơ quan có thẩm quyền xác nhận quyền sử dụng.

b) Có dầu video và màn hình kiểm tra.

c) Có người phụ trách cửa hàng do đơn vị mở cửa hàng cử hoặc hợp đồng bằng văn bản.

2- Đơn vị mở cửa hàng băng hình phải làm thủ tục xin phép Sở Văn hoá - Thông tin sở tại. Cửa hàng băng hình chỉ được hoạt động sau khi có giấy phép của Sở Văn hoá - Thông tin và phải có biển hiệu theo quy định về biển hiệu tại Quy chế này.

3- Cửa hàng băng hình chỉ được bản và cho thuê băng hình đã được dán nhãn. Đơn vị mở cửa hàng và người phụ trách cửa hàng băng hình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về băng hình mà cửa hàng bán và cho thuê.

4- Khách hàng được quyền kiểm tra nội dung và chất lượng băng hình trước khi mua hoặc thuê.

Điều 9

Tổ chức, cá nhân muốn kinh doanh chiếu phim, băng hình phải được Sở Văn hoá - Thông tin sở tại cấp giấy phép hành nghề và phải làm thủ tục đăng ký kinh doanh. Sau khi có đăng ký kinh doanh mới được hoạt động.

Điều 10

1- Các khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ muốn tổ chức kinh doanh chiếu phim, băng hình phải xin phép hành nghề, đăng ký kinh doanh như quy định tại điều 9 Quy chế này.

2- Các điểm chiếu phim, băng hình công cộng ngoài trời cố định hoặc lưu động phải được Sở Văn hoá - Thông tin sở tại cho phép mới được hoạt động. Nếu bán vé thu tiền phải thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

Điều 11

Rạp chiếu phim, băng hình, các điểm chiếu băng hình phục vụ khách tại khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, các điểm chiếu băng hình công cộng ngoài trời hoặc trên các phương tiện giao thông chỉ được chiếu những phim, băng hình đã được phép lưu hành có dán nhãn.

Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại điều này phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi vi phạm của mình.

Điều 12. Cấm các hành vi sau đây:

1- Lưu hành, kinh doanh phim, băng đĩa hình có nội dung quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2- Kinh doanh nhân bản, bán, cho thuê, chiếu phim, băng đĩa hình mà không có giấy phép hành nghề và đăng ký kinh doanh.

3- Mua, bán, thuê, cho thuê, chiếu băng hình không dán nhãn hoặc có dán nhãn, nhưng không ghi đầy đủ các đề mục theo quy định.

4- Nhập lậu, nhân bản lậu phim, băng đĩa hình.

5- Thay đổi tên hoặc đánh tráo nội dung băng đĩa hình đã dán nhãn.

Chương III

LƯU HÀNH, KINH DOANH BĂNG ĐĨA NHẠC

Điều 13

1- Những băng đĩa nhạc không bị cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền quy định cấm thì được lưu hành, kinh doanh.

2- Các loại băng, đĩa âm thanh thay sách hoặc kèm theo sách của các nhà xuất bản thực hiện theo quy định của Luật Xuất bản.

Việc phát sóng băng đĩa nhạc trên các đại phát thanh thực hiện theo quy định của Luật Báo chí.

Điều 14

1- Những đơn vị sau đây được nhân bản băng đĩa nhạc thuộc sở hữu bản quyền của mình để kinh doanh:

a) Các cơ sở được cấp phép sản xuất băng đĩa nhạc.

b) Nhà xuất bản âm nhạc, các nhà xuất bản khác có sản xuất băng đĩa âm thanh thay sách hoặc kèm theo sách.

c) Các tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép kinh doanh băng đĩa nhạc.

2- Điều kiện và thủ tục cấp phép nhân bản bằng đĩa nhạc để kinh doanh do Bộ Văn hoá - Thông tin quy định.

Điều 15. Các đơn vị nhân bản băng đĩa nhạc để kinh doanh chỉ được nhân bản băng đĩa nhạc đã được phép lưu hành theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

Điều 16. Tổ chức, cá nhân muốn mở cửa hàng mua bán băng đĩa nhạc phải xin giấy phép hành nghề tại Sở Văn hoá - Thông tin sở tại. ở những địa phương xa trung tâm tỉnh, đi lại khó khăn, Sở Văn hoá - Thông tin có thể phân cấp cho cơ quan quản lý Nhà nước về Văn hoá - Thông tin cấp huyện xét và cấp giấy phép hành nghề. Sau khi có giấy phép hành nghề phải làm tiếp thủ tục đăng ký kinh doanh và chỉ được hoạt động sau khi có đăng ký kinh doanh; chỉ được mua bán những băng đĩa nhạc đã được phép lưu hành.

Điều 17. Cấm các hành vi sau:

1- Lưu hành, kinh doanh băng đĩa nhạc có nội dung quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2- Kinh doanh nhân bản, mua bán băng đĩa nhạc mà không có giấy phép hành nghề và đăng ký kinh doanh.

3- Nhập lậu, nhân bản lậu băng đĩa nhạc.

4- Nhân bản, mua bán, phát băng đĩa nhạc không được phép lưu hành.

5- Trích ghép, thêm bớt hoặc nhân bản băng đĩa nhạc để kinh doanh mà không có văn bản thoả thuận của chủ sở hữu bản quyền.

Chương IV
HOẠT ĐỘNG VĂN HOÁ VÀ DỊCH VỤ NƠI CÔNG CỘNG

Điều 18

1- Nơi tổ chức hoạt động văn hoá công cộng quy định trong Quy chế này bao gồm rạp, câu lạc bộ, nhà văn hoá, vũ trường, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ của cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang và các điểm sinh hoạt công cộng khác.

2- Các hoạt động văn hoá công cộng quy định trong Quy chế này bao gồm: Chiếu phim, băng hình, biểu diễn nghệ thuật, khiêu vũ, hát Karaoke, các hình thức giải trí khác.

Điều 19

1- Các tổ chức và cá nhân kinh doanh hoạt động văn hoá thường xuyên hoặc định kỳ quy định tại Điều 18 Quy chế này phải có giấy phép hành nghề Do Sở Văn hoá - Thông tin sở tại cấp. Sau khi có giấy phép hành nghề phải làm thủ tục đăng ký kinh

doanh và sau khi có đăng ký kinh doanh mới được hoạt động.

2- Các cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang có hoạt động văn hoá quy định tại khoản 2 Điều 18 Quy chế này phục vụ nội bộ, không thu tiền, khi hoạt động không phải xin phép, nhưng phải thực hiện những quy định về nội dung hoạt động trong Quy chế này. Thủ trưởng cơ quan và người trực tiếp tổ chức phải chịu trách nhiệm về hoạt động văn hoá do mình tổ chức.

Việc kinh doanh vũ trường thực hiện theo quy định tại Điều 22, việc kinh doanh karaokê thực hiện theo quy định tại Điều 23 Quy chế này.

3- Tổ chức, cá nhân cho thuê địa điểm để hoạt động văn hoá công cộng phải liên đới chịu trách nhiệm, nếu bên thuê vi phạm những điều cấm trong Quy chế này.

Điều 20. Nơi có hoạt động văn hoá công cộng quy định tại Điều 18 Quy chế này phải tuân theo các quy định sau đây:

1- Không phát hành vé quá số ghế trong rạp, quá sức chứa ở các điểm hoạt động ngoài trời.

2- Không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 24 giờ đến 5 giờ sáng. Trường hợp vũ trường cần hoạt động sau 24 giờ để phục vụ khách nước ngoài, phải

được phép của Sở Văn hoá - Thông tin sở tại, nhưng cũng không được quá 2 giờ sáng.

3- Các vũ trường sử dụng vũ nữ phải có hợp đồng lao động và phải chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của vũ nữ theo hợp đồng.

4- —m lượng lọt ra ngoài phòng khán giả, phòng khiêu vũ, karaokê không được vượt quá quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn "Mức ồn tối đa cho phép" - (TCVN số 5949-1995).

5- Không để người say rượu vào nơi hoạt động văn hoá công cộng.

6- Người tham dự các hoạt động văn hoá công cộng phải tuân thủ mọi quy định về nếp sống văn minh.

7- Nghiêm cấm các hành vi: khiêu dâm, môi giới và mua bán dâm, sử dụng gái ôm, tiếp viên để câu khách dưới mọi hình thức.

8- Người đứng tên xin phép, người trực tiếp tổ chức và bản thân người vi phạm phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm các quy định tại Điều này.

Điều 21

1- Cơ quan, đơn vị tổ chức cho các đoàn, nhóm nghệ thuật hoặc cá nhân nghệ sĩ nước ngoài biểu diễn tại nơi công cộng phải có giấy phép do Sở Văn hoá - Thông tin sở tại cấp và phải chịu trách nhiệm về nội dung chương trình biểu diễn do mình tổ chức, trừ các đoàn

nghệ thuật nước ngoài vào biểu diễn tại Việt Nam theo chương trình trao đổi văn hoá giữa hai nước.

2- Công dân Việt Nam và người nước ngoài muốn hoạt động biểu diến thường xuyên tại nơi công cộng phải được Sở Văn hoá - Thông tin sở tại xác nhận trình độ nghề nghiệp và cấp giấy phép hành nghề mới được hoạt động.

3- Việc trình diễn các vở diễn sân khấu, chương trình ca múa nhạc phải có giấy phép biểu diễn theo quy định phân cấp của Bộ Văn hoá - Thông tin.

Điều 22

Khách sạn được phép tổ chức vũ trường để kinh doanh phải thực hiện các quy định say đây:

1- Phòng khiêu vũ phải có diện tích từ 80m^2 trở lên.

2- Đảm bảo ánh sáng trong phòng trên 10 lux.

3- Sử dụng những bản nhạc, bài hát để khiêu vũ phải tuân theo quy định tại Điều 13 Quy chế này.

4- Nếu có ca sĩ, diễn viên biểu diễn phải tuân theo quy định tại khoản 2, Điều 21 Quy chế này.

Điều 23. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động karaokê phải thực hiện các quy định sau đây:

1- Phòng Karaokê phải có diện tích từ 20m^2 trở lên.

2- Đảm bảo ánh sáng trong phòng trên 10 lux.

3- Cửa phòng Karaokê phải có kính, bên ngoài có thể nhìn rõ toàn bộ phòng.

4- Việc sử dụng các bài hát trong phòng Karaokê phải theo quy định của Bộ Văn hoá - Thông tin.

Điều 24. Ở nơi công cộng chỉ được tổ chức các điểm giải trí và các hoạt động giải trí lành mạnh phù hợp với truyền thống văn hoá dân tộc; không được tổ chức các trò giải trí mang tính khiêu dâm, kích động bạo lực. Các dịch vụ xoa bóp phải làm theo điều 13 ghi trong "Quy định những biện pháp cấp bách bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng" được ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP, ngày 12 tháng 12 năm 1995.

Chương V

BÁN SÁCH, BÁO, TRANH ẢNH, LỊCH VÀ CHO THUÊ SÁCH

Điều 25. Hoạt động bán sách, báo, tranh ảnh, lịch và cho thuê sách phải tuân theo các quy định của Luật Xuất bản, Nghị định 79/CP ngày 06 tháng 11 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Xuất bản và Điều 26 Quy chế này.

Điều 26. Các tổ chức, cá nhân không được bán, cho thuê những xuất bản phẩm sau đây:

1- Sách, báo, lịch, tranh ảnh có nội dung phản động, đồi truỵ, khiêu dâm, kích động bạo lực, mê tín di đoan.

2- Sách xuất bản nhập khẩu trái phép.

3- Sách, báo, tạp chí, lịch, tranh, ảnh đã có quyết định đình chỉ in, thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu huỷ.

Chương VI

HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO VÀ VIẾT, ĐẶT BIỂN HIỆU

Điều 27. Tổ chức, cá nhân hoạt động quảng cáo phải thực hiện nghiêm chỉnh những quy định tại Nghị định 194/CP ngày 31 tháng 12 năm 1994 của Chính phủ về hoạt động quảng cáo trên lãnh tổ Việt Nam và những quy định sau đây:

1- Việc thành lập các doanh nghiệp làm dịch vụ quảng cáo trên lãnh thổ Việt Nam phải thực hiện theo Luật doanh nghiệp Nhà nước, Luật doanh nghiệp tư nhân và Luật Công ty.

2- Sở Văn hoá - Thông tin các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm cấp giấy phép thực hiện các loại hình quảng cáo trên lãnh thổ địa phương trừ các quảng cáo trên phim, băng hình, xuất bản phẩm; báo chí ra thêm phụ trang, phụ bản; kênh quảng cáo.

Quảng cáo trên các phương tiện giao thông, quảng cáo khuyến mại kèm theo sản phẩm đã được phép kinh doanh mà không thuộc loại cấm quảng cáo do Sở Văn hoá - Thông tin nơi đóng trụ sở chính của cơ sở quảng cáo cấp giấy phép và có hiệu lực trong cả nước.

Điều 28

Việc viết biển hiện nhằm giới thiệu tên gọi, địa chỉ giao dịch của các cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội, tổ chức kinh tế hoặc cá nhân không phải xin phép nhưng phải tuân theo những quy định tại Chương này.

Điều 29. Biển hiệu được thể hiện dưới các hình thức bảng, biểu, hộp đèn, lưới đèn hoặc các hình thức khác. Trên biển hiệu phải ghi đầy đủ tên gọi bằng chữ Việt Nam đúng với quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh của cơ quan có thẩm quyền, không được viết tắt và phải có những nội dung chủ yếu theo quy định tại các Điều 30, 31 Quy chế này cho từng loại biển hiệu. Đối với các tổ chức kinh tế muốn thể hiện tên viết tắt, tên giao dịch quốc tế, tên, chữ nước ngoài phải ghi ở phía dưới, kích thước nhỏ hơn chữ Việt Nam, mầu sắc, ánh sáng không được nổi bật hơn chữ Việt Nam.

Điều 30. Biểu hiệu của các cá nhân, tổ chức phải có nội dung sau đây:

- Tên cơ quan quản lý Nhà nước trực tiếp.

- Tên gọi.

- Địa chỉ giao dịch.

- Cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải ghi rõ ngành nghề kinh doanh chính.

- Đối với công ty, doanh nghiệp tư nhân sau tên gọi phải ghi rõ là doanh nghiệp tư nhân, công ty cổ phần hay công ty trách nhiệm hữu hạn.

Điều 31. Biểu hiệu của các tổ chức kinh tế nước ngoài hoặc liên doanh với nước ngoài phải có nội dung theo quy định tại Điều 30 Quy chế này. Tên riêng, tên giao dịch quốc tế bằng tiếng nước ngoài ghi trong quyết định thành lập của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có thể viết chữ nước ngoài, nhưng kích thước không được lớn hơn chữ Việt Nam viết trên cùng biển hiệu.

Điều 32. Biển hiệu, chỉ được gắn, treo, đặt ngay tại cơ quan, tổ chức, cửa hiệu, nhà hàng. Trên biển hiệu không được kèm các nội dung quảng cáo bất cứ loại sản phẩm hàng hoá nào.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33

1- Quy chế này có hiệu lực từ ngày ban hành. Bãi bỏ những quy định của Chính phủ trước đây trái với Quy chế này.

2- Tất cả các tổ chức, cá nhân đang hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá quy định tại Quy chế này không có giấy phép phải đình chỉ hoạt động ngay. Muốn tiếp tục hoạt động phải làm thủ tục xin phép theo quy định.

3- Các tổ chức, cá nhân hoạt động văn hoá và dịch vụ đã có giấy phép trước khi ban hành Quy chế này, nếu đủ điều kiện và thủ tục theo quy định tạo Quy chế này được tiếp tục hoạt động, nếu không đủ điều kiện phải đình chỉ hoạt động ngay, nếu không đủ thủ tục phải làm lại thủ tục đăng ký.

Điều 34

1- Bộ Văn hoá - Thông tin phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn chi tiết thực hiện Quy chế này.

2- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá ở địa phương mình theo đúng quy định tại Quy chế này.

QUY ĐỊNH
NHỮNG BIỆN PHÁP CẤP BÁCH BÀI TRỪ MỘT SỐ TỆ NẠN XÃ HỘI NGHIÊM TRỌNG

(Ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 12 tháng 12 năm 1995)

Chương I
BÀI TRỪ MẠI DÂM, MA TUÝ

Điều 1. Mại dâm, ma tuý là các tệ nạn xã hội trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ, giống nòi, đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân và trật tự an toàn xã hội; để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ sau. Mọi hình thức thể hiện của các tệ nạn này phải được ngăn ngừa, những kẻ vi phạm phải bị nghiêm trị.

Điều 2. Nghiêm trị mọi hành vi lạm dụng tình dục trẻ em; môi giới, lừa gạt trẻ em vào con đường mại dâm, dụ dỗ trẻ em nghiện hút ma tuý, đánh bạc.

Điều 3. Những kẻ hoạt động có tổ chức nhằm chống đối sự kiểm soát của các cơ quan Nhà nước (như: phòng có hầm hoặc gác xép kín trú ẩn, có thuê

bọn côn đồ canh gác, có hệ thống báo động ngầm...), những kẻ tái phạm phải bị trừng trị nghiêm khắc hơn.

Điều 4. Các cơ sở của các cơ quan Nhà nước cho tư nhân thuê và các cơ sở của tư nhân mà ở đây xảy ra các vi phạm về tệ nạn xã hội thì phải chấm dứt ngay hợp đồng cho thuê, Nhà nước thu hồi giấy phép kinh doanh, thu hồi hoặc tịch thu cơ sở ấy sử dụng vào các việc vì lợi ích chung.

Những người trực tiếp quản lý cơ sở quốc doanh (khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, vũ trường...) mà tổ chức mại dâm, môi giới mại dâm, tổ chức dùng chất ma tuý, hoặc vì bất kỳ lý do gì mà để người dưới quyền mình tổ chức hoặc chứa chấp mại dâm, ma tuý tại cơ sở mình trực tiếp quản lý thì tuỳ mức độ sai phạm bị kỷ luật hành chính, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 5. Cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước mua dâm, nghiện ma tuý, phải bị xử lý nghiêm theo Chỉ thị 33/CT và Nghị định 53/CP. Không để sót một cán bộ, đảng viên, viên chức nào vi phạm mà không bị xử lý. Những khách sạn, Nhà hàng, nhà nghỉ của Nhà nước để xảy ra các vi phạm về tệ nạn xã hội thì cơ quan Nhà nước trực tiếp quản lý các cơ sở ấy phải chịu trách nhiệm và người đứng đầu cơ quan Nhà nước ấy phải bị xử lý kỷ luật nghiêm khắc và tuỳ mức

độ vi phạm mà bị xử phát hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 6. Người nghiện ma tuý, người mại dâm phải được giáo dục, chữa bệnh.

Người nghiện ma tuý, người mại dâm có tính chất thường xuyên đã được chính quyền và nhân dân địa phương giáo dục mà vẫn không chịu sửa chữa thì đưa vào cơ sở tập trung để giáo dục và chữa bệnh (theo Điều 24 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính).

Người sử dụng ma tuý, người mại dâm lần đầu, những người tự nguyện sửa chữa được giáo dục và giúp đỡ chữa bệnh tại cộng đồng và gia đình, được hỗ trợ về kinh phí học nghề, việc làm để từ bỏ nghiện hút và mại dâm, làm ăn chính đáng.

Điều 7. Các cơ sở sử dụng tiếp viên, nhân viên, vũ nữ... phải ký hợp đồng lao động theo quy định của Luật lao động; phải đăng ký danh sách tiếp viên, nhân viên, vũ nữ với công an phường sở tại.

Khách nghỉ tại cơ sở phải có giấy tờ tuỳ thân, phải đăng ký tạm trú theo quy định hiện hành về chế độ tạm trú. Không được có các hành vi thiếu văn hoá, say rượu, gây rối trật tự công cộng.

Nghiêm cấm tiếp viên, nhân viên, vũ nữ có những hành vi mại dâm.

Chương II
BÀI TRỪ NẠN ĐÁNH BẠC

Điều 8. Nghiêm cấm mọi hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc.

Người tổ chức đánh bạc và người đánh bạc đều bị xử lý theo pháp luật.

Điều 9. Những hành vi tổ chức đánh bạc bao gồm:

1- Rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác vào đánh bạc;

2- Giữ tiền, cầm đồ, cho vay tại các sòng bạc;

3- Che dấu, bảo vệ, bảo kê tại các sòng bạc;

4- Tổ chức đặt các máy, trò chơi điện tử, các loại chơi "cá độ" dưới bất kỳ hình thức nào để đánh bạc.

5- Dùng nhà của mình hoặc một số địa điểm khác để chứa bạc (gá bạc);

6- Tổ chức cá cược ăn tiền;

7- Làm chủ đề, tổ chức ghi đề;

8- Tổ chức sản xuất, phát hành bảng đề, thơ đề và các ấn phẩm khác để đánh đề.

Điều 10. Những hành vị đánh bạc bao gồm:

1- Đánh bạc dưới mọi hình thức: xóc đĩa, tá lả, tổ tôm, tú lơ khơ, ta1m cúc, 3 cây, tứ sắc, đỏ đen, cờ thế, và các hình thức khác;

2- Đánh bạc bằng máy, trò chơi điện tử, bóng tay, bàn bi-a hoặc bằng các phương tiện khác;

3- Tham gia cá cược ăn tiền trong các môn thể thao vui chơi giải trí (như đua ngựa, chọi gà, bóng đá v.v...) và mọi hình thức cá cược ăn tiền khác;

4- Mua bảng đề, ô số đề.

Chương III

PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI TRONG KINH DOANH CƠ SỞ LƯU TRÚ, NHÀ HÀNG ĂN UỐNG

Điều 11. Nghiêm cấm các hoạt động sau đây ở các khách sạn, làng du lịch, bãi cắm trại, nhà nghỉ, nơi điều dưỡng, căn hộ cho thuê, nhà trọ bình dân (gọi chung là cơ sở lưu trú) và ở các nhà hàng ăn uống, quán cà phê, giải khát (gọi chung là nhà hàng ăn uống):

1- Đánh bạc;

2- Tiêm chích hoặc sử dụng ma tuý;

3- Mua bán dâm.

Trường hợp xảy ra các hành vi nói trên thì người đứng đầu cơ sở kinh doanh, người trực tiếp vi phạm và nhân viên quản lý phải xử lý theo quy định xử

phát hành chính, bị thu hồi đăng ký kinh doanh hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 12. Chỉ những cơ sở kinh doanh được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép mới được tổ chức các hoạt động vũ trường, Karaokê, chiếu video theo đúng các quy định.

Điều 13

1- Xoa bóp là một phương pháp trong hệ thống các phương pháp vật lý trị liệu nhằm phục hồi và nâng cao sức khoẻ con người.

2- Chỉ có các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, các khách sạn được Giám đốc Sở y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cấp giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hành nghề xoa bóp mới được tổ chức dịch vụ xoa bóp. Người thực hiện dịch vụ xoa bóp phải được đào tạo chuyên môn kỹ thuật về xoa bóp và vật lý trị liệu.

Bộ Y tế quy định cụ thể về tiêu chuẩn và điều kiện đối với dịch vụ xoa bóp.

3- Nghiêm cấm việc lợi dụng cơ sở xoa bóp để tiến hành các hoạt động mại dâm.

Điều 14. Mỗi cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống phải tự xây dựng nội quy quản lý nhân viên và hướng dẫn

khách hàng phù hợp với quy định này. Tất cả các cơ sở lưu trú đều phải đăng ký khách trọ, thực hiện đúng trách nhiệm và phạm vi quản lý theo chế độ quy định.

Điều 15. Các cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống phải bố trí phòng ngủ, phòng ăn, phòng giải trí, phòng giải khát bảo đảm thuận lợi cho việc loại trừ mọi hoạt động tệ nạn xã hội.

3. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 53/CP NGÀY 28-6-1994 QUY ĐỊNH CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ ĐỐI VỚI CÁN BỘ, VIÊN CHỨC NHÀ NƯỚC VÀ NHỮNG NGƯỜI CÓ HÀNH VI LIÊN QUAN ĐẾN MẠI DÂM, MA TUÝ, CỜ BẠC VÀ SAY RƯỢU BÊ THA

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính ngày 30 tháng 11 năm 1989;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1

Mại dâm, ma tuý, cờ bạc, say rượu bê tha là các tệ nạn xã hội, trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục dân

tộc, ảnh hưởng rất xấu đến đời sống vật chất, văn hoá của nhân dân và trật tự, trị an xã hội.

Việc xử lý các hành vi mại dâm, ma tuý, cờ bạc, say rượu bê tha phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hoàn cảnh vi phạm để áp dụng các biện pháp xử lý thích hợp.

Điều 2

Các cơ quan Nhà nước phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma tuý, cờ bạc và say rượu bê tha.

Điều 3

1- Phải xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật nghiêm khắc đối với:

- Giám đốc khách sạn, chủ khách sạn, nhà hàng, quán trọ hoặc các cơ sở khác để hành vi mại dâm, ma tuý, đánh bạc, say rượu bê tha xảy ra trong cơ quan cơ sở do mình quản lý;

- Người có hành vi mua dâm, dùng chất ma tuý, đánh bạc, say rượu bê tha là cán bộ, viên chức Nhà nước ở bất kỳ cương vị nào;

- Người có hành vi dung túng, bao che các hoạt động mại dâm, ma tuý, đánh bạc, say rượu bê tha;

- Người tái phạm về hành vi mại dâm, ma tuý, đánh bạc, say rượu bê tha.

2- Người tổ chức, môi giới mại dâm, tổ chức dùng chất ma tuý, người sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma tuý, người tổ chức đánh bạc, gá bạc, người đánh bạc, thì phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Người sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma tuý, nếu chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải xử lý hành chính và kỷ luật.

Chương II

HÀNH VI VI PHẠM VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ

Điều 4

1- Người có hành vi mua dâm là cán bộ, viên chức Nhà nước:

a) Bị phạt tiền từ 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng và thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương hoặc cách chức.

b) Nếu tái phạm thì bị phạt tiền từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng và thông báo về cơ quan, tổ chức

nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

2- Người có hành vi mua dâm không phải là cán bộ, viên chức Nhà nước thì tuỳ theo tính chất, mức độ, hoàn cảnh cụ thể mà bị phạt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng trong trường hợp tái phạm thì phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; trong mọi trường hợp vi phạm đều phải thông báo về cho Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú để giáo dục.

3- Người có hành vi bán dâm là cán bộ, viên chức Nhà nước:

a) Bị phạt cảnh cáo và thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương hoặc cách chức.

b) Nếu tái phạm thì bị phạt cảnh cáo và thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

4- Người có hành vi bán dâm không phải là cán bộ, viên chức Nhà nước thì tuỳ theo tính chất, mức độ, hoàn cảnh cụ thể mà bị phạt cảnh cáo và thông báo về cho Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú để giáo dục.

Đối với người đã được xác định là bán dâm thường xuyên, ngoài việc bị phạt còn phải đưa vào trung tâm giáo dục chữa bệnh và lao động.

5- Việc xử lý người vi phạm là người chưa thành niên được áp dụng theo quy định tại Điều 29 Pháp lệnh Xử phạt hành chính. Có thể đưa người vi phạm là người chưa thành niên vào trường phổ thông công nông nghiệp để giáo dục và dạy nghề.

Điều 5

1- Người dùng ma tuý là cán bộ, viên chức Nhà nước:

a) Bị phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng và thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương hoặc cách chức.

b) Nếu tái phạm thì bị phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

2- Người dùng ma tuý không phải là cán bộ, viên chức Nhà nước thì tuỳ theo tính chất, mức độ, hoàn cảnh cụ thể mà bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng và thông báo về cho Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú để giáo dục và gia đình biết.

Đối với người nghiện ma tuý, ngoài việc bị phạt tiền thì tuỳ từng loại đối tượng còn bị buộc cai nghiện tại nhà có sự bảo lãnh của gia đình hoặc tại các Trung tâm Y tế của Nhà nước.

3- Người sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép các chất ma tuý mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; tang vật, phương tiện vi phạm phải bị tịch thu; đối với cán bộ, viên chức Nhà nước thì thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc; những người không phải là cán bộ, viên chức Nhà nước thì thông báo về Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người đó cư trú để giáo dục.

Điều 6

Cán bộ, viên chức Nhà nước đánh bạc mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:

a) Bị phạt tiền từ 20.000 đồng đến 200.000 đồng và thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương hoặc cách chức.

b) Nếu tái phạm thì bị phạt tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng và thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

Điều 7

Cán bộ, viên chức Nhà nước say rượu bê tha (mất nhân cách ở nơi làm việc, nhà hàng, quán ăn, gây hại đến trật tự công cộng):

a) Bị phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng và thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương hoặc cách chức.

b) Nếu tái phạm thì bị phạt tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thông báo về cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc để xử lý kỷ luật bằng hình thức buộc thôi việc.

Cán bộ, chiến sĩ quân đội, công an mà say rượu bê tha phải bị kỷ luật nặng hơn so với những người khác vi phạm.

Điều 8

1- Thủ trưởng trực tiếp của những người có hành vi vi phạm nói tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 của Nghị định này mà bao che hoặc không kịp thời xử lý kỷ luật người vi phạm thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức hoặc buộc thôi việc.

2- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn và những người có nhiệm vụ trực tiếp đấu tranh phòng, chống các hành vi mại dâm, ma tuý, đánh bạc, mà dung túng, bao che hoặc không xử lý kịp thời để cho những hành vi này xảy ra trên địa bàn do mình quản lý, thì bị xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoạt cách chức hoặc buộc thôi việc.

3- Giám đốc khách sạn, chủ khách sạn, nhà khách, nhà hàng, vũ trường, quán trọ, nhà nghỉ hoặc các cơ sở khác mà chứa mại dâm hoặc môi giới mại dâm hoặc tổ chức dùng chất ma tuý hoặc đánh bạc thì bị xử lý theo Điều 200, Điều 202, Điều 203 Bộ Luật hình sự.

Trường hợp do thiếu trách nhiệm để hành vi mại dâm, ma tuý, đánh bạc xảy ra trong cơ sở do mình quản lý thì bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng và còn bị:

- Xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức hoặc buộc thôi việc, nếu là cơ sở quốc doanh.

- Tước giấy phép kinh doanh, nếu là cơ sở ngoài quốc doanh.

Chương III
THẨM QUYỀN, THỦ TỤC XỬ LÝ

Điều 9

Thẩm quyền quyết định xử phạt hành chính được quy định như sau:

1- Chiến sĩ cảnh sát nhân dân thuộc các lực lượng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cảnh sát kinh tế, cảnh sát hình sự, cảnh sát điều tra, cảnh sát cơ động được phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 20.000 đồng.

2- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn; Trưởng Công an phường; Đội trưởng, Đội phó Đội cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cảnh sát kinh tế, cảnh sát hình sự, cảnh sát điều tra, cảnh sát cơ động được phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 50.000 đồng.

3- Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, cảnh sát kinh tế, cảnh sát hình sự, cảnh sát điều tra cấp tỉnh; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng đơn vị cảnh sát cơ động từ cấp đại đội trở lên; Trưởng Công an huyện và Phó Trưởng Công an huyện và cấp tương đương; Trưởng đồn, Phó trưởng đồn biên phòng; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng tiểu khu biên phòng; Chỉ huy trưởng, Phó chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng cấp tỉnh; Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Hải đoàn biên phòng; Chỉ huy trưởng Trạm cửa khẩu, được phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 200.000 đồng và tước giấy phép kinh doanh, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.

4- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện và cấp tương đương được áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính: cảnh cáo, phạt tiền đến 2.000.000 đồng, tước giấy phép kinh doanh, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm.

5- Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được áp dụng các hình thức xử phạt vi

phạm hành chính: cảnh cáo, phạt tiền đến 10.000.000 đồng, tước giấy phép kinh doanh, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, ra quyết định đưa vào Trung tâm chữa bệnh, cai nghiện, lao động và đưa vào trường phổ thông công nông nghiệp đối với người chưa thành niên.

Điều 10

Thẩm quyền quyết định xử lý kỷ luật được quy định như sau:

Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có quyền quyết định thi hành kỷ luật cán bộ, viên chức thuộc cơ quan, tổ chức mình theo quy định của pháp luật hiện hành về xử lý kỷ luật cán bộ, viên chức.

Điều 11

Thủ tục xử phạt các vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này được áp dụng theo quy định tại Chương IV Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính, nhưng người quyết định xử phạt không thu tiền phạt tại chỗ. Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ hướng dẫn việc thu, nộp tiền phạt.

Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt phải sao gửi biên bản và quyết định xử phạt cho:

- Cơ quan, tổ chức nơi người bị xử phạt làm việc để xử lý kỷ luật, nếu người bị xử phạt là cán bộ, viên chức Nhà nước.

- Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi người bị xử phạt cư trú để giáo dục, buộc cam kết không tái phạm, nếu người bị xử phạt không phải là cán bộ, viên chức Nhà nước.

Điều 12

Khi tiến hành xử phạt hành chính đối với người vi phạm thấy cần bắt buộc chữa bệnh, lao động, cai nghiện hoặc đưa vào trường phổ thông công nông nghiệp thì người có thẩm quyền xử phạt trong thời gian 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định xử phạt phải lập hồ sơ và chuyển cho cơ quan có thẩm quyền để chuyển đến Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Quyết định về áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh, cai nghiện, lao động, quyết định đưa vào trường phổ thông công nông nghiệp đều phải được thông báo cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, đương sự và gia đình họ biết.

Điều 13

Người bị xử phạt hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật theo những quy định của Nghị định này có quyền khiếu nại.

Thủ tục khiếu nại, thẩm quyền giải quyết khiếu nại về việc xử phạt hành chính và việc xử lý kỷ luật theo Pháp lệnh Xử phạt hành chính và Pháp lệnh Khiếu nại, tố cáo của công dân.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 15

Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng cục Du lịch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thi hành Nghị định này.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

4. NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 67/2001/NĐ-CP NGÀY 01 THÁNG 10 NĂM 2001BAN HÀNH CÁC DANH MỤC CHẤT MA TUÝ VÀ TIỀN CHẤT*(CHÍCH)*

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma tuý ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Công nghiệp,

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Nghị định này các danh mục chất ma tuý và tiền chất như sau:

Danh mục I: Các chất ma tuý rất độc, tuyệt đối cấm sử dụng; việc sử dụng các chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra

tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền;

Danh mục II: Các chất ma tuý độc hại, được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo yêu cầu điều trị;

Danh mục III: Các chất ma tuý độc dược được dùng trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo yêu cầu điều trị;

Danh mục IV: Các hoá chất không thể thiếu trong quá trình điều chế, sản xuất ma túy.

Điều 2. Khi phát hiện chất mới chưa có trong các danh mục chất ma tuý và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định này liên quan đến việc sản xuất, điều chế, sử dụng chất ma tuý hoặc cần thiết phải chuyển đổi các chất trong các danh mục theo thông báo của Tổng thư ký Liên hợp quốc thì Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công nghiệp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và các cơ quan có liên quan xem xét, đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung các danh mục đó và công bố danh mục đã được sửa đổi, bổ sung.

Điều 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ,

mua bán, phân phối, sử dụng, xử lý, trao đổi, nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh các chất có trong các danh mục quy định tại Điều 1 của Nghị định này phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Điều 4. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Danh mục I

CÁC CHẤT MA TUÝ RẤT ĐỘC, TUYỆT ĐỐI CẤM SỬ DỤNG TRONG LĨNH VỰC Y TẾ, VIỆC SỬ DỤNG CÁC CHẤT NÀY TRONG PHÂN TÍCH, KIỂM NGHIỆM, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ ĐIỀU TRA TỘI PHẠM THEO QUY ĐỊNH ĐẶC BIỆT CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN (CÓ TRONG BẢNG IV CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC NĂM 1961 VÀ BẢNG I CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC NĂM 1971)

Ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01tháng 10 năm 2001 của Chính phủ

TT	Tên chất	Tên khoa học
1.	Acetorphin	3-0-acetyltetrahydro - 7 - - (1 - hydroxyl - 1 - methylbuty) - 6, 14 - endoetheno - oripavine
2.	Acetylalphamethylfenanyl	N- [1 - (- methylphenethyl) - 4 - piperidyl] acetanilide
3.	Alphacetylmethadol	- 3 - acetoxy - 6 - dimethylamino - 4,4 - diphenylheptane
4.	Alphamethylfentanyl	N- [1 - (- methylphenethyl) - 4 - peperidyl] propionanilide
5.	Beta - hydroxyfentanyl	N- [1 - (- hydroxyphenethyl) - 4 - peperidyl] propionanilide
6.	Beta - hydroxymethyl - 3 - fentalnyl	N- [1 - (- hydroxyphenethyl) - 3 - methyl - 4 - piperidyl] propinonanilide
7.	Cần sa và nhựa cần sa	Cananabis and canabis resin
8.	Desomorphine	Dihydrodeoxymorphin
9.	Etorphine	Tetrahydro - 7 - (l - hydroxy - 1 - methylbutyl) - 6,14 - endoetheno - oripavine

10. Heroine Diacetylmorphine
11. Ketobemidone 4 - meta - hydroxyphenyl - 1 - methyl - 4 - propionylpiperidine
12. Methyl - 3 - fentanyl N- (3 - methyl - 1 - phenethyl - 4 - piperidy) propionanilide
13. Methyl - 3 - thiofentanyl N- [3 - methyl - 1 [2 - (2 - thienyl) ethyl] - 4 - peperidyl] propionanilide
14. MPPP 1 - methyl - 4 - phenyl - 4 - piperidinol propionate (ester)
15. Para - fluorofentanyl 4 - fluoro - N - (1 - phenethyl - 4 - piperidyl) propionanilide
16. PEPAP 1 - phenethyl - 4 - phenyl - 4 - piperidionl acetate (ester)
17. Thiofentanyl N - (1 [2- (2 - thieny) ethyl] - 4 - piperidyl] - 4 - propionanilide
18. Brolamphetamine (DOB) 2,5 - dimethoxy - 4 - bromoamphetamine
19. Cathinone (-) - - aminopropiophenone
20. DETN, N - diethyltryptamine
21. DMA (+) - 2,5 - dimethoxy - - methylpenylethylamine
22. DMHP 3 - (1,2 - dimethythetyl) - 1 - hydroxy - 7, 8, 9, 10 - tetrahydro - 6,6,9 - trimethyl - 6H - dibenzo [b,d]
23. DMT N, N - dimethyltryptamine
24. DOET (+) - 4 - ethyl - 2,5 - dimethoxy - - phenethylamine
25. Eticyclidine N- ethyl - 1 - phenylcylohexylamine
26. Etryptamine * 3 - (2 - aminobuty) indole
27. (+) - Lysergide (LSD) 9,10 - didehydro - N, N - diethyl - 6 - methylergoline - 8 bectacarboxamide
28. MDMA (+) - N - - dimethyl - 3,4 - (methylene - dioxy) phenethylamine
29. Mescalin 3,4,5 - trimthoxyphenethylamine
30. Methcathinone * 2 (methylamino) - 1 - phenylpropan - 1 - one

31. 4 - Methylaminorex (+) - cis - 2 - amino - 4 - methyl - 5 - phenyl - 2 - oxazoline
32. MMDA (+) - 5 - methoxy - 3,4 - methlenedioxy - - methylphenylethylamine
33. N-ethyl MDA(+) N- ethyl - methyl - 3,4 - (methylenedioxy) phenethylamine
34. N - hydroxy MDA (+) - N - [- methyl - 3,4 - (methylenedyoxy) phenethyl] hydroxylamine
35. Parahexyl 3 - hexyl - 7, 8, 9, 10 - tetrahydro - 6, 6, 9 - trimethyl - 6H - dibenzo [b,d] pyran - 1 - ol
36. PMA p - methoxy - - methylphenylethylamine
37. Psilocine, Psilotsin 3 - [2 - (dimetylamino) ethyl] indol - 4 - ol
38. Psilocybine 3 - [2 - (dimetylamino) ethyl] indol - 4 - yl dihydrogenphosphat
39. Rolicyclidine 1 - (1 - phenylcyclohexy) pyrrolidine
40. STP, DOM 2,5 - dimethoxy - - 4 - dimethylphenethylmaine
41. Tenamfetamine (MDA) - methyl - 3,4 - (methylendioxy) phenethylamine
42. Tenocyclidine (TCP) 1 - [1 - (2 - thienyl) cyclohexyl] piperidine
43. Tetrahydrocannabinot 1 - hydroxy - 3 - pentyl - 6a, 7, 10, 10 - tetrahydro - 6, 6, 9 - trimethyl - 6H - dibenzo [b,d] pyran - 1 - ol
44. TMA(+) - 3,4,5 - trimethoxy - - methylphenylethylamine
45. MORPHIN METHOBROMID và các chất dẫn xuất của morphine nitroger pentavalent khác
46. Acetyldihydrocodeine
47. SECBUTABARBITAL 5 - Sec - butyl - 5 - ethylbarbituric acid

---

Muối của các chất liệt kê trong danh mục này, bất kỳ khi nào các muối đó có thể tồn tại.

Danh mục II

CÁC CHẤT MA TUÝ ĐỘC HẠI, ĐƯỢC DÙNG HẠN CHẾ TRONG PHÂN TÍCH, KIỂM NGHIỆM, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐIỀU TRA TỘI PHẠM HOẶC TRONG LĨNH VỰC Y TẾ THEO YÊU CẦU ĐIỀU TRỊ (CÓ TRONG BẢNG I, BẢNG II CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC NĂM 1961 VÀ BẢNG II CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC NĂM 1971)

Ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01tháng 10 năm 2001 của Chính phủ

TT	Tên chất	Tên khoa học
48.	Acetylmethadol	3 - acetoxy - 6 - dimethylamino - 4,4 - diphenylheptane
49.	Alfentanil	N- [1 - [2 - (4 - ethyl 4,5 - dihydro 5 - oxo - 1 H - tetrazol - 1 - y) ethyl] - 4- (methoxymethy) - 4 - piperidyl] - N - phenylpropanamide
50.	Allylprodine	3 - allyl - 1 - methyl - 4 - phenyl - 4 - propionoxypiperidine
51.	Alphameprodine	- 3 - ethyl - 1 - methyl - 4 - phenyl - 4 - propronoxypiperidine
52.	Alphamethadol	- 6- dimethylamino - 4,4 - diphenyl - 3 - heptanol
53.	Alphamethylthiofenianyl	N - [1 - [1 - methyl - 2 - (2 - thieny) ethyl] - 4 - piperidyl] propionanilide
54.	Alphaprodine	- 1,3 - dimethyl - 4 - phenyl - 4 - propionoxypiperidine
55.	Anileridine	1 - para - aminophenethyl - 4 - phenylpiperidine - 4 - cacboxylic acid ethyl ester

56. Benzenthidine 1 - (2 - benzyloxyethyl) - 4 - phenylpiperidine - 4 - cacboxylic acid ethyl ester
57. Benzylmorphine 3 - benzylmorphine
58. Bectacetylmethadol - 3 - acetoxy - 6 - dimethylamino - 4,4 - diphenylheptane
59. Betameprodine - 3 - ethyl - 1 - methyl - propionoxypiperidine
60. Betamethadol - 6 - dimethylamino - 4,4 - diphenyl - 3 - heptanol
61. Betaprodine - 1,3 - dimethyl - 4 - phenyl - 4 - propionoxypiperidine
62. Bezitramide 1 - (3 - cyano - 3,3 - diphenylpropy) - 4 - (2 - oxo - 3 - propionyl - 1 - benzimidazoliny) - piperidine
63. Clonitrazene (2 - para - chlobenzyl) - 1 - diethylaminoethyl - 5 - nitrobenzimidazole
64. Coca leaf (lá Coca)
65. Cocaine Benzoyl - 1 - ecgoninmethyloxime
66. Codoxim Dihydrocodeinone - 6 - cacboxymethyloxime
67. Concentrate of poppy straw (Cao đặng thuốc phiện)
68. Dextromoramide (+) - 4 [2 - methyl - 4 - oxo - 3,3 - diphenyl - 4 (1 - pyrrolidinyl) butyl] morpholine
69. Diampromide N - [2 - (methylphenethylamino) - propyl] propionalinide
70. Diethylthiambutene 3 - diethylamino - 1,1 - di - (2 - thienyl) - 1 - butene
71. Dienoxin 1 - (3 - cyano - 3,3 - diphenylpropyl) - 4 - phenylisonipecotic acid
72. Dihydromorphine 7,8 - dihydromorphine
73. Dimenoxadol2 - dimethylamino - 1 - ethoxy - 1,1 - diphenylacetate
74. Dimepheptanol 6 - dimethylamino - 4,4 - diphenyl - 3 - heptanol
75. Dimethylthiambutene 3 - dimethylamino - 1,1 - di - (2 - thienyl) - 1 - butene
76. Dioxaphetyl butyrate Ethyl - 4 - morpholino - 2,2 - diphenylbutyrate

77. Diphenoxylate 1 - (3 - cyano - 3,3 - diphenylpropyl) - 4 - phenylpiperidine - 4 - carboxylic acid ethyl ester

78. Dipipanone 4,4 - diphenyl - 6 - piperidine - 3 - heptanone

79. Drotebanol 3,4 - dimethoxy - 17 methylmorphinan - 6, 14 - diol

80. Ecgonine và các dẫn chất của nó (-) - 3 - hydroxytropane - 2 - carboxylate

81. Ethylmethylthiambutene 3 - ethylmethylamino - 1,1 - di - (2 - thienyl) - 1 - butene

82. Etonitazene 1 - diethylaminoethyl - 2 para - ethoxybenzyl - 5 - nitrobenzimidazole

83. Etoxeridine 1 - [2 - (2 - hydroxymethoxy) - ethyl] - 4 - phenylpiperidine - 4 - cacboxylic acid ethyl ester

84. Fentanyl 1 - phenethyl - 4 - N - propionylanilinopiperidine

85. Furethidine 1 - (2 - tetrahydrofurfuryloxyethyl) - 4 - phenylpiperidine - 4 - cacboxylic acid ethyl ester

86. Hydrocodone Dihydrocodeinone

87. Hydromorphinol 14 - hydroxydihydromorphine

88. Hydromorphone Dihydromorphinone

89. Hydroxypethidine 4 - meta - hydroxyphenyl - 1 - methylpiperidine - 4 - caboxylic acid ethyl ester

90. Isomethadone 6 - dimethylamino - 5 - methyl - 4,4 - diphenyl - 3 - hexanone

91. Levomethorphan 3 - methoxy - N - methylmorphinan

92. Levomoramide (-) - 4 [2 - methyl - 4 - oxo - 3,3 - diphenyl - 4 (1 - pyrrolidinyl) bytyl] morpholine

93. Levophenacylmorphan (-) - 3 - hydroxy - N - phenacylmorphinan

94. Levorphanol (-) - 3 - hydroxy - N - methylmorphinan

95. Metazocine 2 - hydroxy - 2,5,9 - trimethyl - 6,7 - benzomorphan

96. Methadone 6 - dimethylamino - 4,4 - diphenyl - 3 - heptanone

97. Methadone intermediate 4 - cyano - 2 dimethylamino - 4,4 - diphenylbutane

98. Methyldesorphine 6 - methyl - delta - 6 - deoxymorphine

99. Methyldihydromorphine 6 - methyldihydromo_phine

100. Metopon 5 - methyldihydromorphione

101. Moramide 2 - methyl - 3 - morpholino - 1,1 - diphenylpropane caboxylic acid

102. Morpheridine 1 - (2 - morpholinoethyl) - 4 - phenylpiperidine - 4 - carboxylic acid ethyl ester

103. Morphine 7,8 - dehydro - 4,5 - epoxy - 3,6 - dihydroxy - N - methylmorphinan

104. Morphine - N - oxide3,6 - dihydroxy - N - methyl - 4,5 - epoxy - morphinen - 7N - oxide

105. Myrophine Myristybenzylmorphine

106. Nicomorphine 3,6 - dinicotinylmorphine

107. Noracymethadol (+) - - 3 - acetoxy - 6 - methylamino - 4,4 - diphenyl - heptane

108. Norlevorphanol (-) - 3 - hydroxymorphinan

109. Normethadone 6 - dimethylamino - 4,4 diphenyl - 3 - hexanone

110. Normorphin N - demethylmorphine

111. Norpipanone 4,4 - diphenyl - 6 - piperidino - 3 - hexaoe

112. Opium (Thuốc phiện)

113. Oxycodone 14 - hydroxydihydrocodeinone

114. Oxymorphone 14 - hydroxydihydromorphinone

115. Pethidine 1 - methyl - 4 - phenylpiperidine - 4 - carboxlic acid ethyl ester

116. Pethidine intermediate A 4 - cyano - 1 - methyl - 4 - phenylpiperidine

117. Pethidine intermediate B 4 - Phenylpiperidine - 4 - carboxylic acid ethyl ester

118. Pethidine intermediate C 1 - methyl - 4 - phenylpiperidine - 4 - carboxylic acid

119. Phenadoxone 6 - morpholino - 4,4 - diphenyl - 3 - heptanone

120. Phenampromide N - (1 - methyl - 2 - piperidinoethyl) propionanilide

121. Phenazocine 2 - hydroxy - 5,9 - dimethyl - 2 - phenethyl - 6, 7 - benzomorphan

122. Phenomorphan 3 - hydroxy - N - phenethylmorphinan

123. Phenoperidine 1 (3- hydroxy - 3 - phenylpropyl) - 4 - phenylpipeidine - 4 - carboxylic acid ethyl ester

124. Piminodine 4 - phenyl - 1 - (3 - phenylaminopropyl) - piperidine - 4 - carboxylic acid ethyl ester

125. Piritramide 1- (3 - cyano - 3,3 - diphenylpropyl) - 4 - (1 - piperidino) - piperidine - 4 - carboxylic acid amide

126.Proheptazine 1,3 - dimethyl - 4 - phenyl - 4 - propionoxyazacycloheptane

127. Properidine 1 - methyl - 4 - phenylpiperidine - 4 - carboxylic acid isopropyl ester

128. Racemethorphan (+) - 3 - methoxy - N - methylmorphinan

129. Racemoramide (+) - 4 - [2 - methyl - 4 - oxo - 3,3 - diphenyl - 4 - (1 - pyrrolidiny) butyl] morpholine

130. Racemorphan (+) - hydroxy - N - methylmorphinan

131. Sulfentanil N - [4 - (methoxymethyl) - 1- [- (thieny)] - 4 - piperidyl] propionanilide]

132. Thebacon Acethyldihydrocodeinone

133. Thebaine 3,6 - dimethoxy - N - methyl - 4,5 - epoxymorphinadien - 6,8

134. Tilidine (+) - ethyl - trans - 2 - (dimethylamino) 1 - phenyl - 3 - cyclohexene - 1 carboxylate

135. Trimeperidine 6 - acetoxy - 3 - methoxy - N - 4,5 - epoxy - morphinan

136. Codeine (3 - methylmorphine) 6 - hydroxy - 3 - methoxy - N - methyl - 4,5 - epoxy - morphinen - 7

137. Dextroproxyphen - (+) - 4 - dimethylamino - 1,2 - diphenyl - 3 - methyl - 2 - butanol propionate

138. Dihydrocodeine 6 - hydroxy - 3 - methoxy - N - methyl - 4,5 - epoxy - morphinan

139. Ethylmorphine 3 - Ethylmorphine

140. Nicocodine 6 - nicotinylcodeine

141. Nicodicodine 6 - nicotinyldihydrocodeine

142. Norcodeine N - demethylcodeine

143. Pholcodine 3 - morpholinylethylmorphine

144. Propiram N - (1 - methyl - 2 - piperidinoethyl) - N2 - pyridylpropionamide

145. Amphetamine (+) - 2 - amino - 1 - phenylpropane

146. Dexamphetamine (+) - 2 - amino - 1 - phenylpropane

147. Fenetylline 7 - [2 - (- methylphenylethyl) amino] ethyl] thiophenylline

148. Levamphetamine (-) - d - (- methylphenylethylamine

149. Levomethamphetamine (-) - N - - methylphenylethylamine

150. Mecloqualone 3 - (o - chlorophenyl) - 2 - methyl - 4 - (3H) - quinazolinone

151. Metamfetamine (+) - (s) - N - - dimethylphenethylamine

152. Metamfetamine racemate (+) - N, - dimethylphenethylamine

153. Methaqualone 2 - methyl - 3 - o - tolyl - 4 - (3H) - quinazolinone

154. Methylphenidate Methyl - - phenyl - 2 - piperidineacetate

155. Phencyclidine 1 - (2 - phenylcyclohexyl) piperidine

156. Phenmetrazine 3 - methyl - 2 - phenylmorpholine

157. Secobarbital 5 - ally - 5 - (1 - methylbutyl) barbituric acid

158. Delta - 9 - tetrahydrocanabinol and its stereochemical (6aR, 10aR) - 6a, 7, 8, 10a - tetrahydro - 6,6,9 - trimethyl - 3 - pentyl - 6H - dibenzo [b,d] pyran - l - ol

159. Zipeprol * - (- methoxybenzyl) - 4 - (- methoxyphenethyl) - 1 - piperezineethano

---

Muối của các chất liệt kê trong danh mục này, bất kỳ khi nào các muối đó có thể tồn tại.

Danh mục III

CÁC CHẤT MA TUÝ ĐỘC DƯỢC ĐƯỢC DÙNG TRONG PHÂN TÍCH, KIỂM NGHIỆM, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, ĐIỀU TRA TỘI PHẠM HOẶC TRONG LĨNH VỰC Y TẾ THEO YÊU CẦU ĐIỀU TRỊ (CÓ TRONG BẢNG III VÀ BẢNG IV CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC NĂM 1971)

Ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01tháng 10 năm 2001 của Chính phủ

TT	Tên chất	Tên khoa học
160.	Amobarbital	5 - ethyl - 5 - isopentylbarbituric acid
161.	Buprenorphine	21 - cyclopropy - 7 - - [(s) - 1 - hydroxy - 12,2 - trimethylpropyl] - 6,14 - endo - ethano - 6,7,8,14 - tetrahydrooripavine
162.	Butalbital	5 - allyl - 5 - isobutylbarbituric acid
163.	Cathine (+) - đ -	- [(R) - 1 - aminoethyl] benzyl alcohol
164.	Cyclobarbital	5 - (1 - cyclohexen - 1 - yl) - 5 - ethylbarbituric acid
165.	Flunitrazepam **	5 - (o - fluoropheny) - 1,3 - dihydro - 1 - methyl - 7 - nitro - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one
166.	Glutethimide	2 - ethyl - 2 - phenylglutarimide
167.	Pentazocine	(2R*, 6R*, 11*) - 1,2,3,4,5,6 - hexahydro - 6,11 - dimehyl - 3 - (3 - methyl - 2 - butenyl) - 2,6 - methano - 3 - benzazsocin - 8 - ol
168.	Pentobarbital	5 - ethyl - 5 - (1 - methylbutyl) barbituric acid
169.	Allobarbital	5,5 - diallylbarbituric acid
170.	Alprazolam	8 - chloro - l - methyl - 6 - phenyl - 4H - s - triazolo [4,3 - a] [1,4] - benzodiazepine

171. Amphepramone 2 - (diethylamino) propiophenone

172. Aminorex 2 - amino - 5 - phenyl - 2 - oxazoline

173. Barbital 5,5 - diethylbarbituric acid

174. Benzfetamine N - benzyl - N - - dimethylphenethylamine

175. Bromazepam 7 - bromo - 1,3 - dihydro - 5 - (2 - pyridyl) - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

176. Butobarbital5 - butyl - 5 - ethylbarbituric acid

177. Camazepam 7 - chloro - 1,3 - dihydro - 3 - hydroxy - 1 - methyl - 5 - phenyl - 2H - 1,4 benzodiazepin - 2 - one dimethylcarbamate (ester)

178. Chlordiazepoxide 7 - chloro - 2 (methylamino) - 5 - phenyl - 3H - 1,4 - bensodiazepin - 4 - oxide

179. Clobazam 7 - chloro - 1 - methyl - 5 - phenyl - 1H - 1,5 - benzodiazepine - 2,4 - (3H, 5H) - dione

180. Clonazepam 5 - (o- chlorophenyl) - 1,3 - nitro - 2H - 1,4 - benzodiazepine - 2 - one

181. Clorazepate 7 - chloro - 2,3 - dihydro - 2 - oxo - 5 - phenyl - 1H - 1,4 - bensodiazepin - 3 - carboxylic acid

182. Clotiazepam 5 - (2 - chlorophenyl) - 7 - ethyl - 1,3 - dihydro - 1 - methyl - 2H - thieno [2,3,e] - 1 - 4 - diazepin - 2 - one

183. Cloxazolam 10 - chloro - 11b - (o - chlorophenyl) - 2,3,7,11b - tetrahydrooxazolon - [3,2-d] - [1,4] benzodiazenpin - 6(5H) - one

184. Delorazepam 7 - chloro - 5 - (o-chlorophenyl) - 1,3 - dihydro - 2H - 1,4 - benzodiazenpin - 2 - one

185. Diazepam 7 - chloro - 1,3 - dihydro - 1 - methyl - 5 - phenyl - 2H - 1,4 - benzodiazenpin - 2 - one

186. Estazolam 8-chloro - 6 - phenyl - 4H - s - triazolo - [4,3 - a] [1,4 - benzodiazenpin

187. Ethchlorvynol 1 - choloro-3 - ethyl - 1 - penten - 4yn - 3 - ol

188. Ethinamate 1 - ethynylcyclohexanolcarbamate

189. Ethyloflazepate Ethyl - 7 - chloro - 5 - (o - fluorophenyl) - 2 - 3 - dihydro - 2 - oxo - 1H - 1,4 - benzodiazepin - 3 - carboxylate

190. Etilamfetamine N-ethyl - - methylphenylethylamine

191. Fencamfamin N-ethyl - 3 - phenyl - 2 - norobornanamine

192. Fenpoporex(+) - 3 - [(- methylphenylethyl) amino] proionitrile

193. Fludiazepam 7 - chloro - 5 - (o - fluorofenyl) - 1,3 - dihydro - 2H - 1,4 - benzodiazenpin - 2 - one

194. Flurazepam 7 - chloro - 1 - [2 - (diethylamino) ethyl] - 5 - fluorophenyl) - 1,2 - dihydro - 2H - 1,4 - benzodiazenpin - 2 - one

195. Halazepam 7 - chloro - 1,3 - dihydro - 5 - phenyl - 1 - (2,2,2 - trifluoroethyl) - 2H - 1,4 - benzodiazenpin - 2 - one

196. Haloxazolam 10 - bromo - 11b - (o - fluorophenyl) - 2,3,7,11b - tetrahydrooxazolo [3,2 - d] [1,4] benzoidazepin - 6 - (5H) - one

197. Ketasolam 11 - chloro - 8 - 12b - dihydro - 2,8 - dimethyl - 12b - phenyl - 4H - [1,3] - oxazino [3,2 - d] [1,4] benzodiazepin - 4,7 (6H) - dione

198. Lefetamine (-) - N,N - dimehyl - 1,3 - diphenylethylamine

199. Loprazolam 6 - (o - chlorophenyl) - 2,4 - dihydro - 2 - [(4-methyl - 1 - [iperaziniyl) methylene] - 8 - nitro - 1 - H - imidazo - [1,2 - a] [1,4] benzodiazepin - 1 - one

200. Loprazepam 7 - chloro - 5 - (o - chlorofenyl) - 1,3 - dihydro - 3 - hydroxy - 2H - 1,4 - benzodiazenpin - 2 - one

201. Lometazepam 7 - chloro - 5 - (o - chlorofenyl) - 1,3 - dihydro - 3 - hydroxy - 1 - methyl - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

202. Mazindol 5 - (p-chlorophenyl) - 2,5 dihydro - 3H - imidazo - (2,1 - a) isoindol - 5 - ol

203. Medazepam 7 - chloro - 2,3 - dihydro - 1 - methyl - 5 - phenyl - 1H - 1,4 - benzodiazepam

204. Mefenorex N-(3 - chloropropyl) - - methylphenethylamine

205. Meprobamate 2 - methyl - 2 - propyl - 1,3 - propanediol dicarbamate

206. Mesocarb * 3 - (- methylphenethyl) - N - (phenylcarbamoyl) sydnoneimine

207. Methylphenobarbital 5 - ethyl - 1 - methyl - 5 - phenylbarbituric acid

208. Methylprylon 3,3 - diethyl - 5 - methyl - 2,4 - piperidine - dione

209. Midasolam 8 - chloro - 6 - (o - fluorophenyl) - 1 - methyl - 4H - imidazo - [1,5 - a] [1,4] - benzodiazepin

210. Nimetazepam 1,3 - dihydro - 1 - methyl - 7 - nitro - 5 - phenyl - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

211. Nitrazepam 1,3 - dihydro - 7 - nitro - 5 phenyl - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

212. Nordazepam 7 - chloro - 1,3 - dihydro - 5 - phenyl -2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

213. Oxazepam 7 - chloro - 1,3 - dihydro - 3 - hydroxy - 5 - phenyl - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

214. Oxazolam 10 - chloro - 2,3,7,11b - tetrahydro - 2 - methyl - 11b - phenyloxazolo [3,2 d] [1,4] benzodiazepin - 6(5H) - one

215. Pemoline 2 - amino - 5 - phenyl - 2 - oxazolin - 4 - one

216. Phendimetrazine (+) - (2S,3S) - 3,4 - dimethyl - 2 - phenylmorpholine

217. Phenobarbital 5 - ethyl - 5 - phenylbarbituric acid

218. Phentermine - - dimethylphenethylamine

219. Pinazepam 7 - chloro - 1,3 - dihydro - 5 - phenyl - 1 - (2 - propynyl) - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

220. Pipardrol 1 - 1 - diphenyl - 1 - (2 - piperidyl) - methanol

221. Prazepam 7 - chloro - 1 - (cyclopropylmethyl) - 1,3 - dihydro - 5 - phenyl - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

222. Pyrovalerone 4 - methyl - 2 - (1 - pyrrolidinyl) valerophenone

223. Pyrovalerone 5 - sec - butyl - 5 - ethylbarbituric acid

224. Temazepam 7 - chloro - 1,3 - dihydro - 3 - dihydro - 3 - hydroxy - 1 - methyl - 5 - phenyl - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

225. Tetrazepam 7 - chloro - 5 - (1 - cyclohexen - 1 yl) - 1,3 - dihydro - 1 methyl - 2H - 1,4 - benzodiazepin - 2 - one

226. Triazolam 8 - chloro - 6 - (o - chlorophenyl) - 1 - methyl - 4H s - triazolo [4,3 - a] [1,4] benzodiazepine

227. Vinylbutal 5 - (1 - methylbutyl) - 5 - vinylbarbituric acid

---

Muối của các chất liệt kê trong danh mục này, bất kỳ khi nào các muối đó có thể tồn tại.

Danh mục IV

CÁC HOÁ CHẤT KHÔNG THỂ THIẾU TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT, ĐIỀU CHẾ CHẤT MA TUÝ (CÓ TRONG BẢNG I, BẢNG II CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC NĂM 1988)

Ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2001 của Chính phủ

TT	Tên chất	Tên khoa học
228.	Ephedrine	1 - phenyl - 2 - methylamino - 1 - propanol
229.	Ergometrine	N - (2 - hydroxy - 1 - methylethyl) - D (+) - lysergamide
230.	Ergotamine	12' - hydroxy - 2' - methyl - 5' - (phenylmethyl) - ergotaman - 3', 6', 18 - ione
231.	Lysergic acid	(8) - 9,10 - Didehydro - 6 - methylergolin - 8 - carboxylic acid
232.	1 - phenyl - 2 - propanone	1 - phenyl - 2 - propanone
233.	Pseudoephedrine	[S-(R*, R*)] - - [1(Methylamino) ethyl] benzenmethanol
234.	N - acetylanthranilic acid	1 - Acetylamino - 2 - carboxybenzene
235.	Isosaprole	1,3 - Benzodioxole - 5 - (1 - propenyl)
236.	3,4 - methylenedioxyphenyl - 2 - propanone	3,4 - methylenedioxypheny - 2 - propanone
237.	Piperonal	1,3 - Benzodioxole, 5 - (carboxaldehyde)
238.	Safrole	1,3 - Benzodioxole, 5 - (2 - propyenyl)
239.	Acetic anhydride	Acetic oxide
240.	Acetone	* 2 - Propanone

241. Anthranilicacid 2 - Aminobenzoic acid

242. Ethyl ether * 1 - 1 - Oxybisethane

243. Hydrochloric acid ***

244. Methyl ethyl ketone * 2 - Butanone

245. Phenylacetic acid Benzeneacetic acid

246. Piperidine Cyclopentimine

247. Potassium permanganate **

248. Sulfuric acid ***

249. Toluene * Methyl benzene

Muối của các chất liệt kê trong danh mục này, bất kỳ khi nào các muối đó có thể tồn tại.

* Dung môi (*chất lỏng để hoà tan một hoặc nhiều chất rắn mà không có sự thay đổi về thành phần hoá học và không có mặt ở sản phẩm cuối cùng*).

** Chất xúc tiến (*là chất phản ứng hoặc tham gia trong phản ứng, nhưng không có trong thành phần của sản phẩm cuối cùng*).

*** A-xít được coi là chất xúc tiến.

5. NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ SỐ 06/CP NGÀY 29/01/1993 VỀ TĂNG CƯỜNG CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG VÀ KIỂM SOÁT MA TUÝ *(CHÍCH)*

Hiện nay, ở nước ta nạn nghiện hút, tiêm chích và buôn lậu ma tuý đang tăng lên, tệ nạn này trái với đạo đức truyền thống của dân tộc, ảnh hưởng rất xấu đến phát triển kinh tế, gây hại lớn cho sức khoẻ của một bộ phận nhân dân, ảnh hưởng xấu tới nòi giống dân tộc, để lại hậu quả nghiêm trọng cho các thế hệ mai sau.

Đây là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội. Cần phải đấu tranh kiên quyết chống tệ nạn này bằng các biện pháp tuyên truyền, vận động, giáo dục, kinh tế, xử lý hành chính và hình sự.

1. **Cần tiến hành các chủ trương, biện pháp sau đây:**

a) Tuyên truyền rộng rãi để mọi người, trước hết là thanh niên thấy được hậu quả tai hại của tệ nạn ma tuý. Giáo dục ý thức cảnh giác đối với các hoạt động

của bọn phản động và buôn lậu nhằm kích động, chia rẽ nói xấu, xuyên tạc các chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về cây anh túc. Đưa vấn đề phòng chống nghiện ma tuý vào chương trình giáo dục ở các trường phổ thông, trung học chuyên nghiệp và đại học

b) Vận động, thuyết phục đồng bào miền núi dứt khoát thôi trồng cây anh túc và các loại cây khác. Nghiên cứu cây trồng thay thế thích hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu, tập quán canh tác, thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá ở từng vùng. Bảo đảm thu nhập của đồng bào xấp xỉ mức thu nhập như khi trồng cây anh túc. Nếu trong những năm đầu chuyển hướng sản xuất mà thu nhập sút kém quá mức thì Nhà nước trợ giúp để đảm bảo đời sống của đồng bào, thực hiện những chính sách cụ thể, như cấp lương thực cho đồng bào, cho vay vốn không lấy lãi hoặc mua sản phẩm với giá có bù lỗ,... để giúp đồng bào có điều kiện chuyển hướng sản xuất.

c) Kiểm soát nghiêm ngặt việc vận chuyển, lưu thông các loại ma tuý trên toàn lãnh thổ, trước hết là ở các vùng trồng thuốc phiện, vùng biên giới, các cửa khẩu, hải cảng sân bay quốc tế, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống mọi hành vi sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, buôn bán các chất ma tuý, tiêu huỷ các sản phẩm là thuốc phiện và các chất ma tuý khác thu được.

Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực kiểm soát ma tuý trên cơ sở bảo đảm các nguyên tắc phù hợp với pháp luật của nước ta và của công ước quốc tế về ma tuý của Liên hợp quốc.

d) Đối với các tổ chức, các ổ tiêm chích, hút, uống các chất ma tuý, phải kiểm tra, xoá bỏ ngay. Trừng trị nghiêm khắc những người cầm đầu các nơi này theo Luật hình sự.

đ) Đối với người nghiện, tổ chức việc cai nghiện thuốc phiện và các chất ma tuý, coi là biện pháp bắt buộc, như đã ghi tại Điều 29 Luật bảo vệ sức khoẻ nhân dân. tuỳ theo tình hình thực tế từng nơi và từng loại đối tượng mà áp dụng các biện pháp cai nghiện tại các trung tâm y tế của Nhà nước, tại các cơ sở y tế tư nhân hoặc cai nghiện tại nhà, đồng thời với dạy nghề, tạo việc làm và giải quyết các vấn đề xã hội có liên quan.

2. Về tổ chức chỉ đạo công tác phòng, chống ma tuý:

a) Đặt nhiệm vụ phòng, chống và kiểm soát ma tuý thành chương trình quốc gia đồng bộ, có mục tiêu, với nội dung chính sau đây:

- Tổ chức điều tra cơ bản, phân tích đánh giá thực trạng ma tuý ở Việt Nam.

- Hướng dẫn và thực hiện các chính sách chuyển hướng sản xuất ở những vùng mà đồng bào hiện đang trồng thuốc phiện.

- Tổ chức cai nghiện, chữa trị và thực hiện các biện pháp dạy nghề, tạo việc làm cho người nghiện.

- Tiến hành các biện pháp tăng cường kiểm soát việc sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển ma tuý và xử lý các sản phẩm là thuốc phiện và các chất ma tuý khác thu được.

- Xây dựng các văn bản pháp quy về vấn đề chống ma tuý.

- Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chống ma tuý.

b) Thành lập ban chủ nhiệm chương trình quốc gia là tổ chức liên ngành do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban Dân tộc và Miền núi làm Chủ nhiệm chương trình, các Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế làm phó chủ nhiệm chương trình; đại diện một số Bộ, tổng cục có liên quan và đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam làm uỷ viên. Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lập ban chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy giúp Chủ tịch Uỷ ban nhân dân chỉ đạo thực hiện

chương trình quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma tuý tại địa phương.

3. **Phân công trách nhiệm trong công tác chống tệ nạn ma tuý:**

- Uỷ ban Dân tộc Miền núi là cơ quan đầu mối, chủ trì việc phối hợp hoạt động theo chương trình quốc gia phòng, chống và kiểm soát ma tuý, trực tiếp tổ chức thực hiện chương trình "chuyển hướng sản xuất thay trồng cây thuốc phiện kết hợp với việc cai nghiện hút thuốc phiện" theo Quyết định số 69/CT ngày 04/03/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Dự án "xây dựng kế hoạch tổng thể kiểm soát ma tuý ở Việt Nam" VIE/92/660.

Bộ Nông nghiệp và Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lâm nghiệp phối hợp cùng cơ quan khoa học chỉ đạo việc chuyển đổi cây trồng thay thế cây anh túc.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo việc thực tổ chức cai nghiện và giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện.

- Bộ Y tế có trách nhiệm xác định các loại thuốc và phương pháp cai nghiện, quản lý việc sử dụng thuốc phiện và các chất ma tuý khác vào sản xuất dược phẩm và nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà nước.

- Bộ Nội vụ, Tổng cục Hải quan có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán, tàng trữ, sử dụng trái phép thuốc phiện và các chất ma tuý khác trên toàn lãnh thổ.

- Bộ Văn hoá - Thông tin chỉ đạo tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, biện pháp đấu tranh chống tệ nạn ma tuý.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tuyên truyền giáo dục trong trường học về kiến thức phòng ngừa và tác hại của ma tuý.

- Bộ Tư pháp chủ trì việc nghiên cứu pháp luật về vấn đề ma tuý; chuẩn bị các văn kiện về việc Việt Nam phê chuẩn Công ước quốc tế về ma tuý của Liên hợp quốc.

- Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo toàn bộ các khâu phòng, chống và kiểm soát ma tuý tại địa phương.

Ban Chủ nhiệm chương trình phòng chống ma tuý, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các Uỷ ban nhân dân địa phương cần phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân trong công tác tuyên truyền vận động và các hoạt động cụ thể, làm cho việc phòng, chống và kiểm soát ma tuý trở thành trách nhiệm của mỗi công dân, đấu tranh mạnh mẽ và có hiệu quả chống tệ nạn này.

6. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG, PHÒNG CHỐNG MA TUÝ GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

(Ban hành kèm theo quyết định số 150/2000/QĐ - TTg ngày 28 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ)

Để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06/CP ngày 29 tháng 01 năm 1993 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý, căn cứ tình hình thực tiễn trong nước và trên cơ sở chương trình phòng, chống và kiểm soát ma tuý toàn cầu của Liên hợp quốc giai đoạn 1998 - 2008, Thủ tướng Chính phủ quyết định triển khai "Chương trình hành động phòng, chống ma tuý giai đoạn 2001 - 2005".

Phần thứ nhất
MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ

1. Quán triệt phương châm phòng ngừa là cơ bản, phát động toàn dân, toàn quân đấu tranh phòng,

chống và đẩy lùi tệ nạn ma tuý, trước hết là trong học sinh, sinh viên, thanh, thiếu niên và trong cán bộ, công nhân, viên chức, giải quyết về cơ bản tệ nạn nghiện ma tuý trong trường học; phòng ngừa nguy cơ lạm dụng ma tuý dẫn đến lây nhiễm HIV/AIDS. Tổ chức cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ở gia đình, cộng đồng để hàng năm làm giảm từ 10 - 20% số người nghiện ma tuý và phạm tội ma tuý, 70% số cơ quan, xí nghiệp, đơn vị không có người nghiện ma tuý.

2. Xoá bỏ về cơ bản diện tích trồng cây có chất ma tuý; có giải pháp thay thế cây trồng để chống tái trồng cây có chất ma tuý, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác, góp phần từng bước nâng cao đời sống của nhân dân vùng cao, vùng sâu, vùng xa.

3. Đẩy mạnh công tác kiểm soát nhằm ngăn chặn việc buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các chất ma tuý; phòng ngừa, ngăn chặn sự xâm nhập của ma tuý từ nước ngoài vào nước ta; xử lý nghiêm các tội phạm về ma tuý; xoá bỏ triệt để các tụ điểm buôn bán, tổ chức sử dụng trái phép các chất ma tuý. Tăng cường quản lý chặt chẽ các loại dược phẩm gây nghiện; kiểm soát chặt chẽ các tiền chất nhằm ngăn chặn việc sản xuất trái phép các chất ma tuý.

4. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma tuý; đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân về tác hại của ma tuý và các biện pháp phòng ngừa ma tuý.

5. Tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống ma tuý với các nước láng giềng, các nước trong khu vực ASEAN, các nước khác, các tổ chức phi Chính phủ trên Thế giới, các tổ chức quốc tế và chương trình kiểm soát ma tuý quốc tế của Liên hợp quốc (UNDCP).

Phần thứ hai

XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC ĐỀ ÁN PHÒNG, CHỐNG MA TUÝ GIAI ĐOẠN 2001 - 2005

I. Đề án thứ nhất: Thông tin, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma tuý

1. Mục tiêu:

Tổ chức thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma tuý sâu rộng trong cả nước, đặc biệt là trong học sinh, sinh viên, thanh, thiếu niên và đối tượng nghiện ma tuý, nhằm tạo ra phong trào toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống ma tuý.

2. Yêu cầu:

- Phối hợp đồng bộ các phương thức, hình thức thông tin, tuyên truyền (truyền thông đại chúng, truyền thông trực tiếp và truyền thông qua các loại hình văn hoá, nghệ thuật) để tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ và nhân dân.

- Căn cứ vào các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực phòng, chống ma tuý, bảo đảm việc thông tin, tuyên truyền, giáo dục toàn diện, thường xuyên nhưng có trọng điểm, đúng đối tượng.

- Với phương châm giáo dục phòng ngừa là chủ yếu, coi trọng việc biểu dương các nhân tố tích cực, điển hình, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong công tác phòng, chống ma tuý.

- Lồng ghép công tác thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma tuý với công tác tuyên truyền các chương trình kinh tế - xã hội khác, nhất là với cuộc vận động "toàn dân đoàn kết, xây dựng đời sống văn hoá".

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền phòng, chống ma tuý trong các địa bàn dân cư, các tổ chức kinh tế - xã hội và trong thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên, nhằm tạo ra phong trào toàn dân lên án, phát hiện, tố giác và tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm

ma tuý; tổ chức giáo dục cai nghiện, quản lý người nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng dân cư.

- Đưa các nội dung giáo dục phòng, chống ma tuý vào giảng dạy trong trường học.

- Tăng cường công tác truyền thông trực tiếp; nghiên cứu, biên soạn phát hành các tài liệu về tác hại của ma tuý, biện pháp phòng, chống ma tuý, nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về phòng, chống ma tuý đến toàn thể nhân dân.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ văn hoá - thông tin chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

II. Đề án thứ hai: Xoá bỏ và thay thế việc trồng cây có chất ma tuý

1. Mục tiêu:

Phát triển thay thế cây có chất ma tuý để xoá bỏ về cơ bản diện tích trồng cây có chất ma tuý và chống tái trồng cây có chất ma tuý.

2. Yêu cầu:

- Tập trung chỉ đạo việc xoá bỏ và không tái trồng cây thuốc phiện, cây cần sa; ngăn chặn sự xâm nhập của cây coca vào Việt Nam, trọng điểm là xoá bỏ cây thuốc phiện và phát triển cây thay thế ở 3 tỉnh: Lai

Châu, Sơn La, Nghệ An; phát hiện để xử lý có hiệu quả các trường hợp vi phạm

- Lồng ghép chương trình hành động phòng, chống ma tuý với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội khác, giải quyết cơ bản tình trạng tái trồng cây có chất ma tuý, để xoá đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân ở 10 tỉnh trước đây có trồng các loại cây này.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Dự án về phát triển kinh tế - xã hội, xoá bỏ việc trồng cây thuốc phiện ở huyện Kỳ Sơn (Nghệ An); triển khai dự án phát triển kinh tế - xã hội nhằm thay thế cây thuốc phiện ở huyện Sông Mã (Sơn La) để rút kinh nghiệm và nhân rộng ra các địa bàn khác.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Uỷ ban Dân tộc và Miền núi và các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

III. Đề án thứ ba: Đấu tranh phòng, chống các tội phạm về ma tuý và kiểm soát tiền chất ma tuý

1. Mục tiêu:

Ngăn chặn về cơ bản việc buôn bán, tàng trữ và vận chuyển trái phép các chất ma tuý, nhất là ma tuý

tổng hợp. Xoá bỏ triệt để các tụ điểm buôn bán, sử dụng trái phép các chất ma tuý, đặc biệt là ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số địa bàn trọng điểm.

2. Yêu cầu:

- Phát động toàn dân tham gia phòng ngừa, phát hiện người nghiện ma tuý và tố giác tội phạm ma tuý, cảm hoá, giáo dục, cải tạo người phạm tội và nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng dân cư.

- Quản lý chặt chẽ, nghiêm ngặt việc nhập khẩu tiền chất, nguyên liệu có chứa chất ma tuý. Tăng cường năng lực cho những cơ quan có trách nhiệm kiểm soát việc sử dụng hợp pháp các chất ma tuý. Thực hiện các dự án về quản lý tiền chất ma tuý.

- Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng Công an nhân dân, các Đội đặc nhiệm liên ngành chống ma tuý; tăng cường sự phối hợp giữa Công an, Hải quan, Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển theo quy chế phối hợp của Chính phủ để kiểm soát việc buôn lậu ma tuý ở cửa khẩu, biên giới, bến cảng, sân bay, hải phận quốc tế...

- Phát hiện điều tra ngăn chặn các đường dây, tổ chức buôn lậu ma tuý, (thuốc phiện, hêrôin, ma tuý hướng thần, ma tuý kích thích Amphetamine (ATS), Methamphetamine và Ecstasy). Xoá bỏ triệt để các tụ

iểm buôn bán lẻ tổ chức sử dụng trái phép các chất
ıa tuý ở các địa bàn đặc biệt là ở Thành phố Hà Nội,
hành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Lạng Sơn, Nghệ
ın, Quảng Ninh, Tây Ninh và các khu vực cửa khẩu,
ân bay quốc tế, cảng biển.

- Kiểm soát chặt việc buôn bán, xuất nhập, vận huyển các hoá chất có thể được sử dụng để sản xuất ıa tuý. Triệt phá các cơ sở sản xuất ma tuý trái phép à phối hợp với các nước trong việc triệt phá các cơ sở ản xuất ma tuý tại khu vực biên giới giữa Việt Nam à các nước.

- Nâng cao năng lực của các cơ quan hành pháp iểm soát ma tuý, các đơn vị Công an, chuyên khoa ào tạo cán bộ phòng, chống ma tuý tại các trường Cảnh sát nhân dân, Hải quan, Bộ đội Biên phòng. Thành lập các đơn vị phòng, chống ma tuý chuyên rách của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển thuộc Bộ Quốc phòng và lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về ma tuý thuộc Bộ Công an.

- Nâng cao năng lực của các cơ sở giám định tư pháp về ma tuý thuộc Bộ Công an, Bộ Y tế và Bộ Công nghiệp xây dựng trung tâm Quốc gia về giám định ma tuý thuộc Bộ Công an và các trung tâm giám định ma tuý khu vực tại thành phố Đà Nẵng và hành phố Hồ Chí Minh.

- Tổ chức phối hợp các ngành Toà án, Kiểm sát và Công an để thống nhất hành động trong điều tra truy tố và xét xử các vụ án về ma tuý.

- Phối hợp chặt chẽ với Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (INTERPOL), Hiệp hội cảnh sát Đông Nam á (ASEANAPOL) và cảnh sát các nước khu vực Đông Nam á trong việc trao đổi thông tin, thu thập tin tức, truy nã, bắt giữ tội phạm ma tuý.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống ma tuý, bao gồm: xây dựng các văn bản dưới luật để hướng dẫn thực hiện Luật phòng, chống ma tuý và Bộ Luật hình sự (phần các tội phạm về ma tuý),...

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

IV. Đề án thứ tư: Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma tuý và quản lý sau cai nghiện ma tuý...

1. Mục tiêu:

Tổ chức cai nghiện bằng mọi hình thức cho hơn 100.000 người nghiện ma tuý hiện có hồ sơ kiểm soát; ngăn chặn tới mức thấp nhất số người nghiện mới; không để phát sinh số người nghiện mới trong học

sinh, sinh viên, công chức, viên chức Nhà nước; giảm tỷ lệ tái nghiện ma tuý xuống còn 60% vào năm 2005.

2. Yêu cầu:

- Thực hiện đa dạng các hình thức cai nghiện ma tuý phù hợp với từng loại đối tượng nghiện; thực hiện đúng quy trình cai nghiện; cải tiến và hoàn thiện mô hình tổ chức cai nghiện ma tuý, đặc biệt là mô hình cai nghiện tại cộng đồng và gia đình; xã hội hoá công tác cai nghiện. Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật cho các trung tâm cai nghiện ma tuý. Xây dựng 3 trung tâm cai nghiện ma tuý khu vực do Uỷ ban nhân dân thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An quản lý để rút kinh nghiệm triển khai các trung tâm cai nghiện ma tuý khu vực. Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống chính sách, chế độ trong lĩnh vực cai nghiện phục hồi, bảo đảm các điều kiện nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma tuý.

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả cai nghiện ma tuý, tổ chức để cảnh sát khu vực, công an viên ở thôn, làng, ấp, bản, cán bộ về hưu, đảng viên, đoàn viên thanh niên, hội viên Hội cựu chiến binh, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội nông dân kèm cặp, quản lý người nghiện sau cai để chống tái nghiện, giảm số người nghiện ma tuý kết hợp với việc làm trong sạch môi

trường xã, phường, xây dựng và ban hành Thông tư liên Bộ lao động - Thương binh và Xã hội - Y tế - Công an để hướng dẫn công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện thống nhất trên toàn quốc.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

V. Đề án thứ năm: Tổ chức phòng, chống ma tuý trong trường học

1. Mục tiêu:

Giải quyết về cơ bản tình trạng nghiện ma tuý trong trường học. Ngăn chặn không để ma tuý tái xâm nhập vào trường học.

2. Yêu cầu:

- Ngăn chặn tệ nghiện thuốc phiện, hêrôin, ma tuý kích thích Amphetamine (AST), Methamphetamine, Estasy trong học sinh, sinh viên, đặc biệt là ở thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn.

- Tăng cường công tác giáo dục, phòng chống ma tuý trong học sinh, sinh viên; đưa các nội dung giáo dục phòng, chống ma tuý vào chương trình chính khoá và ngoại khóa của các trường sư phạm, các cấp học, ngành học, nhằm làm cho toàn bộ học sinh, sinh viên có hiểu biết cơ bản về ma tuý.

- Xây dựng cơ chế để học sinh, sinh viên tham gia phòng, chống nghiện ma tuý và phát hiện, tố giác tội phạm ma tuý trong trường học; quản lý chặt chẽ để ngăn chặn sự xâm nhập của ma tuý vào bộ phận sinh viên ngoại trú của các trường học.

- Tổ chức tốt công tác phòng, chống ma tuý trong nhà trường, có sự phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục - đào tạo, nhà trường, Công an, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh, sinh viên, Hội học sinh - sinh viên trong việc phòng, chống ma tuý, xây dựng các trường học không có ma tuý.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

VI. Đề án thứ sáu: Nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc y học dân tộc và các biện pháp y học khai thác trong điều trị, cai nghiện ma tuý và phục hồi chức năng cho người nghiện ma tuý

1. Mục tiêu:

Phát huy y học dân tộc và các biện pháp y học khác để điều trị, cai nghiện ma tuý và phục hồi chức năng có hiệu quả cho người nghiện ma tuý.

2. Yêu cầu:

- Đánh giá hiệu quả của các bài thuốc y học dân tộc và phương pháp điều trị, cai nghiện ma uý và phương pháp cắt cơn nghiện ma tuý bằng phương pháp châm cứu đã được Bộ Y tế cho phép áp dụng để phát huy ưu điểm và khắc phục những tồn tại.

- Đẩy nhanh tiến độ nghiên cứu, thẩm định các bài thuốc y học dân tộc để có nhiều loại thuốc và phương pháp hỗ trợ cai nghiện hiệu quả.

- Tổ chức nghiên cứu và xây dựng quy trình cai nghiện bằng cách kết hợp sử dụng thuốc với việc sử dụng các biện pháp sinh lý học, y học, giáo dục, lao động thể chất.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với các Bộ, nghành xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

VII. Đề án thứ bảy: Xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma tuý và người nghiện ma tuý

1. Mục tiêu:

Phấn đấu đến hết năm 2005, cả nước có 60% số xã phường, thị trấn không có người nghiện và phạm tội ma tuý và 70% đơn vị, cơ quan nhà nước không có người nghiện ma tuý.

2. Yêu cầu:

- Tổ chức phát động quần chúng tham gia phát hiện, tố giác tội phạm ma tuý và người nghiện ma tuý; giáo dục người phạm tội ma tuý và người nghiện ma tuý tại cơ quan, cộng đồng dân cư.

- Tổ chức ký cam kết của Uỷ ban nhân dân, Công an, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội cựu Chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt nam, cơ quan, đơn vị về việc xây dựng các tổ dân phố, thôn, làng, ấp, bản, chi đoàn, nhà trường, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma tuý và người nghiện ma tuý, bổ sung vào hương ước thôn, làng, ấp, bản các quy định về phòng, chống ma tuý.

- Gắn việc xây dựng xã, phường, thị trấn không có tội phạm ma tuý và người nghiện ma tuý, thực hiện chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm tại địa phương với cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Tổ chức giới thiệu và nhân rộng các điển hình tiên tiến xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị không có tội phạm ma tuý và người nghiện ma tuý.

3. Cơ quan thực hiện:

Đề nghị Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

VIII. Đề án thứ tám: Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống ma tuý

1. Mục tiêu:

Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự giúp đỡ của Liên hợp quốc, Cảnh sát quốc tế (Interpol) và các nước, các tổ chức phi Chính phủ trên thế giới và khu vực nhằm nâng cao hiệu quả cuộc đấu tranh phòng, chống ma tuý ở Việt Nam.

2. Yêu cầu:

- Xây dựng, ký kết và triển khai các Hiệp định hợp tác phòng, chống ma tuý với các nước, trước hết là với các nước có chung đường biên giới như Trung Quốc, Lào, Campuchia, các nước ASEAN, Australia các nước Đông - Nam Á, Hoa Kỳ và Châu Âu.

- Phối hợp với Chương trình kiểm soát ma tuý quốc tế của Liên hợp quốc (UNDCP), Chính phủ các nước, các tổ chức phi Chính phủ tiến hành xây dựng, huy động nguồn tài trợ, ký kết, triển khai và quản lý các dự án hợp tác quốc tế về phòng, chống ma tuý.

- Triển khai thực hiện các dự án theo thoả thuận MOU về phòng, chống ma tuý giữa sáu nước Tiểu vùng sông Mê Công (Việt Nam, Lào, Campuchia, Trung Quốc, Myanmar, Thái Lan).

- Tăng cường hợp tác phòng, chống ma tuý trong khuôn khổ ASEAN (ASOD). Sử dụng có hiệu quả mạng thông tin về ma tuý của Cảnh sát các nước thành viên ASEAN (ASEANNAPOL).

- Tăng cường hợp tác với Chương trình kiểm soát ma tuý quốc tế của Liên hợp quốc (UNDCP), Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế (Interpol) và Cộng đồng Hải quan quốc tế (WCO) trong công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý.

- Thực hiện các nghĩa vụ của Việt Nam trong việc tham gia ba công ước kiểm soát ma tuý năm 1961, 1971 và 1988 của Liên hợp quốc; đề nghị Chủ tịch nước quyết định tham gia Ban kiểm soát ma tuý quốc tế (INCB) vào năm 2001.

- Tích cực tham gia các Hội nghị, Hội thảo quốc tế về phòng, chống ma tuý; tổ chức hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học về phòng, chống ma tuý; tổ chức các cuộc khảo sát, học tập và trao đổi kinh nghiệm với các nước về phòng, chống ma tuý; tăng cường công tác hợp tác quốc tế để tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ phòng, chống ma tuý ở trong nước.

3. Cơ quan thực hiện:

Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể xây dựng và tổ chức thực hiện đề án.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tổ chức - điều hành

Chương trình hành động phòng, chống ma tuý giai đoạn 2001 - 2005 bao gồm nhiều đề án, cần phải được tổ chức thực hiện đồng bộ và cần có sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên của các ngành, các cấp, các đoàn thể, sự hưởng ứng tham gia của toàn dân. Các Bộ, ngành có liên quan trực tiếp có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án nêu trên với nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Bộ Công an: Là cơ quan thường trực về phòng, chống ma tuý; chủ trì tổ chức chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch liên ngành phòng, chống ma tuý trên phạm vi toàn quốc; chủ trì, phối hợp với các cơ quan Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển trong kiểm tra, kiểm soát, đấu tranh chống các tội phạm về ma tuý trên toàn lãnh thổ; chủ trì xây dựng và thực hiện các dự án về kiểm soát và đấu tranh phòng chống tội phạm về ma tuý; phối hợp với cơ quan cảnh sát và cơ quan phòng, chống ma tuý của các nước trong đấu tranh chống tội phạm ma tuý quốc tế, chỉ đạo thống nhất các cơ quan giám định hình sự các chất ma tuý từ Trung ương đến địa

phương; phối hợp với các Bộ, ngành trong công tác phòng, chống ma tuý, quản lý sau cai nghiện tại xã, phường; cai nghiện ma tuý cho các phạm nhân đang thi hành án trong các trại giam, các đối tượng đang học tập, cải tạo tại cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng thuộc Bộ Công an quản lý và các đối tượng nghiện ma tuý trong các trại tạm giam, nhà tạm giữ.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Chỉ đạo và quản lý thống nhất việc tổ chức cai nghiện ma tuý và phối hợp cùng các ngành, các cấp giải quyết các vấn đề xã hội sau cai nghiện phù hợp với từng loại đối tượng và thực tế ở từng địa phương; tổ chức giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm, tái hoà nhập cộng đồng cho các đối tượng đã cai nghiện, phối hợp chỉ đạo thực hiện các dự án về cai nghiện ma tuý và các Trung tâm cai nghiện ma tuý khu vực.

3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì phối hợp các Bộ, ngành chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xóa bỏ, thay thế cây có chứa chất ma tuý gắn với chương trình phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; nghiên cứu đề xuất với Chính phủ cơ chế, chính sách hỗ trợ đồng bào miền núi, chuyển dịch cơ cấu sản xuất ở những vùng xoá bỏ cây có chất ma tuý; chủ trì chỉ đạo thực hiện các dự án

thay thế cây có chất ma tuý, chống tái trồng cây có chất ma tuý.

4. Uỷ ban Dân tộc và Miền núi: Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo việc chuyển đổi sản xuất thay thế cây có chất ma tuý ở miền núi; phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo công tác phòng chống tệ nạn ma tuý ở miền núi và vùng dân tộc ít người.

5. Bộ Y tế: Chỉ đạo nghiên cứu, quản lý sản xuất thuốc cai nghiện và phương pháp cai nghiện ma tuý; tổ chức khám, chữa bệnh cho những người nghiện ma tuý tại cơ sở chữa bệnh hoặc tại cộng đồng dân cư; quản lý và kiểm soát việc sử dụng thuốc phiện, các chất ma tuý khác và các tiền chất dùng để sản xuất dược phẩm và nghiên cứu khoa học theo quy định của Nhà nước.

6. Bộ Công nghiệp: Ban hành danh mục, quy chế quản lý tiền chất sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp và tổ chức thực hiện quy chế đó.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo đưa nội dung giáo dục phòng, chống ma tuý vào chương trình giảng dạy ở các trường học; chủ trì đẩy mạnh thực hiện công tác phòng, chống ma tuý trong học sinh,

sinh viên; chủ trì thực hiện các dự án hợp tác quốc tế về giáo dục phòng, chống ma tuý trong nhà trường.

8. Bộ Văn hoá - Thông tin: Chỉ đạo thống nhất công tác thông tin, tuyên truyền và giáo dục sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về tác hại của ma tuý và các chủ trương, biện pháp phòng, chống ma tuý trên các loại hình báo chí, các loại hình văn hoá, nghệ thuật; có kế hoạch phối hợp, lồng ghép đồng bộ công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục phòng, chống ma tuý và các chương trình kinh tế - xã hội khác.

9. Bộ Tài chính: Bảo đảm đủ và kịp thời kinh phí chi từ ngân sách Nhà nước theo dự toán hàng năm cho các Bộ, ngành, đoàn thể, địa phương theo mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình hành động phòng, chống ma tuý; kiểm tra, giám sát việc sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng các quy định của chế độ tài chính hiện hành.

10. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Công an và các Bộ, ngành liên quan xây dựng dự toán ngân sách hằng năm cho công tác phòng, chống ma tuý, đồng thời huy động các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ cho công tác này.

11. Tổng cục Hải quan: Chỉ đạo lực lượng Hải quan phối hợp với lực lượng Công an nhân dân, Bộ

đội Biên phòng, Cảnh sát biển kiểm soát ma tuý và tiền chất tại các cửa khẩu quốc gia, quốc tế, hải cảng, sân bay quốc tế.

12. Bộ Quốc phòng: Chỉ đạo các lực lượng Quân đội nhân dân, nòng cốt là Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an nhân dân, Hải quan kiểm soát việc buôn bán, vận chuyển chất ma tuý, tiền chất ma tuý qua biên giới và trên biển; tham gia với các lực lượng liên quan trong việc xoá bỏ diện tích trồng cây thuốc phiện, cây cần sa; thực hiện các nghĩa vụ hợp tác quốc tế về kiểm soát ma tuý theo các Hiệp định hợp tác phòng, chống ma tuý đã ký kết với các nước.

13. Bộ Tư pháp: Phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể liên quan hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma tuý, tham gia xây dựng các văn bản pháp luật về phòng, chống ma tuý; tổ chức giáo dục pháp luật phòng, chống ma tuý trong nhân dân.

14. Bộ Ngoại giao: Phối hợp với các Bộ, ngành tăng cường mở rộng hợp tác quốc tế về phòng, chống ma tuý; xây dựng, triển khai các Hiệp định, Thoả thuận hợp tác quốc tế về phòng, chống ma tuý với các nước và các tổ chức quốc tế.

15. Uỷ ban Bảo vệ và Chăm sóc trẻ em Việt Nam: Phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể liên quan tổ chức phòng, chống lạm dụng ma tuý trong trẻ em.

16. Đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Toà án nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Hải quan và các Bộ, ngành liên quan trong việc chỉ đạo đẩy mạnh công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án các vụ án về ma tuý.

17. Đề nghị Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội khác tăng cường tổ chức, chỉ đạo các tổ chức thành viên trong việc giáo dục phòng, chống ma tuý tại cộng đồng, trong công nhân, viên chức, trong học sinh, sinh viên và tại gia đình; gắn giáo dục phòng, chống ma tuý với phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS, phòng, chống tội phạm và mại dâm.

18. Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác phòng, chống ma tuý ở địa phương.

II. Kinh phí thực hiện

Kinh phí để thực hiện chương trình được huy động từ: ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương, sự đóng góp của cộng đồng và tài trợ quốc tế.

Hàng năm Chính phủ trình Quốc hội quyết định phân bổ kinh phí chi từ ngân sách Nhà nước cho công tác phòng, chống ma tuý.

Kinh phí phòng, chống ma tuý phải được tổ chức quản lý, sử dụng có hiệu quả ở Trung ương và địa phương.

Uỷ ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma tuý, mại dâm giúp Chính phủ chỉ đạo Bộ Công an và Bộ tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự trù kinh phí hằng năm, từng giai đoạn, hướng dẫn việc sử dụng kinh phí để thực hiện chương trình hành động phòng, chống ma tuý giai đoạn 2001 - 2005.

Các Bộ, ngành, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào Chương trình hành động phòng, chống ma tuý giai đoạn 2001 - 2005 để xây dựng Chương trình công tác phòng, chống ma tuý của Bộ, ngành và địa phương, bố trí một phần ngân sách của Bộ, ngành, địa phương để thực hiện kế hoạch phòng, chống ma tuý, định kỳ báo

cáo kết quả thực hiện với Chủ tịch Uỷ ban Quốc gia phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma tuý, mại dâm.

KT.THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Phó thủ tướng
PHẠM GIA KHIÊM

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Ba công ước của Liên hợp quốc về kiểm soát ma tuý năm 1961, 1971 và 1988.* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1994.
2. *Báo cáo sơ kết về các Hiệp định tương trợ tư pháp giữa Việt Nam với các nước.* Bộ Tư pháp, Hà Nội 1999.
3. *Bộ Luật Hình sự nước CHXHCN Việt Nam.* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 1997 và năm 2000.
4. *Các tội tham nhũng, ma tuý và các tội phạm về tình dục đối với người chưa thành niên.* Bộ Tư pháp, Hà Nội 1997.
5. *Nghị Định của chính phủ số 56/2002/NĐ-CP* ngày 15/5/2002 về tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng.
6. *Chỉ thị số 55/CT- TU của Bộ Chính trị Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam.* Ngày 28 tháng 6 năm 2000.
7. *Chương trình hành động, phòng chống ma tuý gai đoạn 2001-2005.*

8. *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam.* Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 1998.
9. *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (phần chung).* Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 1994.
10. *Giáo trình Luật Quốc tế.* Khoa Luật, Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội năm 1994.
11. *Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1992.* Nxb Chính trị quốc gia năm 1992.
12. *Hiệp định tương trợ tư pháp về dân sự, gia đình và hình sự giữa nước CHXHCN Việt Nam và nước ngoài.* Nxb Pháp lý, Hà Nội 1990.
13. *Hiệp hội các nước Đông Nam á (ASEAN).* Bộ Ngoại giao, Nxb Chính trị quốc gia 1998.
14. *Ma tuý - Cách phòng chống.* Nxb Y học, Hà Nội 1991.
15. *Một số văn bản pháp luật Việt Nam thế kỷ XV, thế kỷ XIII.* Viện Nhà nước và Pháp luật, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội 1994.
16. *Nghị quyết số 06/CP của Chính phủ, về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý.* Ngày 29/01/1993.
17. Nguyễn Xuân Yêm. *Dẫn độ tội phạm, tương trợ pháp lý về hình sự và chuyển giao phạm nhân quốc tế trong phòng chống tội phạm.* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000.

18. *Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội năm 2002.

19. Tạp chí phòng chống ma tuý, 1998 - 9/2001.

20. *Từ điển Bách khoa Công an Nhân dân Việt Nam.* Viện nghiên cứu chiến lược và Khoa học công an, BCA. Nxb CAND, Hà Nội 2000.

21. *Từ điển các chất ma tuý - NXB Công an nhân năm 1998 - Ban chỉ đạo phòng chống ma tuý Bộ Nội vụ.*

22. *Từ điển Dược học Việt Nam.* Nxb Y học, Hà Nội 1980.

23. *Từ điển Tiếng Việt.* Viện Ngôn ngữ học, Nxb Đà Nẵng - Hà Nội 2000.

24. *Tổng kết công tác phòng, chống tội phạm ma tuý của Bộ Công an và Tổng cục Cảnh sát từ 1998 - 2000.*

25. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, IX...* Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1996 và 2000.

26. Vũ Ngọc Bừng. *Các chất ma tuý.* Nxb CAND, Hà Nội 1994.

MỤC LỤC

		Trang
	LỜI GIỚI THIỆU	3
	Chương I: NHẬN THỨC CHUNG VỀ MA TUÝ	7
1.	Vì sao phải phòng, chống ma tuý?	7
2.	Ma tuý là gì?	8
3.	Ma tuý được phân loại như thế nào?	11
4.	Thuốc phiện là gì? Cao thuốc phiện là gì?	15
5.	Cần sa là gì?	18
6.	Cây coca được trồng ở đâu? coca có khả năng gây nghiện như thế nào?	19
7.	Hêroin là gì?	21
8.	Amphetamine là gì?	23
9.	Cocain là gì?	24
10.	Codein là gì?	24
11.	Morphine là gì?	25
12.	Ecstasy là gì?	26
13.	Tình hình tệ nạn ma tuý ở nước ta hiện nay như thế nào?	27
14.	Vùng Tam giác vàng và lưỡi liềm vàng là ở đâu, nó ảnh hưởng gì đến tình hình tệ nạn ma tuý ở nước ta?	28
15.	Chất ma tuý, chất gây nghiện, chất hướng thần, cây có chứa chất ma tuý là gì?	29
16.	Vấn đề hợp tác quốc tế trong phòng, chống ma tuý được Luật phòng chống ma tuý qui định như thế nào?	30
17.	Ngày quốc tế phòng chống ma tuý là ngày nào, ý nghĩa của nó?	34
18.	Vì sao nói ma tuý là bạn đồng hành của căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội khác?	34

Chương II: CAI NGHIỆN MA TUÝ 37

19. Ma tuý có tác hại gì đối với người nghiện và xã hội? 37
20. Vì sao sử dụng ma tuý lại gây nghiện, quá trình đó diễn ra như thế nào? 40
21. Những nguyên nhân chính dẫn đến việc nghiện ma tuý là gì? 42
22. Người nghiện ma tuý thì biểu hiện như thế nào? 46
23. Cần phải làm gì khi phát hiện được con, em mình đã nghiện ma tuý? 47
24. Người sử dụng ma tuý thường đưa ma tuý vào cơ thể mình bằng cách nào? 50
25. Có những hình thức cai nghiện ma tuý nào? ở nước ta hiện nay áp dụng những phương pháp cai nghiện ma tuý nào? 51
26. Sau khi cai nghiện ma tuý cần làm thế nào để không bị tái nghiện? 59
27. Chính sách của Đảng và Nhà nước ta với người nghiện ma tuý được thể hiện như thế nào? 62
28. Người nghiện ma tuý và gia đình họ có quyền và nghĩa vụ gì? 63
29. Người nghiện ma tuý khi nào thì bị bắt buộc vào cơ sở cai nghiện, ai là người quyết định và thời gian cai nghiện là bao nhiêu lâu? 64
30. Thủ tục đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện ma tuý bắt buộc được quy định như thế nào? 66
31. Hồ sơ cai nghiện đối với người nghiện tự nguyện xin vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định như thế nào? 71
32. Khi nào thì người nghiện ma tuý thuộc đối tượng bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được hoãn hoặc miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc? 72
33. Để tổ chức cai nghiện ma tuý bắt buộc thì lấy nguồn kinh phí từ đâu? 74

Chương III: CAI NGHIỆN MA TUÝ TẠI GIA ĐÌNH VÀ CỘNG ĐỒNG 76

34. Cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng là gì? 76
35. Nguồn kinh phí để cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được lấy từ đâu? 77

36. Hồ sơ ban đầu của người nghiện tại gia đình và cộng đồng bao gồm những gì? 78
37. Tổ công tác cai nghiện ma tuý ở các địa phương có nhiệm vụ gì? 80
38. Tổ chức điều trị cắt cơn, giải độc cho người cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng? 82
39. Trách nhiệm của bản thân người nghiện và gia đình họ khi cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được quy định như thế nào? 83
40. Trách nhiệm của uỷ ban nhân dân cấp xã trong hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được pháp luật quy định như thế nào? 84
41. Trách nhiệm của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế trong hoạt động cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng được quy định như thế nào? 85
42. Trách nhiệm của Bộ Công an và Bộ Tài chính trong việc tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng? 87
43. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân các cấp trong việc tổ chức cai nghiện ma tuý tại gia đình và cộng đồng 88

Chương IV: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN TRONG PHÒNG CHỐNG MA TUÝ 90

44. Pháp luật quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và gia đình trong phòng, chống ma tuý như thế nào? 90
45. Trách nhiệm của nhà trường và các cơ sở giáo dục khác trong phòng chống ma tuý được pháp luật quy định như thế nào? 91
46. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong phòng chống ma tuý được pháp luật quy định như thế nào? 92
47. Những hoạt động nào liên quan đến ma tuý mà không vi phạm pháp luật? 94
48. Luật phòng chống ma tuý nghiêm cấm những hành vi nào liên quan đến ma tuý? 96
49. Bộ Công an có cơ quan chuyên trách nào để đấu tranh, phòng chống ma tuý? những cơ quan này được tiến hành những hoạt động gì trong phòng chống ma tuý? 97
50. Nội dung quản lý nhà nước về phòng chống ma tuý bao gồm những nội dung gì? 99

51. Bộ Công an có trách nhiệm gì trong phòng chống ma tuý? 101
52. Cơ quan nào chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức cai nghiện ma tuý? 102
53. Vi phạm pháp luật về phòng chống ma tuý bị pháp luật xử lý như thế nào? 104

Chương V: CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TUÝ 106

54. Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma tuý được quy định như thế nào? 106
55. Tội sản xuất trái phép chất ma túy được quy định như thế nào? 115
56. 56. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy được quy định như thế nào? 121
57. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy được quy định như thế nào? 129
58. Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy được quy định như thế nào? 133
59. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy được quy định như thế nào? 137
60. Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý được quy định như thế nào? 141
61. Tội sử dụng trái phép chất ma túy được quy định như thế nào? 144
62. Tội cưỡng bức, lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy được quy định như thế nào? 145
63. Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác được quy định như thế nào? 149

PHỤ LỤC 153

1. Luật phòng, chống ma tuý. 153
2. Nghị định của Chính phủ số 87/CP ngày 12 tháng 12 năm 1985 về tăng cường quản lý các hoạt động văn hoá và dịch vụ văn hoá, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội (chích). 186

3. Nghị định của Chính phủ số 53- CP ngày 28- 6- 1994 quy định các biện pháp xử lý đối với cán bộ, viên chức Nhà nước và những người có hành vi liên quan đến mại dâm, ma tuý, cơ bạc và say rượu bê tha (chích). 214

4. Nghị định của Chính phủ Số 67/2001/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2001 Ban hành các danh mục chất ma tuý và tiền chất *(chích)* 226

5. Nghị quyết của Chính phủ số 06/CP ngày 29/01/1993 về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý 246

6. Chương trình hành động, phòng chống ma tuý giai đoạn 2001 – 2005 252

TÀI LIỆU THAM KHẢO 276

ma tuý và phòng chống ma

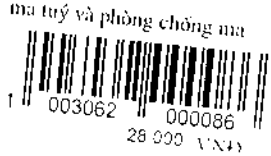

***Giá:* 28.000đ**